BỘ ĐỀ HSG NV7 CT 2018 VÀ ÔN THI HỌC KÌ 1

PHẦN 1: ĐỀ ÔN HSG NV7 CT 2018

**Đề 1: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

***Bầu trời trên giàn mướp***

*(Hữu Thỉnh)*

*Thu ơi thu ta biết nói thế nào*

*sương mỏng thế ai mà bình tĩnh được*

*hứa hẹn bao nhiêu bầu trời trên giàn mướp*

*lúc hoa vàng thu mới chập chờn thu*

*ngỡ như không phải vất vả chi nhiều*

*sau tiếng sấm thế là trời mới mẻ*

*quả đã buông thủng thẳng xuống bờ ao*

*ta cứ tưởng đất sinh sôi thật dễ*

*trời thu xanh và hoa mướp thu vàng*

*thưa mẹ*

*những năm bom nơi con không thể có*

*bến phà con đã qua, rừng già con đã ở*

*gặp vạt lúa nương con cũng viết thư về*

*nên không dám*

*dù một giây sao nhãng*

*bầu trời này từng dẫn dắt con đi.*

*(Theo www.nhavantphcm.com.vn, 20/9/2014)*

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Lục bát D. Năm chữ

**Câu 2.** Từ “ thủng thẳng” là loại từ nào?

1. Từ đơn B. Từ ghép C. Từ láy D. Từ ghép tổng hợp

**Câu 3.** Bài thơ có bố cục mấy phần?

1. Ba phần B. Hai phần c. Bốn phần D. Một phần

**Câu 4.** Tín hiệu đầu tiên của mùa thu được tác giả cảm nhận là hình ảnh nào?

1. Hương ổi B. Làn sương mỏng C. Hoa cúc D. Trời xanh

**Câu 5.** Bài thơ là lời của ai nói với ai?

1. Con nói với mẹ B. Cháu nói với bà
2. Anh nói với em D. Cha nói với con

**Câu 6.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là?

1. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả.

**Câu 7.**Khung cảnh thiên nhiên của mùa nào được gợi tả qua tác phẩm?

1. Mùa hạ B. Mùa thu C. Mùa đông D. Mùa xuân

**Câu 8.** Nội dung chính của khổ thơ thứ nhất là gì?

A.Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh và giàn mướp hoa vàng.

B. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu.

C. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh giàn mướp hoa vàng.

D. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh

**Câu 9.** Nêu nội dung chính của hai khổ thơ sau?

**Câu 10.** Viết đoạn văn ( 5 – 7 dòng) nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của hình ảnh thơ: trời thu xanh và hoa mướp thu vàng ?

***II. Phần viết:***

Giáo sư, nhà giáo, nhà lí luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà nhận định rằng:"Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” Qua bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thanh Thảo hãy làm sáng tỏ nhận định trên?.

*"Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố  
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh  
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."*

Gợi ý :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| ***2*** | Từ láy | 0.5 |
| ***3*** | Bố cục của bài thơ: 2 phần | 0.5 |
| ***4*** | Làn sương mỏng | 0.5 |
| ***5*** | Lời con nói với mẹ | 0.5 |
| ***6*** | Biểu cảm | 0.5 |
| ***7*** | Mùa thu | 0.5 |
| ***8*** | Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh và giàn mướp hoa vàng. | 0.5 |
| ***9*** | Nội dung chính của hai khổ sau: Nỗi niềm xúc động của tác giả khi đối diện với khung cảnh hiện tại và hoài niệm về quá khứ. | 1.0 |
| ***10*** | Trời thu xanh và hoa mướp thu vàng là những hình ảnh đẹp, hài hòa về màu sắc. Sắc xanh của bầu trời và sắc vàng của hoa mướp mở ra không gian khoáng đạt, cao rộng, gợi sự bình yên, thanh thản, nhẹ nhõm trong tâm hồn con người. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, luận điểm, luận cứ rõ ràng,mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận, trích dẫn được nhận định..  **+) Thân bài:**   * Giải thích sơ lược nhận định * Gọi được luận điểm:   + L Đ 1: Bài thơ “Sự bùng nổ của mùa xuân” là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” của của nhà thơ thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời.  + L Đ 2: “Sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.   * Đánh giá, mở rộng * Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.   **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề |  |

**Bài tham khảo:**

**MB: tự làm**

**TB:**

**\*Giải thích**

Ý kiến của Lê Ngọc trà bàn về đặc trưng của nghệ thuật: tình cảm, cảm xúc thẩm mỹ tràn đầy trong tâm hồn người nghệ sĩ. “Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm” - nghệ thuật sinh thành trên đời sống tinh thần của con người, bởi không có niềm cảm hứng, say mê, con người chỉ viết nên những câu chữ vô hồn, vô thanh, trống rỗng. Tình cảm của nghệ thuật là những cung bậc cảm xúc, tâm tư ngân rung từ trái tim người nghệ sĩ, đó có thể là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan,là niềm vui sướng hay nỗi buồn đau, là khúc hoan ca hay lời tuyệt vọng... Thêm vào đó, nghệ thuật còn là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư ”nghĩa là người nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm nghệ thuật chính là đang giãi bày lòng mình, gửi những tâm tư tình cảm, những tình ý sâu xa, nỗi lòng của mình vào tp và khơi gợi lòng đồng cảm nơi bạn đọc. Thơ ca cũng không nằm ngoài quy luật đó. Chỉ khi nhà thơ mang trái tim dễ xúc động, nhạy cảm, nhiệt huyết, khi đó sẽ có thơ. Cảm xúc trong thơ phải “tràn đầy”, mãnh liệt, nồng nàn, đấy là cảm xúc thẩm mỹ. Nó kết tinh, lắng đọng đến mức cần phải “giãi bày và gửi gắm”, đó cũng chính là hành trình đào sâu địa tầng cảm xúc để phát hiện, làm mới cách nghĩ, cách nhìn, cách cảm và cách thể hiện trong tác phẩm. Nhà thơ Thanh Thảo đã giãi bày những suy ngẫm của mình về cái đẹp của cuộc đời trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân”.

**Bài thơ “Sự bùng nổ của mùa xuân” là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” của của nhà thơ thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời.** Có bao giờ bạn nghe được tiếng lá rơi rất khẽ, thấy được chồi non mới nhú? Bạn đã lắng nghe tiếng chim hót líu lo chào mừng ngày mới, tiếng rì rào bất tận trên những cánh đồng quê hay bạn đã chạm tay vào cánh hoa mềm mại của bó cúc trắng tinh? Đã bao giờ lắng mình để thấy được giọt sương long lanh đậu trên lá cỏ mỗi sớm mai!? Tất cả những điều đó là cái đẹp của cuộc sống đáng trân quý. Vậy nên, nhà thơ Thanh Thảo đã gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống qua hình ảnh thiên nhiên thật đẹp:

*"Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố  
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh  
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."*

Con người khi sinh ra ai cũng mong có một cuộc sống hạnh phúc và thành công. Cuộc đời vốn dĩ không hề màu hồng, không bình yên và bằng phẳng. Nhưng vẫn luôn chứa đựng những điều kỳ diệu, những điều bất ngờ. Muốn biến cuộc sống của  mình thành một bức tranh rực rỡ màu sắc thì con người ta phải biết biến những khó khăn thành động lực. Hai câu thơ đầu, hình ảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp. Hình ảnh *giọt sương lặn vào lá cỏ*chính là biểu tượng cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta. Nó là những điều tưởng chừng như rất nhỏ bé nhưng lại vô cùng ý nghĩa. Giọt sương bé nhỏ, rất đỗi mỏng manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức sống bền bỉ, mãnh liệt. *Nắng gắt, bão tố*là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời. Nhưng cái đẹp ấy phải trải qua “nắng gắt”, “bão tố”, trải qua khó khăn, thử thách của cuộc đời để rồi “Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương” nghĩa là vẻ đẹp của cuộc đời muôn đời vững bền, bất biến dẫu trải qua bao khắc nghiệt, bao thăng trầm.

Cuộc đời vốn dĩ không bằng phẳng mà luôn chứa đầy những khó khăn thử thách. Tác giả đã sử dụng rất thành công cấu trúc: *Qua…vẫn…vẫn.*Việc sử dụng cấu trúc điệp đã nhấn mạnh vẻ đẹp vững bền, bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.

Từ một hiện tượng trong thiên nhiên, Thanh Thảo gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống. Đó là sức sống bền bỉ, mãnh liệtcủa thiên nhiên, và cũng chính là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của con người trước sóng gió cuộc đời. Và đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, lí thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao.Thiên nhiên, con người vẫn luôn tiềm tàng sức sống bền bỉ, mãnh liệt trước sóng gió cuộc đời. Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm. Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, có những con người bình thường nhưng vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh, nghị lực. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao, những con người khiêm nhường mà vĩ đại. Tâm hồn con người, cái đẹp lên hương từ cuộc sống chính là hạt ngọc lung linh,trong ngần, ngời sáng biết bao thánh thiện mà mỗi một chúng ta cần biết nâng niu, trân trọng. Cuộc đời này vốn rất đẹp. Muốn nhận ra những vẻ đẹp kì diệu đó, điều cốt yếu nhất là chúng ta cần phải có tầm nhìn, biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của đời sống, con người.

**“Sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.** Ngôn ngữ bình dị, sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, , hình ảnh thơ đẹp, mang tính biểu tượng, biện pháp điệp cấu trúc có tác dụng nhấn mạnh, khẳng định triết lí nhân sinh trong cuộc đời..

**Ý kiến của Lê Ngọc trà hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ** nghệ thuật nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời.Nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng tuy hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về cuộc đời, về nhân loại, đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo là bài thơ mang những chiêm nghiệm, suy tư mà nhà thơ muốn giãi bày, gửi gắm tới bạn đọc, gửi gắm tình ý sâu xa về cái đẹp của cuộc đời.Tâm hồn người làm thơ đẹp lắm, mơ mộng lắm, nhưng bao giờ cũng phải cúi xuống cuộc đời theo nghĩa trần thế nhất để yêu thương. Nhà thơ phải trân quý cái nghiệp của mình để sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở nhiều lần để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. Đón nhận, đồng cảm, thấu hiểu những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm là nhiệm vụ của bạn đọc. Bạn đọc nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà nghệ sĩ gửi gắm chính là quá trình đồng sáng tạo, quá trình đi tìm “hồn đồng điệu” cùng người nghệ sĩ chân chính.

Thơ đong đầy xúc cảm và người đọc hãy đón nhận nó bằng tất cả trải nghiệm và suy ngẫm.  hãy nghe, cảm nhận và đồng sáng tạo. Dùng cái tâm, cái tình để cảm xúc đánh thức, để “giãi bày và gửi gắm tâm tư”. Cần tình để bao dung, cần tài để tình thăng hoa và nghệ thuật vượt ra ngoài quy luật băng hoại của thời gian.Nhà thơ Thanh Thảo đã “giãi bày và gửi gắm tâm tư” nơi lòng mình đến bạn đọc muôn đời về cái đẹp của cuộc sống. Từ bao đời nay cái đẹp vẫn luôn trường tồn, luôn được con người trân quý và ngợi ca trong dòng chảy thơ ca bởi “Thơ là con đường ngắn nhất đi từ trái tim đến trái tim”.

---------------------------------------

**Đề 2:** Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**THỜI GIAN**

T*hời gian qua kẽ tay*

*Làm khô những chiếc lá*

*Kỷ niệm trong tôi*

*Rơi như tiếng sỏi*

*trong lòng giếng cạn*

*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh*

*Và đôi mắt em như hai giếng nước.*

*(Theo Văn Cao, cuộc đời và tác phẩm, NXB Văn học, 1996, tr.80)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3.** Hai câu thơ “*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh”*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. Nhân hoá B. Ẩn dụ

C.Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

**Câu 4**

Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì ?

1. Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.
2. Những điều bình dị trong cuộc sống.
3. Cái đẹp luôn tiềm ẩn trong cuộc sống của chúng ta.
4. Những điều lớn lao trong cuộc sống

**Câu 5.** Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

1. Màu xanh của lá
2. Sự tồn tại mãi mãi với thời gian
3. Cái bình dị của cuộc sống luôn bất diệt
4. Vẻ đẹp của nghệ thuật.

**Câu 6.**  Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi những điều gì?

1. Khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn)
2. Những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em.
3. Những câu thơ, những bài hát
4. Khô những chiếc lá,

**Câu 7.** Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc lá trong câu thơ thứ hai?

A.Biểu tượng về dòng chảy của thời gian , tác động nghiệt ngã của thời gian với con người và sự sống.

B. Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống.

C. Biểu tượng cho cái đẹp

D. Biểu tượng cho sự vĩnh hằng.

**Câu 8.**Nêu hiệu quả của phép tu so sánh được sử dụng trong câu thơ “ Đôi mắt em như hai giếng nước

A. Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu.

B. Nhấn mạnh, khẳng định thái độ thách thức chống lại tác động của thời gian.

C. Khẳng định sự bất tử của nghệ thuật.

D. Những sáng tạo nghệ thuật làm giàu đẹp cho tâm hồn con người.

**Câu 9.** Viết đoạn văn ( Khoảng 5 – 7 dòng) bày tỏ quan điểm của em về việc sử dụng thời gian?

**Câu 10.** Nêu ý nghĩa của bài thơ? ( Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu)

**II. Phần viết:**

Có ý kiến cho rằng“Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng ” của Nguyễn Thế Hoàng Linh?

Ông ra vườn nhặt nắng

Thơ thẩn suốt buổi chiều

Ông không còn trí nhớ

Ông chỉ còn tình yêu

Bé khẽ mang chiếc lá

Đặt vào vệt nắng vàng

Ông nhặt lên chiếc nắng

Quẫy nhẹ, mùa thu sang

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm | 0.5 |
| ***3*** | Ẩn dụ | 0.5 |
| ***4*** | Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian. | 0.5 |
| ***5*** | Sự tồn tại mãi mãi với thời gian | 0.5 |
| ***6*** | Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi: khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn) | 0.5 |
| ***7*** | Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống. | 0.5 |
| ***8*** | Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu | 0.5 |
| ***9*** | Biết quý trọng thời gian, trân trọng những gì đang có.  - Sử dụng quỹ thời gian hiệu quả.  - Sống trọn vẹn, có ý nghĩa trong từng phút giây của cuộc đời.  - Lưu giữ giá trị của bản thân để nó trường tồn và nối tiếp ở thế hệ sau, khuất phục thời gian. | 1.0 |
| ***10*** | Thời gian sẽ xóa nhòa tất cả, thời gian tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có cái đẹp của nghệ thuật và kỉ niệm về tình yêu là có sức sống lâu dài, không bị thời gian hủy hoại.Cái đẹp mãi trường tồn trước sự băng hoại,mài mòn của thời gian. | 1.0 |
| **Phần**  **viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, biết lấy tp văn học để chứng minh cho một nhận định lí luận văn học.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. **+) Thân bài:**  - Giải thích ngắn gọn nhận định “thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”  -Chứng minh:  + Luận điểm 1: Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã “ bắt rễ” từ tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.  + Luận điểm 2: Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh nở hoa nơi từ ngữ.  + Đánh giá, mở rộng  + Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận |  |

**Bài tham khảo**

**1.Mở bài**

# (Có thể bắt đầu từ những nhận định: Nhà văn Nga Lêônít Lêônốp nhận định: "Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung")

Andre Chenien từng nhận định"Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ". Thật vậy, thơ ca là thế giới tâm hồn, tình cảm, là những rung cảm sâu sắc trước cuộc đời của nhà thơ; thơ ca thể hiện những tình cảm phong phú, những cung bậc cảm xúc đa dạng, những góc nhìn đa chiều của người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thêm vào đó thơ ca là nghệ thuật ngôn từ nên thơ ca được tạo nên bởi âm thanh, từ ngữ, hình ảnh sinh động, đẹp đẽ nhất. Cùng quan điểm đó, có ý kiến cho rằng “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ đã “ bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” ( Bài thơ...... của .......là bài thơ như thế)

**2. Thân bài:**

**Giải thích:**

Ý kiến trên bàn về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ ca. Một tác phẩm thơ ca chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. « Thơ ca bắt rễ từ lòng người » - thơ ra đời từ cảm xúc của chủ thể trữ tình trước thiên nhiên, tạo vật, cuộc sống, con người…Thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu trong lòng tác giả. Và để bài thơ thực sự đi vào lòng người thì lời thơ bao giờ cũng được chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc nơi người đọc tức « Nở hoa nơi từ ngữ ». Vẻ đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc đối với thơ ca. Thơ ca khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống, thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện. Cái lớp ngôn từ bên ngoài đẹp đẽ sẽ chỉ là một thứ vỏ không hồn nếu nó chẳng chứa đựng một nội dung cao cả gây xúc động lòng người. Thơ không chỉ là chiều sâu suy ngẫm mà còn là sự chắt lọc kết tinh nơi ngôn từ, thơ đẹp còn bởi ngôn từ đẹp, giàu nhịp điệu, hình ảnh, âm điệu, âm hưởng, nhạc điệu thơ… Người nghệ sĩ lấy những cảm xúc chân thành của mình ra để viết nên những vần thơ đẹp làm rung động lòng người, có như vậy tác phẩm mới sống lâu bền trong lòng độc giả. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng ” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ có những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật (Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của NTHL là bài thơ đã “ bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”)

**\* Chứng minh:**

**Luận điểm 1. Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã “ bắt rễ” từ tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.**

- Người ông chiều chiều tha thẩn đi dạo trong vườn trong ánh nắng cuối chiều của mùa thu, phải chăng khi con người ở vào cái tuổi “ xưa nay hiếm” thường hay lặng lẽ đón nhận tuổi già của mình cùng thiên nhiên?! Và nắng cuối chiều cũng là hình ảnh ẩn dụ cho tuổi của ông – cái tuổi không còn tinh anh nữa…

- Bằng cái nhìn trẻ thơ, trong veo, ăm ắp yêu thương của đứa cháu nhỏ, khổ thơ gợi hình ảnh người ông đã già thường góp nhặt niềm vui tuổi già vào mỗi buổi chiều nơi khu vườn nhỏ, hoà mình cùng thiên nhiên, cùng giọt nắng chiều nơi vườn nhà. Cuộc đời ông đã trải bao thăng trầm nhưng đến khi về già ông thanh thản, chẳng mấy bận tâm về chuyện đời, chuyện người. Tâm hồn ông giờ đây trong veo như giọt nắng thu nghiêng nghiêng mà ông gom lại cho tuổi già thêm niềm vui.

- Dù thời gian đã hằn in trên cuộc đời của ông, trí nhớ ông không còn minh mẫn nữa nhưng tình yêu thương trong ông không bao giờ vơi cạn, ông vẫn luôn dành cho con cháu tất cả yêu thương “Ông không còn trí nhớ/ Ông chỉ còn tình yêu ”: bao yêu thương đong đầy ông dành cả cho đứa cháu nhỏ bên ông.

- Khổ thơ gợi hình ảnh hai ông cháu một già một trẻ đang cùng cười vui, cùng nắm tay nhau đi dạo quanh khu vườn điều đó làm cho không gian thêm ấm áp, tình ông cháu thêm bền chặt.

- Với con mắt quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm đứa cháu nhỏ cảm nhận về không gian mùa thu đã chạm ngõ

Bé khẽ mang chiếc lá

…………………….

Quẫy nhẹ mùa thu sang

- Sắc vàng của lá hoà trong màu nắng tinh khôi làm nên vệt vàng lung linh, cả không gian như tràn ngập sắc vàng. Một chiếc lá vàng rụng xuống thật khẽ, thật nhẹ làm xao động không gian, xao động cả lòng trẻ thơ…

- Đứa cháu nhỏ như hiểu ý ông “ khẽ mang chiếc lá/ đặt vào vệt nắng vàng” để rồi “ Ông nhặt lên chiếc nắng”, cả hai ông cháu cùng đón nhận mùa thu sang. Thu sang thật êm dịu, không gian thu đang chuyển mình để rồi “ Quẫy nhẹ” – âm thanh mùa thu, tiếng thu đang cựa quậy, chuyển mình, bước chuyển mùa cũng thật khẽ khàng và dịu êm.

**\* Đánh giá:**

Bài thơ là giọt lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông kính yêu của mình. Đó chính là giọt trong vắt của yêu thương. Chính phép màu của yêu thương đã thu niềm vui tuổi già của ông vào trong giọt nắng. Bởi yêu thương tạo ra mọi kì diệu cả trong cuộc đời và trong nghệ thuật. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” là sự cất tiếng của yêu thương để bồi đắp cái gốc yêu thương cho con người!

- Bài thơ lắng lại trong ta bao suy ngẫm:

+ Biết trân trọng, kính yêu người thân trong gia đình

+ Biết mở rộng tâm hồn để lắng nghe, cảm nhận những biến chuyển của thiên nhiên, đất trời.

- Phải có tâm hồn tinh tế, yêu thiên nhiên tạo vật tha thiết nhà thơ mới có thể cảm nhận bước đi của thời gian, không gian thu tinh tế và chính xác đến vậy.

**LĐ 2: Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh nở hoa nơi từ ngữ.**

Ngôn ngữ giản dị - đó là ngôn ngữ ấu nhi thể hiện nét hồn nhiên, ngây thơ của trẻ nhỏ.

Lối viết hồn hậu, chân thật như lời tâm sự, thủ thỉ kể chuyện….

**\* Đánh giá, mở rộng:**

Nhận định “ thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ ca bao giờ cũng phát khởi nơi tình cảm dạt dào của người nghệ sĩ và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. Thơ là sự lên tiếng của trái tim, là rung động tâm hồn, là dòng cảm xúc chân thành, mãnh liệt từ đó nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình thông qua hệ thống ngôn từ giàu giá trị biểu cảm. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ “bắt rễ” từ tiếng lòng đứa cháu nhỏ yêu kính người ông của mình và thể hiện qua những ngôn từ trong sáng, gần gũi, giản dị, trong sáng – đó là ngôn ngữ ấu nhi rất đặc trưng của đồng dao.Vì lẽ đó, người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế, lao động nghiêm túc, tâm huyết với ngòi bút thì mới tạo nên những tác phẩm có giá trị sống mãi với thời gian. Còn bạn đọc cũng luôn khao khát được đón nhận những vần thơ tác tuyệt, được đồng sáng tạo cùng nhà thơ để thấu hiểu hơn bản thân, con người và cuộc đời.

**KB:** Thơ ca là câu hát được vang lên và thăng hoa từ tận sâu nơi xúc cảm của người nghệ sĩ để rồi những tác phẩm được ra đời từ đó, thơ ca bắt rễ từ tiếng lòng của người cầm bút và được nhà thơ tinh chắt ngôn ngữ để dệt nên cây đàn muôn điệu làm say đắm lòng người. “Ra vườn nhặt nắng” là bài thơ đã bắt rễ từ giọt lòng của Nguyễn Thế Hoàng Linh dành cho người ông đã già của mình và kết tinh từ tài nghệ thuật của nhà thơ. Bài thơ thực sự đã “Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.

----------------------------------------------------------

**Đề 3:** **Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Những mùa quả mẹ tôi hái được*

*Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng*

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc*

*Khi mặt trời khi như mặt trăng*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên*

*Còn những bí và bầu thì lớn xuống*

*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi*

*Và chúng tôi thứ quả ngọt trên đời*

*Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái*

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?*

*(Nguyễn Khoa Điềm)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3.**Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tả thực?

1. Câu 1,2 B. Câu 2,3
2. Câu 1,3 D. Câu 1,2

**Câu 4.** Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tượng trưng?

1. Câu 9, 1 2 B. Câu 10,11
2. Câu 9,10 D. Câu 11,12

**Câu 5.**  Nghĩa của “trông” ở dòng thơ Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng là gì?

1. Sự trông chờ, niềm tin, hi vọng của mẹ vào những gì mà mẹ đã nhọc nhằn, lam lũ, chăm sóc, nâng niu. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.
2. Sự mong mỏi của mẹ vào những đứa con yêu
3. Mẹ mong hái được những quả ngon do tay mẹ vun trồng
4. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.

**Câu 6.** Trong hai dòng thơ *“Những mùa quả lặn rồi lại mọc - Như mặt trời, khi như mặt trăng”* tác giả đã sử dụng biện pháp tu

1. Nhân hoá B. So sánh

C.Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

**Câu 7**: Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: *Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên - Còn những bí và bầu thì lớn xuống*là gì?

A. Sử dụng từ trái nghĩa.

B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa.

C. Sử dụng thủ pháp miêu tả.

D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

**Câu 7**: Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên - Còn những bí và bầu thì lớn xuống là gì?

A. Sử dụng từ trái nghĩa.

B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa.

C. Sử dụng thủ pháp miêu tả.

D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

**Câu 8.** Tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ và ẩn dụ ở hai câu thơ:

*“Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?”*

A. Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa làm thỏa được niềm vui của mẹ.

B. Tạo nhịp điệu êm ái cho câu thơ.

C. Chỉ sự già nua và sự ra đi của mẹ.

D. Chỉ sự dại dột hay chưa trưởng thành của người con.

**Câu 9.** Nêu nội dung chính của bài thơ ?( trả lời trong khoảng 5-7 dòng

**Câu 10.** Viết một đoạn văn ngắn ( 5 – 7 câu) nêu nội dung chính của em về hai câu thơ:

*“Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi”*

**II. Phần viết**

Nhận xét về bài thơ “*Rằm tháng giêng*” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: *Bài thơ “****Rằm tháng giêng”*** *là cả một sự hài hòa tuyệt đẹp”.*

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

*Giữ dòng bàn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Bằng những cảm nhận về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm | 0.5 |
| ***3*** | Câu 1,3 | 0.5 |
| ***4*** | Câu 9,12 | 0.5 |
| ***5*** | Sự trông chờ, niềm tin, hi vọng của mẹ vào những gì mà mẹ đã nhọc nhằn, lam lũ để chăm sóc. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất. | 0.5 |
| ***6*** | So sánh | 0.5 |
| ***7*** | Sử dụng phép tương phản, đối lập. | 0.5 |
| ***8*** | Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa thỏa được niềm vui của mẹ. | 0.5 |
| ***9*** | - Nội dung chính của bài thơ: Bằng sự trải nghiệm cuộc sống, với một tâm hồn giàu duy tư trăn trở trước lẽ đời, Nguyễn Khoa Điềm đã thức nhận được mẹ là hiện thân của sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào, giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. Quả không còn là một thứ quả bình thường mà là “quả” của sự thành công, là kết quả của suối nguồn nuôi dưỡng. Những câu thơ trên không chỉ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, của thế hệ đi trước với thế hệ sau này mà còn lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ. | 1.0 |
| ***10*** | Có thể nói hai câu thơ “*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn / Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi”* những câu thơ tài hoa nhất trong bài, khắc sâu sự hy sinh thầm lặng của mẹ và lòng biết ơn vô bờ của người con về công dưỡng dục sinh thành của mẹ hiền. Hình ảnh “chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn” là kiểu hình ảnh so sánh, ví von dáng bầu bí như giọt mồ hôi mặn của mẹ. Đó là hình tượng giọt mồ hôi nhọc nhằn, kết tụ những vất vả hi sinh của mẹ. Câu thơ “Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi” gợi lên dáng vẻ âm thầm trong vất vả nhọc nhằn của mẹ để vun xới những mùa quả tốt tươi. Qua đó ta thấy được lòng biết ơn, kính trọng đối với đấng sinh thành của nhà thơ. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, biết lấy tp văn học để chứng minh cho một nhận định lí luận văn học.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. **+) Thân bài:**  -Chứng minh:  + Luận điểm 1: Bài thơ “Rằm tháng giêng”của Hồ Chí Minh là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa màu sắc cổ điển và dáng vẻ hiện đại của con người.  + Luận điểm 2: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chủ Tịch là còn là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ.  + Đánh giá, mở rộng  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận |  |

**Bài tham khảo**

**1- Mở bài: Bắt đầu từ phong cách, đặc điểm thơ HCM**

**2- Thân bài.**

**Giới thiệu tác giả, tác phẩm.**

Bác Hồ là người rất mực yêu thiên nhiên, khát khao hoà hợp với thiên nhiên, trong đó trăng chiếm một địa vị xứng đáng trong tâm hồn Bác và thơ Bác. Có cả một chuỗi ngọc thơ trăng Hồ Chí Minh mà bài nào cũng long lanh sáng đẹp: *Cảnh khuya, Rằm tháng giêng, Tin thắng trận, Đối trăng...* Trong lòng thi nhân luôn toả sáng một vầng trăng rực rỡ, một nàng thơ trăng tri âm tri kỉ.Trong đó «  Rằm tháng giêng  là một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt độc đáo. Tác phẩm viết về khung cảnh một đêm trăng nơi chiến khu Việt Bắc

**LĐ 1: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chí Minh là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa màu sắc cổ điển và dáng vẻ hiện đại của con người.** Màu sắc cổ điển trong thơ chính là nói tới những yếu tố về nội dung và thi pháp chịu ảnh hưởng của thơ ca cổ điển Phương Đông về đề tài, thể thơ, bút pháp, thi liệu, cảm xúc...Hiện đại thể hiện ở không khí mới mẻ của thời đại – thơ luôn hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai.Vẻ đẹp cổ điển của bài thơ “ Rằm tháng giêng” được gợi ra rõ nhất và dễ nhận diện nhất là ngôn ngữ nhà thơ dùng để viết (tiếng Hán) và thể loại thi nhân chọn (thất ngôn tứ tuyệt: bảy chữ bốn câu). Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường thi đòi hỏi người sử dụng nó phải am hiểu câu chữ sâu sắc. Bởi có hiểu, người viết mới biết cô đúc ý tình sao cho vừa vặn vào một số ít câu chữ mà người đọc vẫn thấy lai láng. Đọc “Rằm tháng giêng”, người ta thấy như lạc vào một không gian đầy hư ảo, cổ kính mà vẫn mới mẻ, lạ lẫm.. Trong không gian mùa xuân ấy, bạn đọc thấy hiển hiện những hình ảnh rất quen thuộc trong thơ cổ như trăng tròn, sông xuân, nước xuân, trời xuân, khói sóng, nửa đêm, đầy thuyền,… Những hình ảnh ấy gợi ra một không khí bàng bạc rất cổ điển.Hình ảnh sông, nước, trời ngập tràn hơi thở của mùa xuân được Hồ Chí Minh lột tả bằng bút pháp chấm phá một cách tài tình. Bức tranh mùa xuân hiện lên chỉ với vài nét bút nhưng sao mà đủ đầy đến thế!

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

Với ba chữ xuân: “Sông xuân, trời xuân, nước xuân” ấy, ta thấy được xuân trải dài trên dòng sông, xôn xao trên mặt nước và vút đến tận trời xanh. Chiều kích không gian được mở rộng đến vô cùng, tạo cho người đọc cảm giác choáng ngợp. Cảnh ấy khiến người ta liên tưởng đến một hồn thi sĩ say đắm thiên nhiên và tươi vui lạ kì. Niềm vui của thi sĩ cũng như sức xuân đang lan tỏa khắp đất trời kia đã mang lại cho bài thơ đậm đặc dấu ấn Đường thi với một dư âm mới lạ… Bài thơ viết về cảnh thiên nhiên - cảnh đêm rằm mùa xuân, rất gần gũi với thơ cổ. Hình ảnh, âm điệu, … của bài thơ cũng phảng phất phong vị ấy nhưng cảnh xuân ở đây tràn trề sức sống. Thơ xưa dù miêu tả cảnh xuân nhưng chưa bao giờ niềm vui tươi, nhựa sống lại được thổi vào tràn trề đến vậy: Xuân ở dưới thấp, xuân ở trên cao, xuân ở đất trời và cái gốc của xuân chính là ở lòng người.

Tuy mang đậm phong vị Đường thi, mang đậm chất cổ điển “lời ít ý nhiều ” nhưng khi đọc những vần thơ xuân này, chúng ta vẫn có những cảm nhận rất mới mẻ, rất hiện đại. Nét hiện đại hiện ra rõ nét nhất trong không gian khói sóng bàng bạc: “giữa dòng bàn bạc việc quân”. Nếu như không gian này trong thơ cổ thường báo hiệu sự chia li, sự nhung nhớ,… thì ở đây, đằng sau không gian mịt mù khói sóng, mịt mù sương của núi rừng Việt Bắc, Người đang đàm đạo việc quân cơ - Đó là công việc của vị lãnh tụ đang ngày đêm lo cho dân, cho nước. Xuân lúc này là mùa xuân của trí tuệ, mùa xuân của niềm tin chiến thắng.Vẻ đẹp hiện đại, sáng người chất thép được bộc lộ từ đầu đến cuối chính trong mạch vận động của bài thơ.

*Giữa dòng bàn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Có người đã viết rằng: “Kì lạ thay,…, trăng chỉ là một vùng ở câu đầu, đã thành ánh mặt trời nơi câu cuối! Và con thuyền quân dụng thoắt biến thành thuyền thi tứ, thành đấu, thành thưng đong đầy ánh sáng để mà nói với bạn đọc niềm vui sống tràn trề của người làm thơ, thi sĩ tướng quân Hồ Chí Minh. Niềm vui của Người như lan tỏa ấm áp khiến người đọc cũng thấy hồn dạt dào xúc cảm với đêm trăng mùa xuân. Có thể nói, bài thơ là sự kết tinh đến mức hài hòa tuyệt đẹp giữa vẻ đẹp cổ điển và tinh thần hiện đại.

**Luận điểm 2: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chủ Tịch là còn là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ.** Tâm hồn nghệ sĩ trong con ngườiBác là Tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm luôn mở rộng lòng mình để đón nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. “Trăng” là đề tài quen thuộc trong thơ cổ, trong thơ Bác cũng “tràn ngập ánh trăng” ( Hoài Thanh) Có thể thấy rằng trong vô vàn những sự vật tươi đẹp của thiên nhiên, ánh trăng luôn mang lại nguồn cảm hứng dạt dào để người nghệ sĩ có thể tự tình và tỏ bày tình cảm của mình khi rung cảm với vẻ đẹp của trăng. Bác Hồ của chúng ta cũng vậy, cũng tìm đến trăng như một người bạn tri âm để chia sẻ những ưu tư, nỗi niềm trong cuộc đời. Tất cả những tình cảm, những ấn tượng sâu đậm của Bác về trăng đều được Người thể hiện rất rõ trong rất nhiều những thi phẩm của mình đặc biệt là thi phẩm “Rằm tháng giêng”. Xưa nay, người nghệ sĩ Hồ Chí Minh luôn dành tình yêu cho trăng, cho cái đẹp lại càng bất tận, dạt dào hơn hết. Trăng muôn đời nay vẫn là hiện thân cho vẻ đẹp của thiên nhiên thế nên khi viết về trăng, Bác Hồ cũng có những rung cảm rất đỗi tự nhiên và chắp bút viết nên những vần thơ thật đẹp:

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

Ở thời điểm nào, trăng cũng mang một vẻ đẹp riêng khiến cho con người say đắm. Đó là vẻ đẹp viên mãn, sáng ngời của vầng trăng đêm rằm. Khi xuất hiện trong phối cảnh của sông xuân, nước xuân, vầng trăng lại thêm rực rỡ, chiếu sáng khắp không gian làm bừng lên không khí mùa xuân nồng nàn: Trong không khí cả vạn vật đất trời đang bước vào thời điểm sức xuân bừng lên ngời ngời, *trăng* đã hòa cùng *sông*, *nước*, *trời* để làm nên một không gian có sự chan hòa của cảnh vật. Và không gì khác, *trăng* đã dùng ánh sáng *“lồng lộng”* trong khoảnh khắc tròn đầy, tươi đẹp nhất của năm để kết nối, kéo gần tất cả những sự vật ấy sát gần nhau làm sắc xuân thêm phơi phới, khí xuân thêm tràn đầy.

Bản dịch thơ của Xuân Thủy đã lột tả phần nào vẻ đẹp của đêm rằm tháng giêng, vẻ đẹp bát ngát, lồng lộng. Cả không gian như được tưới đẫm một thứ ánh sáng mát lành, ánh sáng của trăng. Tuy nhiên, cái viên mãn của vầng trăng trong bản chính thì bản dịch chưa thể lột tả hết được. Và sức xuân tràn trề với ba từ xuân ở câu thứ hai: “Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên” cũng chưa được đủ đầy trong bản dịch. Tâm hồn nghệ sĩ, yêu vẻ đẹp đầy quyến rũ của đêm trăng sông nước nơi chiến khu, nhà thơ đã thổi hồn vào cảnh khuya của núi rừng Việt Bắc, làm cho nó hiện lên thật gần gũi, sống động, thân thương. Đó cũng chính là lòng yêu quê hương, đất nước tha thiết, nó thể hiện chất nghệ sĩ của tâm hồn Hồ Chí Minh.

Nhưng cái đẹp trong tâm hồn Người không phải chỉ là tâm hồn thanh cao, trong sáng của một ẩn sĩ với thú lâm tuyền như Nguyễn Trãi mà càng say mê yêu mến cảnh Việt Bắc bao nhiêu thì Người càng lo lắng việc quân, việc nước, sự nghiệp kháng chiến bấy nhiêu. Người thưởng trăng không phải như các tao nhân mặc khách xưa , mà là một con người hành động, một vị lãnh tụ đang “ bàn việc quân” để lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

*Giữa dòng bạn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Con người mang trong mình một ước mơ, hoài bão lớn lao: Lãnh đạo nhân dân đánh giặc cứu nước. Khi khắc họa hình ảnh này, Bác đã làm nổi bật lên tâm hồn cao đẹp của những chiến sĩ cách mạng - yêu nước, thương dân, một lòng kiên trung với cách mạng. Công việc quan trọng của quốc gia lại được bàn bạc trên con thuyền giữa dòng sông khói tỏa mịt mù cũng gợi lên một hình ảnh độc đáo mà nên thơ. Chỉ đến khi công việc bàn bạc đã xong xuôi, người chiến sĩ mới giật mình nhận ra đêm đã quá khuya. Ánh trăng lúc này giống như đang lùa vào thuyền, vào hồn nhà thơ vấn vít. Trăng dâng đầy lai láng trên con thuyền của người chiến sĩ cách mạng khiến con thuyền để “bàn quân sự” giờ đây vụt biến thành con thuyền thơ đầy ảo mộng. Hình ảnh dường như đã lay động tâm hồn nhà thơ. Khi việc nước đã xong xuôi, Người mới có thời gian ngắm nhìn thiên nhiên bằng một trái tim say mê nhất. Ánh trăng ngân đầy thuyền như ngân lên tình yêu quê hương, đất nước của vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh.Cảnh tượng thiên nhiên khiến tâm hồn thi sĩ rung động, bồi hồi. Hai nét tâm trạng ấy thống nhất trong con người Bác thể hiện sự hài hoà giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ..

**Đánh giá:** Bài thơ “ Rằm tháng giêng” đã thể hiện sự hài hoà, hoà hợp thống nhất một cách tự nhiên, không tách rời giữa màu sắc cổ điện và hiện đại, giữa tâm hồn thi sĩ và cốt cách chiến sĩ. Chất thép và chất tình hoà quyện tuyệt đẹp trong con người Bác. Như vậy, bài thơ “Rằm tháng giêng” đã bộc lộ được tình yêu thiên nhiên cũng như lòng yêu nước sâu sắc của nhà thơ. Đồng thời, qua đó Bác cũng gửi gắm một niềm tin chiến thắng cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Bài thơ đã cho thấy một tâm hồn thanh cao và một lẽ sống tuyệt đẹp của Người.

**Kết bài: HS tự làm**

**--------------------------------------------------------------**

**Đề 4. Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:**

*Nắng Ba Đình mùa thu*  
 *Thắm vàng trên lăng Bác*  
*Vẫn trong vắt bầu trời*  
 *Ngày tuyên ngôn Độc lập.*  
*Ta đi trên quảng trường*  
 *Bâng khuâng như vẫn thấy*  
 *Nắng reo trên lễ đài*  
 *Có bàn tay Bác vẫy.*  
 *Ấm lòng ta biết mấy*  
 *Ánh mắt Bác nheo cười*  
 *Lồng lộng một vòm trời*  
 *Sau mái đầu của Bác...*

*(Nắng Ba Đình – Nguyễn Phan Hách)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Ngũ ngôn D. Bảy chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3:**Đoạn thơ trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào của nước ta?

A. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945

B. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 3.9.1945

C. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước ngày 5.6. 1911

D. Bác Hồ trở về sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài.

**Câu 4.** Từ “ bâng khuâng” thuộc loại từ gì?

1. Từ ghép B. Từ láy

C. Từ ghép chính phụ C. Từ láy bộ phận

**Câu 5.** Từ “ vẫn” trong câu thơ “ Vẫn trong vắt bầu trời” thuộc từ loại nào?

1. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Phó từ

**Câu 6.** Từ “ thắm vàng” trong câu thơ “ thắm vàng trên lăng Bác” có ý nghĩa gì?

A.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ.

B.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời.

C.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ rực rỡ tung bay trong gió.

D.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập.

**Câu 7.** Câu thơ “ Nắng Ba Đình mùa thu” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh. B. Nhân hoá C. Ẩn dụ. D. Điệp ngữ.

**Câu 8.** Nội dung chính của bài thơ là gì?

1. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.
2. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu.
3. Bài thơ thể hiện lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.
4. Niềm vui của toàn dân khi nước nhà được độc lập

**Câu 9:**Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

*Ta đi trên quảng trường*

*Bâng khuâng như vẫn thấy*

*Nắng reo trên lễ đài*

*Có bàn tay Bác vẫy.*

**Câu 10:** Trình bày cảm xúc của mình về sự kiện trọng đại được nhắc đến trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng.

**II. Phần viết**

**Đôi bàn tay mẹ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Bài thơ được viết theo thể thơ ngũ ngôn. | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm. | 0.5 |
| ***3*** | Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945 | 0.5 |
| ***4*** | Từ láy bộ phận | 0.5 |
| ***5*** | Phó từ | 0.5 |
| ***6*** | Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ. | 0.5 |
| ***7*** | Ẩn dụ | 0.5 |
| ***8*** | Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập. | 0.5 |
| ***9*** | - Biện pháp tu từ : nhân hóa nắng reo  - Hiệu quả : thể hiện không khí vui tươi, phấn khởi và niềm hạnh phúc lớn lao của cả dân tộc trong ngày vui trọng đại | 1.0 |
| ***10*** | Bày tỏ tình cảm chân thành, sâu sắc với ngày lễ tuyên bố nền độc lập, tự do của dân tộc : tự hào, sung sướng, xúc động,… | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục 3 phần rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, tổ chức săp xếp ý khoa học; văn phong trong sáng, có cảm xúc...  - Đảm bảo đúng thể loại: Biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả.  **b. Yêu cầu nội dung:**  **+ Mở bài:** Cảm xúc yêu thương đong đầy về đôi bàn tay mẹ.  **+ Thân bài:** Bộc lộ cảm xúc của mình về đôi bàn tay mẹ: Đôi bàn tay lam; đôi bàn tay yêu thương ( chăm sóc, dạy bảo, là động lực trên hành trình dài rộng cuộc đời con)  *- Đôi bàn tay mẹ - Đôi bàn tay lam làm, khéo léo*  + Tôi yêu đôi bàn tay thô ráp của mẹ, trên đôi tay ấy là những đường gân xanh xao uốn lượn như những dòng sông, mà sau này tôi mới biết, đó là dòng đời đưa tôi ra biển lớn.  + Bao nhiêu khó khăn nhọc nhằn in hằn trên đôi bàn tay của mẹ. Ngắm bàn tay mẹ, tôi hỏi: “Sao tay con mềm mà tay mẹ nhiều chai sần cứng thế?”. Mẹ chỉ trả lời: “Người có chai tay là người biết yêu thương”. Tôi mãi nhớ câu nói đó. Phải mất mấy năm sau tôi mới hiểu ra ý nghĩa của lời mẹ nói năm xưa.  + Năm tháng qua đi, ở bên mẹ, tôi được chứng kiến những sự đổi thay diệu kỳ của cuộc sống chỉ bằng đôi bàn tay ấy. Đằng sau những bữa cơm thịnh soạn của gia đình, là dáng mẹ với đôi bàn tay gầy gầy, xương xương nhặt từng cọng rau, vo từng bát gạo, nấu từng ấm nước chè, kho từng nồi cá khế. Đằng sau những trang giấy trắng tinh trong đời học sinh của chị em tôi, là bàn tay mẹ lặn lội lo toan …Đằng sau tổ ấm của gia đình tôi, đó là bàn tay mẹ chăm lo, vun vén, tưới nước yêu thương, đoàn kết mỗi ngày.  *- Đôi bàn tay yêu thương:*  + Đằng sau giấc ngủ ngon của tôi là đôi bàn tay mẹ đã chăm ẵm, bế bồng, quạt mát, ru vỗ, ấp ôm tuổi thơ tôi…  + Đằng sau sự trưởng thành của tôi là sự gầy gò, càng ngày càng thô ráp, chai cứng của đôi bàn tay mẹ.  + Tôi vẫn thường lọt thỏm trong vòng tay ấy và thách thức tất cả bên ngoài. Một cảm giác an toàn tuyệt đối luôn thường trực mỗi khi được nằm gọn trong vòng tay của mẹ. Đôi bàn tay bé nhỏ của tôi chỉ nắm vừa ngón tay cái của mẹ, tôi thường chơi trò dúc dắc qua lại đủ bề để cho tay mẹ phát ra tiếng kêu. Những lần như thế, tôi tự hỏi: “Sao tay mẹ to và cứng thế?” !  + Và có khi …tôi sợ đôi bàn tay mẹ - đó là lúc mẹ cầm cái roi lăm le quát mỗi khi tôi mắc sai lầm, đôi tay mẹ đã làm tôi đau. Nhưng có như thế tôi mới thấy hết tình yêu thương bao la của mẹ…  + Từ những đòn roi năm xưa cho tới những sợi chỉ dài xuyên qua tà áo của ba khi bị rách… nhờ đôi tay mẹ, tôi thêu thùa, may vá.  + Và tôi hiểu, bằng đôi bàn tay ấy, mẹ đã viết lên sự sống, ước mơ, tương lai và cả cuộc đời tôi.  => Trong từng giờ phút mẹ hiện diện trên cõi đời, tôi cảm nhận đôi bàn tay mẹ thắp sáng những vì sao tinh tú trong cuộc sống của tôi.  *-) Tiếng lòng của con dành cho mẹ:*  + Thời gian vụt trôi, bỏ lại tuổi thơ hồn nhiên chân đất, bỏ lại những tháng ngày rong ruổi và những câu hỏi vu vơ của trẻ nhỏ, bây giờ tôi đã thành thiếu nữ tuổi đôi mươi…Tôi cũng sắp làm mẹ.  + Tôi thèm được một lần thấy mẹ cầm roi, tôi thèm được một lần thấy mẹ bắt tôi phải tắm và kỳ cọ và thèm được ăn bữa cơm gia đình mẹ nấu khi tôi phải đi học xa.  + Và hơn hết, tôi thèm được nắm lấy đôi bàn tay của mẹ, thèm được đôi bàn tay mẹ ôm vào lòng để cảm nhận hơi ấm từ mẹ. Nhờ đôi bàn tay yêu thương của mẹ mà có tôi như ngày hôm nay. Tôi yêu bàn tay của mẹ - Đôi bàn tay viết nên ước mơ tôi!!!  **+ Kết bài**:  Tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn của con dành cho mẹ.  *Lưu ý: Tùy vào mức độ của học sinh, giám khảo cho điểm cho phù hợp.* |  |

--------------------------------------------

**Đề 5. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**

**Biển đẹp**

*Buổi sáng nắng sớm. Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh. Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai ai đem rắc lên trên. Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc,…. Có quãng biển thâm xì, nặng trịch. Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt. Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy núi xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời. Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót. Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi xa tím pha hồng. Những con sóng nhè nhẹ liếm lên bãi cát, bọt sóng màu bưởi đào. Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ đỗ. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh buồm duyên dáng như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui. Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ,…. Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.*

(Vũ Tú Nam)

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là ?

1. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2.** Khi nào thì : "Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên." ?

A. Buổi sớm nắng sáng.

B. Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng.

C. Buổi sớm nắng mờ.

D. Một buổi chiều nắng tàn, mát dịu.

**Câu 3.** Trong câu: “Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm thẫm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.” Hình ảnh “ Những cánh buồm” được so sánh với hình ảnh “ngực bác nông dân” dựa vào đặc điểm nào để so sánh?

A. Ướt đẫm

B. Bồi hồi

C. Khoẻ nhẹ

D. Cả ba ý trên.

**Câu 4**. Câu: “Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như ....” Từ đồng âm với tiếng “đục ” trong từ “ đỏ đục” là:

1. Đục ngầu. B. Đục đẽo. C. Vẩn đục. D. Trong đục

**Câu 5.** Trong câu: “Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.” Sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Nhân hoá C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Câu 6.** Tìm các cặp từ trái nghĩa có trong câu sau : Trời trong xanh, biển nhẹ nhàng, trời âm u, biển nặng nề.

1. Trong xanh – nhẹ nhàng, âm u – nặng nề.
2. Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề.
3. Trong xanh – nặng nề , âm u – nặng nề.
4. Trong xanh – nặng nề, âm u – nặng nề.

**Câu 7.** *Vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc của biển phần rất lớn là điều gì?*

A.Do mây trời và ánh sáng tạo nên.

B. Do ánh sáng mặt trời chiếu vào.

C. Do thay đổi góc quan sát.

D. Do mây trời thay đổi

**Câu 8.** Văn bản miêu tả cảnh biển theo trình tự nào?

1. Không gian
2. Thời gian
3. Diễn biến tâm trạng
4. Thời gian, không gian

**Câu 9.** Phân tích giá trị biểu đạt của biện phá tu từ trong câu sau:

*Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.*

**Câu 10.**Viết đoạn văn cảm nhận về vẻ đẹp của biển vào buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm?

**II. Phần viết:**

***Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người anh trai trong truyện ngắn “ Bức tranh của em giá tôi” ( Tạ Duy Anh)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Miêu tả | 0.5 |
| ***2*** | Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. | 0.5 |
| ***3*** | Cả ba ý trên: ướt đẫm, bồi hồi, khoẻ nhẹ | 0.5 |
| ***4*** | Đục ngầu | 0.5 |
| ***5*** | So sánh | 0.5 |
| ***6*** | Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề. | 0.5 |
| ***7*** | Do mây trời và ánh sáng tạo nên. | 0.5 |
| ***8*** | Thời gian, không gian | 0.5 |
| ***9*** | Nhà văn Vũ Tú Nam đã sử dụng thành công biện pháp so sánh rất sinh động trong việc miêu tả hình ảnh cánh buồm *“ cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt”.*  . Biện pháp so sánh không chỉ làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn mà còn cho ta những cảm nhận rất chân thực về cánh buồm: Cánh buồm ấy cũng nhọc nhằn,vất vả mưu sinh và giống như người lao động mang theo cái đẹp kết tinh của cuộc đời. Gửi gắm trong hình ảnh độc đáo ấy, Vũ Tú Nam đã thầm kín bày tỏ sự trân trọng, niềm mến yêu với cánh buồm dong duổi nơi biển khơi xinh đẹp và tình yêu lao động của con người. | 1.0 |
| ***10*** | Với sự quan sát tỉ mỉ, ngôn ngữ bình dị cùng tấm lòng đầy yêu thương, nhà văn Vũ Tú Nam đã mang đến cho bạn đọc một bức tranh “ Biển đẹp” thơ mộng, đầy sắc màu do thiên nhiên ban tặng, tạo dựng. Biển được miêu tả ở nhiều góc độ, sắc thái và khoảnh khắc khác nhau đặc biệt là khi chiều lạnh, nắng tắt sớm “*Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót”* Phép so sánh, liên tưởng độc đáo khiến biển trở nên gần gũi ấm áp, dịu dàng. Biển đẹp ở mọi thời điểm, cái rì rào bất tận của biển đã ôm ấp ru vỗ tuổi thơ của rất nhiều bạn trẻ.Biển là món quà vô giá mà mẹ thiên nhiên ban tặng nên ta hãy trân trọng nâng niu món quà vô giá của thiên nhiên. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, làm rõ được đặc điểm của nhân vật.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu được nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tạ Duy Anh trong truyện ngắn.  **+) Thân bài:** Làm rõ nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi”  + Lựa chọn ngôi kể thứ nhất  + Nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật  + Đánh giá khái quát  **+) Kết bài:**  Đánh giá những thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tạ Duy Anh trong truyện ngắn. |  |

**Bài tham khảo:**

Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” là một câu chuyện trong sáng, giàu tình cảm, truyện không dài (chỉ hơn hai trang sách), nhưng cũng đủ để cho ta thấy tài năng của tác giả qua cách kể chuyện và xây dựng hệ thống nhân vật.

Tạ Duy Anh là một cây bút trẻ xuất hiện trong văn học thời kì đổi mới, đã có những truyện ngắn gây được sự chú ý của bạn đọc bởi nghệ thuật đặc sắc và phong cách riêng độc đáo của mình. Trong đó có tác phẩm “Bức tranh của em gái tôi”. Truyện đã đạt được giải nhì (giải cao nhất) trong cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” do báo Thiếu niên Tiền phong phát động.

Tạ Duy Anh đã lựa chọn ngôi kể chuyện là ngôi thứ nhất. Truyện được kể bằng lời kể của nhân vật nguời anh. Lựa chọn như vậy giúp cho việc miêu tả tâm trạng của nhân vật sinh động hơn, có nghĩa là lời kể tự nhiên hơn và bộc lộ tâm trạng kín đáo, sâu sắc hơn. Theo cách kể này thì diễn biến tâm trạng, sự biến đổi về cách nhìn của người anh đối với cô em  gái, và cả vẻ đẹp của người em gái sẽ được thể hiện một cách tự nhiên. Qua người anh, ta thấy được sự thức tỉnh của cậu ta, lại vừa thấy rõ vẻ đẹp của cô em gái. Nhờ vậy mà chủ đề tác phẩm càng được bộc lộ sâu sắc. Bài học về sự tự đánh giá, tự nhận thức càng thấm thía hơn với người anh và mỗi chúng ta.

Hơn hết sự thành công còn nằm ở nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật, sự thay đổi, chuyển biến trong nhận thức của người anh về cô em gái của mình. Bởi thế người đọc nhận ra được nhiều tình huống và tình tiết bất ngờ đến người đọc đặc biệt là diễn biến tâm trạng của người anh từ khi thấy em gái "mày mò và tự chế thuốc vẽ" cho đến khi bạn của bố phát hiện ra "tài năng" thiên bẩm và cuối cùng là bức tranh đạt giải nhất của Kiều Phương. Những dòng tâm trạng ấy không được diễn xuôi mà luôn có những khúc mắc khó tháo gỡ, những hoài nghi và cả sự ăn năn hối hận của người anh.Nhờ vậy, truyện đã dẫn dắt ta từ tình huống bất ngờ này đến những bất ngờ khác, liên tiếp từ đầu cho đến khi kết thúc.

Diễn biến tâm trạng của người anh được xây dựng bằng chính lời kể của nhân vật. Tâm trạng đó được thay đối qua diễn biến của câu chuyện: thoạt đầu, khi thấy em gái vẽ và mày mò tự chế thuốc vẽ; khi tài năng hội hoạ của cô em gái được phát hiện; và ở cuối truyện, khi đứng trước bức tranh được giải nhất của em gái mình.Thoạt đầu là thái độ coi thường việc làm của Kiều Phương. Khi thấy em gái vẽ và mày mò tự chế tạo màu vẽ, người anh chỉ coi đó là những trò nghịch ngợm của trẻ con và nhìn bằng cái nhìn kẻ cả, không cần để ý đến “Mèo con” đã vẽ những gì. Cách nhìn ấy được thể hiện qua giọng kể của người anh: tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn. “Mèo” luôn bị nhắc nhở vì hay lục lọi các đồ vật trong nhà: Này, em không để chúng nó yên được à? Khi phát hiện được cô em nhào bột vẽ, người anh buông một câu: Thảo nào các đít xoong chảo bị nó cạo trắng cả. Quả thật, thái độ của những người làm anh trong một gia đình thường coi em gái mình là như vậy!

Khi tài năng hội hoạ của người em được phát hiện thì tâm trạng của người anh cũng bị biến đổi. Do tình cờ mà chú Tiến Lê phát hiện ra năng khiếu hội họa của người em. Sáu bức tranh của người em làm cho bố, mẹ và mọi người đều ngạc nhiên, vui mừng, sung sướng. Duy có người anh lại cảm thấy buồn, buồn vì cảm thấy mình bất tài và cho rằng vì lí do đó mà mình bị đẩy ra ngoài, bị cả nhà lãng quên. Sống với tâm trạng như vậy, người anh không thể thân với em gái như trước nữa, rồi đối xử với em gái không công bằng chỉ cần một lỗi nhỏ ở nó là tôi gắt um lên. Tâm lí mặc cảm, tự ti đã khiến người anh những lúc ngồi bên bàn học chỉ muốn gục xuống khóc. Thậm chí vẻ mặt ngộ nghĩnh của em gái trước kia bây giờ làm cho người anh vô cùng khó chịu, cảm thấy như mình đang bị “chọc tức”. Đây là một kiểu tâm lí dễ gặp ở mọi người, nhất là ở tuổi thiếu niên, đó là lòng tự ái và mặc cảm tự ti khi thấy người khác có tài năng nổi bật. Phải là người am hiểu tâm lí trẻ em lắm, tác giả mới đưa ra một tình huống thay đổi tâm lí của người anh hấp dẫn và tạo được kịch tính cho truyện hay đến như vậy!

Một tình huống quan trọng hơn nữa đã tạo nên điểm nút của diễn biến tâm trạng nhân vật người anh là ở cuối truyện. Đó là một loạt các bất ngờ liên tiếp đến với người anh, khi cậu ta đứng trước bức tranh được tặng giải nhất của người em. Điều bất ngờ trước tiên là bức tranh lại vẽ chính cậu. Hơn thế nữa, điều cậu không thể ngờ được còn là hình ảnh mình qua cái nhìn của người em gái: Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như toả ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mất, tư thế ngồi của chú không chỉ suy tư mà còn rất mơ mộng nữa! Trong phút chốc, tâm trạng của cậu đã đi từ ngạc nhiên đến hãnh diện rồi xấu hổ. Ngạc nhiên vì bức tranh lại chính là cậu, bức tranh ấy hoàn toàn bất ngờ với cậu. Còn hãnh diện thì cũng dễ hiểu vì cậu thấy mình hiện ra với những đường nét đẹp trong bức tranh của cô em gái…

Tuy nhiên, câu chuyện không dừng lại ở đó. Nếu Tạ Duy Anh để tâm trạng của người anh kết thúc tại đây thì truyện chẳng có gì phải bàn nữa. Nhưng điều quan trọng hơn mà tác giả đã khơi dậy được là người anh đã không dừng lại ở sự hãnh diện thoả mãn, mà đó là tâm trạng xấu hổ. Trạng thái xấu hổ của cậu đã “cởi nút” cho kịch tính của truyện. Và đấy cũng chính là lúc nhân vật tự thức tỉnh để hoàn thiện nhân cách của mình. Cậu đã thì thầm với chính mình: “Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư?” Một câu bỏ lửng có dụng ý nghệ thuật của tác giả. Vậy mà dưới mắt tôi thì... để người đọc tự hình dung ra trạng thái dằn vặt, sự thức tỉnh của nhân vật. Nhưng cũng phảng phất đâu đó lời nhắc rất “khẽ”: mỗi người hãy tự nhìn lại chính mình. Chú bé cảm thấy mình chưa được hoàn hảo, phải cố gắng vươn lên và càng yêu thương, quý mến em gái hơn bao giờ hết.Trước bức tranh của em gái, ta cảm thấy nhân vật người anh trai "đang lớn lên về mặt tâm hồn", ta càng thấy chú trở nên gần gũi và đáng quý trọng biết bao! Soi vào bức tranh ấy, cũng chính là soi vào tâm hồn trong sáng, nhân hậu của em gái, nhân vật người anh đã tự nhìn rõ hơn về mình để vượt lên những hạn chế của lòng tự ái và tự ti. Dưới ánh sáng nghệ thuật, người anh trai cũng thật đáng yêu, đáng mến.

‘Bức tranh của em gái tôi” là một câu chuyện rất đời thường. Nhưng bằng tài năng sáng tạo nghệ thuật, Tạ Duy Anh đã thành công trong việc khắc hoạ tính cách nhân vật người anh bằng chính lời kể rất thật, rất xúc động và diễn biến tâm lí của cậu. Không cần phải “lên gân” mà tác phẩm đã gợi ra những điều sâu sắc về mối quan hệ, thái độ, cách ứng xử giữa người này với người khác trong cuộc sống hàng ngày. Tác phẩm đã để lại nhiều dư vị cho người đọc.

-------------------------------------------

**Đề 6. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

**LỜI RU CỦA MẸ**

Lời ru ẩn nơi nào  
Giữa mênh mang trời đất  
Khi con vừa ra đời  
Lời ru về mẹ hát  
Lúc con nằm ấm áp  
Lời ru là tấm chăn  
Trong giấc ngủ êm đềm  
Lời ru thành giấc mộng  
Khi con vừa tỉnh giấc  
Thì lời ru đi chơi  
Lời ru xuống ruộng khoai  
Ra bờ ao rau muống  
Và khi con đến lớp  
Lời ru ở cổng trường  
Lời ru thành ngọn cỏ  
Đón bước bàn chân con  
Mai rồi con lớn khôn  
Trên đường xa nắng gắt  
Lời ru là bóng mát  
Lúc con lên núi thẳm  
Lời ru cũng gập ghềnh  
Khi con ra biển rộng  
Lời ru thành mênh mông.

**Câu 1.**

Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu ?

A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. B. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 4/1.

C. Ngắt nhịp 4/1 hoặc 3/2. D. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 1/1/3.

**Câu 2.** Bài thơ gieo vần

A. Vần chân B. Vần cách

C. Vần liền D. Vần hỗn hợp

**Câu 3**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Bốn chữ B. Năm chữ
2. Tự do D. Lục bát

**Câu 4.** Nội dung chính của bài thơ là:

1. Bài thơ nói về giá trị của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người
2. Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử.
3. Bài thơ gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc về tình mẫu tử.
4. Bài thơ sử dụng hình ảnh lời ru để bộc tấm lòng thảo hiếu của người con đối với mẹ.

**Câu 5.** Từ “ mênh mang” được hiểu như thế nào?

1. Rộng lớn đến mức như không có giới hạn
2. Rộng đến mức có cảm giác mung lung, mờ mịt
3. Rộng đến mức khoogn nhìn thấy chân trời
4. Rộng lớn bao la đến không cùng.

**Câu 6.** Hai câu thơ

*Lúc con nằm ấm áp*

*Lời ru là tấm chăn*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?   
 A.Nhân hoá B. So sánh C. Liệt kê D. Nói quá

**Câu 7.** Người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ trên là?

1. Người mẹ B. Lời ru
2. Người con D. Người bà

**Câu 8.** Em hiểu gì về hình ảnh “lời ru” được tác giả sử dụng trong bài thơ?

1. “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, cao cả.
2. Hình ảnh “lời ru” được lặp lại nhiều lần tạo nên giọng điệu tha thiết, gợi sức sống, sự bền bỉ của lời ru
3. Lời ru nâng bước con vào đời.
4. Lời ru ngọt ngào của mẹ mang đên cho con giấc ngủ say nồng.

**Câu 9.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ thứ hai?

**Câu 10.** Em nhận ra thông điệp chung gì từ các dòng thơ sau:

“Khi con ra biển rộng

Lời ru thành mênh mông”.

Và: “Con dù lớn vẫn là con của mẹ

Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”***.***

(Chế Lan Viên)

**II. Phần viết**

**Cảm nhận về vẻ đẹp mùa thu quê hương trong bài thơ “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh?**

Đi suốt cả ngày thu  
vẫn chưa về tới ngõ  
dùng dằng hoa quan họ  
nở tím bên sông Thương

nước vẫn nước đôi dòng  
chiều vẫn chiều lưỡi hái  
những gì sông muốn nói  
cánh buồm đang hát lên

đám mây trên Việt Yên  
rủ bóng về Bố Hạ  
lúa cúi mình giấu quả  
ruộng bời con gió xanh

nước màu đang chảy ngoan  
giữa lòng mương máng nổi  
mạ đã thò lá mới  
trên lớp bùn sếnh sang

cho sắc mặt mùa màng  
đất quê mình thịnh vượng  
những gì ta gửi gắm  
sắp vàng hoe bốn bên

hạt phù sa rất quen  
sao mà như cổ tích  
mấy cô coi máy nước  
mắt dài như dao cau

ôi con sông màu nâu  
ôi con sông màu biếc  
dâng cho mùa sắp gặt  
bồi cho mùa phôi phai  
nắng thu đang trải đầy  
đã trăng non múi bưởi  
bên cầu con nghé đợi  
cả chiều thu sang sông.

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. | 0.5 |
| ***2*** | Vần hỗn hợp | 0.5 |
| ***3*** | Năm chữ | 0.5 |
| ***4*** | Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử. | 0.5 |
| ***5*** | Rộng lớn đến mức như không có giới hạn | 0.5 |
| ***6*** | So sánh | 0.5 |
| ***7*** | Người mẹ | 0.5 |
| ***8*** | “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, bất tử. | 0.5 |
| ***9*** | Hình ảnh so sánh:  *Lúc con nằm ấm áp Lời ru là tấm chăn*  - Tác dụng: Khi con nằm ấm áp trong vòng tay mẹ, lời ru như tấm chăn mềm mại che chở, ủ ấp con, đưa con vào giấc mộng lành. Hình ảnh so sánh gợi lên niềm yêu thương và tấm lòng của người mẹ. Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo  nên hình tượng thơ chân thật. Phải có một trái tim nhân hậu, giàu tình yêu thương với con tác giả mới phát hiện và ghi lại cảm xúc một cách chân thành và sâu sắc đến thế. | 1.0 |
| ***10*** | Điểm chung của các dòng thơ:  Điểm chung của các dòng thơ: Tình mẫu tử là vĩnh hằng, bất diệt, luôn tìm thấy bên cuộc đời mỗi người. Dẫu con lớn khôn, trưởng thành thì tình mẹ vẫn không xa vắng, vẫn ở bên con chia sẻ ngọt bùi, che chở đời con, dõi theo mỗi bước con đi, giúp con vững bước trên đường đời. Mẹ vừa là bến đỗ bình yên vừa là động lực trên bước đường trưởng thành của con. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh.  **+) Thân bài:**  - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  - Không gian chiều thu rộng rãi, thoáng đãng, ẩn chứa nỗi niềm của người đi xa trở về - Tình quê trang trải, rộn lòng, mừng vui ngày gặp gỡ.  - Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn, dòng sông quê hương – mạch nguồn của sự sống đã bồi đắp cho sự trù phú, giàu có của quê hương gợi niềm tự hào, ngợi ca vẻ đẹp quê hương.  - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  **+ Kết bài:**  Khẳng định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương. |  |

Bài tham khảo

Mùa thu luôn là đề tài, là cảm hứng quen thuộc lâu đời của thơ ca.Trong kho tàng văn học dân tộc ta đã từng biết đến một mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến, thu ngơ ngác trong thơ Lưu Trọng Lư, dào dạt và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu.Và thật bất ngờ khi ta gặp một Hữu Thỉh tinh tế, êm dịu, ngọt ngào trong “ Chiều sông Thương”…

Hữu Thỉnh là nhà thơ trưởng thành trong quân đội, ông viết nhiều, viết hay về những con người ở nông  thôn và về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm. Ông nổi tiếng với những bài thơ mang phong cách độc đáo, mới lạ. Viết về quê hương và tình yêu quê hương, bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh là một bài thơ xinh xắn, đáng yêu. Những câu thơ, lời thơ ngọt ngào ấy cứ rạo rực trong lòng, làm căng mở các giác quan và thấm ngọt vào hồn bạn đọc.

Chiều thu đẹp thơ mộng bên sông Thương, thuộc vùng Bố Hạ, Việt Yên là thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật, được miêu tả và cảm nhận. Người đi xa về thăm quê trìu mến, bâng khuâng dõi nhìn cảnh vật quê hương là tâm trạng nghệ thuật. Buổi chiều trong thơ, nhất là chiều thu thường man mác buồn, nhưng “Chiều sông Thương” lại nhiều thiết tha, bâng khuâng, rạo rực. Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì “dùng dằng”, níu giữ, vấn vương. Có lẽ vì cô gái Kinh Bắc xinh đẹp (hoa Quan họ) mà chàng trai thấy “nở tím” cả dòng sông quê nhà; đôi bàn chân cứ “dùng dằng” mãi:

“Đi suốt cả ngày thu

Vẫn chưa về tới ngõ

Dùng dằng hoa Quan họ

Nở tím bên sông Thương”.

Thương quê mẹ, quê em “nước vẫn nước đôi dòng” biết bao lưu luyến gợi nhớ, gợi thương đã bao đời: “dòng trong dòng đục, em trông ngọn nào”… Chiều quê, một buổi chiều mùa gặt, trăng non lấp ló chân trời, rất thơ mộng hữu tình “Chiều uốn cong lưỡi hái”. Một câu thơ, một hình ảnh rất thơ, rất tài hoa. Cánh buồm, dòng sông, đám mây, đều được nhân hóa, mang tình người và hồn người, như đưa đón, như mừng vui gặp gỡ người đi xa trở về:

“Những gì sông muốn nói

Cánh buồm đang hát lên

Đám mây trên Việt Yên

Rủ bóng về Bố Hạ”.

Nhà thơ – đứa con đi xa trở về say sưa đứng ngắm nhìn cảnh vật, cánh đồng quê hương. Gió thu trở thành “con gió xanh”. Lúa uốn cong trĩu hạt, tưởng như đang “cúi mình giấu quả”. Một chữ “ngoan” tài tình gợi tả dòng nước “đỏ nặng phù sa” êm trôi trong lòng mương lòng máng:

“Nước màu đang chảy ngoan

Giữa lòng mương máng nổi”.

Cảnh vật đồng quê, từ đường nét đến sắc màu đều tiềm tàng một sức sống ấm no, chứa chan hi vọng. Là những nương “mạ đã thò lá mới – Trên lớp bùn sếnh sang”: Là những ruộng lúa “vàng hoe” trải dài, trải rộng ra bốn bên bốn phía chân trời mênh mông, bát ngát. Là dòng sông thơ ấu chở nặng phù sa, mang theo bao kỉ niệm, bao hoài niệm “Hạt phù sa rất quen – Sao mà như cổ tích”. Lần thứ hai, nhà thơ nói đến cô gái vùng Kinh Bắc, Quan họ duyên dáng, đa tình. Không phải là “Những nàng môi cắn chỉ quết trầu” Cũng không phải là “Những cô hàng xén răng đen – Cười như mùa thu tỏa nắng ” (“Bên kia sông Đuống” – Hoàng Cầm). Mà ở đây là những cô gái Quan họ xuất hiện trong dáng vẻ lao động “để thương, để nhớ, để sầu cho ai :

“Mấy cô coi máy nước

Mắt dài như dao cau”

Chàng trai về thăm quê xúc động, khẽ cất lên lời hát. Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn. Câu cảm thán song hành với những điệp từ điệp ngữ làm cho giọng thơ trở nên bồi hồi, say đắm. Bức tranh quê nhà với bao sắc màu đáng yêu:

“Ôi con sông màu nâu

Ôi con sông màu biếc

Dâng cho mùa sắp gặt

Bồi cho mùa phôi thai”

Tiếng thơ mang nặng ân tình đối với đất mẹ quê cha, đối với cái nôi mà “em ” đã sinh thành, là nơi anh đã lớn khôn. Biện pháp điệp ngữ “ôi con sông” “ cho” tạo sự ngân nga, thiết tha, bồi hồi, say đắm, cảm xúc dâng trào khiến lòng người xúc động khẽ cất lên lời hát ngợi ca, tự hào về một vùng quê màu mỡ. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều tàn.

“Nắng thu đang trải đầy

Đã trăng non múi bưởi

Bên cầu con nghé đợi

Cả chiều thu sang sông”.

Dòng sông quê hương là mạch nguồn dẫn truyền sự sống, nơi tích tụ dưỡng chất, bồi đắp và dâng cho đời những mùa vàng bội thu, dâng cho đời nhựa sống làm nên sự phồn thịnh của quê hương. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều buông. Vầng trăng non lấp ló như “múi bưởi”. Và con nghé đứng đợi mẹ bên cầu ... hình ảnh nào cũng giàu sức gợi, dân dã, thân thuộc, yên bình khiến hồn người bâng khuâng, rạo rực, thiết tha một tình quê. Cảnh sắc quê hương thơ mộng, hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dào dạt trong hồn người.Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì “dùng dằng”, níu giữ, vấn vương. Con sông Thương trong ca dao tưởng như đã nhập lưu với “con sông màu nâu, con sông màu biếc” của Hữu Thỉnh. Cảnh sắc quê hương hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dạt dào như ru hồn ta vào ca dao, cổ tích.

Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu nhạc điệu, lời thơ thanh nhẹ, hình tượng đẹp, trong sáng, cảm xúc dào dạt, bâng khuâng, mênh mang, nhiều biện pháp tu từ độc đáo, hình ảnh thơ đẹp…Chất liệu văn hoá dân tộc dân gian ngàn năm đã thấm dưỡng linh hồn những câu thơ, chữ thơ, hơi thơ trong bài “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh khiến hồn người cũng đắm say, mơ mộng cùng cảnh vật nên thơ. Chất thơ, tình thơ là ở đấy.... cứ giăng mắc, vấn vương mãi hồn ta về một chiều thu nên thơ, hữu tình.

Nhà thơ Hữu Thỉnh đã bộc lộ nhiều cảm xúc sâu lắng về sông Thương và quê hương quan họ, tình yêu quê hương, yêu đất nước đã ngân nga, thấm chảy trong hồn nhà thơ để rồi cái mạch nguồn dạt dào ấy cứ thiết tha, lắng đọng ngân rung trong từng lời thơ, thơ thơ nhẹ nhàng êm ái trong trong khúc nhạc tâm hồn: “ Chiều sông Thương” – Một bài thơ xinh xắn, đáng yêu, đáng mến!

======================================

**Đề 7. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Chót trên cành cao vót Mấy quả sấu con con Như mấy chiếc khuy lục Trên áo trời xanh non.*  *Trời rộng lớn muôn trùng Đóng khung vào cửa sổ Làm mấy quả sấu tơ Càng nhỏ xinh hơn nữa.*  *Trái con chưa đủ nặng Để đeo oằn nhánh cong. Nhánh hãy giơ lên thẳng Trông ngây thơ lạ lùng.*  *Cứ như thế trên trời Giữa vô biên sáng*[*nắng*](https://ocuaso.com/tag/nang) *Mấy chú quả sấu non Giỡn cả cùng mây trắng*  *Mấy hôm trước còn hoa Mới thơm đây ngào ngạt, Thoáng như một nghi ngờ, Trái đã liền có thật.*  *Ôi! từ không đến có Xảy ra như thế nào? Nay má hây hây gió Trên lá xanh rào rào.*  *Một ngày một lớn hơn Nấn từng vòng nhựa một Một sắc nhựa chua giòn Ôm đọng tròn quanh*  *hột…*  *Trái non như thách thức Trăm thứ giặc, thứ sâu, Thách kẻ thù sự sống Phá đời không dễ đâu!*  *Chao! cái quả sâu non Chưa ăn mà đã giòn, Nó lớn như trời vậy, Và sẽ thành ngọt ngon.* |  |
|  | (Trích trong tập“[*Tôi giàu đôi mắt”* (1970*)*](https://ocuaso.com/tag/tap-toi-giau-doi-mat-1970-xuan-dieu), trong “Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”, Xuân Diệu) | |

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Bảy chữ

D. Tám chữ

**Câu 2:** Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Nhân hóa và So sánh

C. Nhân hóa và Ẩn dụ

D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

**Câu 3:** Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.

B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.

C. Những quả sâu non nhí nhảnh.

D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

**Câu 4:** Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *“Càng nhỏ xinh hơn nữa*”?

A. Vì chúng ở trên cao.

B. Vì chúng là những quả sấu non.

C. Vì chúng chưa lớn.

D. Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**Câu 5:** Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “*Giỡn cả cùng mây trắng*” có nghĩa là gì?

A. Vui

B. Đùa

C. Chơi

D. Nghịch

**Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng

B. Bất ngờ

C. Ngạc nhiên và thích thú

D. Phấn khởi

**Câu 7:** Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “*quả sấu con con*”, “*quả sấu tơ”*, “*trái con”, “mấy chú quả sấu con*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.

B. Thể hiện sự gần gũi.

C. Thể hiện sự vui đùa.

D. Thể hiện thân thiết.

**Câu 8:** Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.

B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.

C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.

D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

**Câu 9:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biêt tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu,  
Thách kẻ thù sự sống  
Phá đời không dễ đâu!*

**Câu 10:** Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

**II. Phần viết**

***Cảm nhận về bài thơ “ Hỏi” của Hữu Thỉnh?***

*Tôi hỏi đất:  
- Đất sống với đất như thế nào?  
- Chúng tôi tôn cao nhau.  
Tôi hỏi nước:  
- Nước sống với nước như thế nào?  
- Chúng tôi làm đầy nhau.  
Tôi hỏi cỏ:  
- Cỏ sống với cỏ như thế nào?  
- Chúng tôi đan vào nhau  
Làm nên những chân trời.  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?* (“ Hỏi” - Hữu Thỉnh, Trích *Thư mùa đông*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Năm chữ | 0.5 |
| ***2*** | So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ | 0.5 |
| ***3*** | Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ | 0.5 |
| ***4*** | Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn. | 0.5 |
| ***5*** | Đùa | 0.5 |
| ***6*** | Ngạc nhiên và thích thú | 0.5 |
| ***7*** | Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn | 0.5 |
| ***8*** | Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược. | 0.5 |
| ***9*** | - Xác định được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:  **+** So sánh:Trái non như thách thức  + Nhân hóa: Thách thức  + Ẩn dụ: Trăm thứ giặc thứ sâu - chỉ kẻ thù xâm lược  - Tác dụng: Quả sấu non không sợ loài giặc loài sâu nào cứ lên, cứ trở thành ngon ngọt. Đó là sức sống kì diệu mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho ta hiểu một chân lí lớn lao: không một loài sâu bọ, không một thứ giặc nào có thể hủy diệt hay chiến thắng sự sống. Mọi cuộc bắn phá rồi cũng sẽ thất bại, không thể phá được cuộc sống vĩ đại của dân tộc Việt Nam. | 1.0 |
| ***10*** | HS nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc:  Qua hình ảnh quả sấu non, nhà thơ muốn giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của tự nhiên xung quanh và lòng tự hào về sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam ta. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ “ Hỏi ” của Hữu Thỉnh.  **+) Thân bài:**  - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  - Câu hỏi của nhà thơ dành cho thiên nhiên ( đất, nước, cỏ) -> Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – “đã sống với nhau như thế nào?”. Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào” (để ) “làm nên”. Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng “ làm nên” những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được.  - Nhà thơ hỏi con người -> Con người cần phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.  - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương. |  |

**Bài tham khảo**

Thơ Hữu Thỉnh viết về thiên nhiên thì đậm chất trữ tình còn viết về cuộc sống con người lại đậm chất triết lí, đó là chuyện cuộc đời sinh sắc sống động! Là máu thịt chứ không phải là giấy mực. Hữu Thỉnh có được một phong cách chắc chắn, vững vàng, đôi khi thô ráp, nhưng thường khắc tạc sâu đậm. Thơ Hữu Thỉnh  là tiếng lòng tha thiết với đời, một ngòi bút tận tâm và đôn hậu. Cùng với chất trữ tình, mạch nguồn trữ tình – vốn là hồn cốt thơ Hữu Thỉnh, tính triết luận sâu sắc và cảm xúc đậm đà trong thơ Hữu Thỉnh quyện hoà, đan xen, cùng nảy nở từ cội nguồn truyền thống. Bài thơ “ Hỏi” là một bài thơ đậm chất triết lý, chứa đựng nhiều bài học nhân sinh sâu sắc.

Người đọc yêu mến thơ Hữu Thỉnh vì cách cảm, cách nghĩ gắn bó nhiều với tâm thức dân gian. Những câu thơ cảm động thấm thía, gọi dậy tâm tình của thảo mộc, tìm cách giao cảm với hồn quê, hồn đất, hướng về những gì thiết thân gắn bó nhất, nhưng ngàn đời vẫn linh thiêng… Bài thơ Hỏi của Hữu Thỉnh được viết năm 1992, lúc này tác giả đã năm mươi tuổi. Sống trọn một nửa thế kỷ, ở vào cái tuổi “tri thiên mệnh” như Khổng Tử nói, Hữu Thỉnh đã đủ độ chín trong suy tư trải nghiệm về thế thái nhân tình. Thường càng nhiều tuổi, cái nhìn và cách ứng xử của người ta càng nhân hậu, vị tha hơn. Biết được những cái chưa biết của mình về đời, hiểu được những điều chưa hiểu của mình về người, do vậy những trang thơ của ông thường dồn nén chất nghĩ và sức nghĩ.

Bài thơ Hỏi với một khuôn khổ nhỏ nhắn, mở ra nhiều tầng bậc suy tưởng, thể hiện cốt cách tư duy đậm chất dân gian của Hữu Thỉnh. Xuyên suốt bài thơ là những câu hỏi. Toàn bài được xây dựng theo hình thức đối thoại. Người hỏi là chủ thể trữ tình, đối tượng hướng tới là thiên nhiên: “đất”, “nước”, “cỏ” (ba khổ đầu) hình thức ngôn ngữ là đối thoại, còn đối tượng hướng tới là con người (nửa còn lại), ngôn ngữ thơ là độc thoại. Tính trí tuệ của bài thơ nằm ngay trong kết cấu, vừa sâu vừa tinh, vừa khái quát vừa chi tiết về những tình cảm, suy ngẫm của tác giả. Tứ thơ tạo dựng từ sự liên tưởng, đối chiếu: liên tưởng từ các hiện tượng tự nhiên đến nhân sinh. Thiên nhiên được nội tâm hoá, nhìn qua lăng kính ưu tư nhân thế đầy thi vị:

*Tôi hỏi đất: – Đất sống với đất như thế nào?*

*– Chúng tôi tôn cao nhau*

*Tôi hỏi nước: – Nước sống với nước như thế nào?*

*– Chúng tôi làm đầy nhau*

*Tôi hỏi cỏ:  –  Cỏ sống với cỏ như thế nào?*

*–  Chúng tôi đan vào nhau*

*Làm nên những chân trời*

Những câu thơ của Hữu Thỉnh mang ý – nghĩa – đi – tìm, tìm cách khám phá và cảm nhận ý nghĩa văn hoá ẩn dụ trong những hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa ấy được trình bày bằng lời hỏi của tác giả “Tôi hỏi…”. Điều nhà thơ muốn hỏi đất, hỏi nước, hỏi cỏ là những sự vật ấy sống với nhau như thế nào? Từng sự vật đưa ra câu trả lời trực tiếp, dưới hình thức vấn đáp (các dấu gạch ngang đầu dòng) mà không phải gián tiếp qua lời thuật lại của tác giả. Mỗi khổ thơ đều mang ý nghĩa sâu sắc, hình thức giản dị, nhiều sức gợi, Hình thức mỗi khổ thơ gồm hai câu đi kèm với nhau ấy có dáng dấp như những câu thành ngữ, tục ngữ của cha ông ta xưa, qua sự chiêm nghiệm đúc kết mà có được, khiến câu thơ mang tính chất dân gian nhuần nhị. Mặt khác, cấu trúc ngôn ngữ đối thoại tạo nên sự đa giọng điệu, sự đa thanh – làm nên tính hiện đại của bài thơ.

Từ cái nhìn hiện thực khách quan: tầng đất tôn nhau lên, nước làm đầy, cỏ đan vào nhau mở ra bát ngát chân trời, nhà thơ chuyển hoá thành cái nhìn nội tâm: hình ảnh bên ngoài ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa bên trong: từng sự vật đều có cách thức sống riêng làm ẩn dụ cho nhân thế, mỗi sự vật có tiếng nói riêng và mang ý nghĩa biểu tượng.

*Tôi hỏi đất: – Đất sống với đất như thế nào?*

*– Chúng tôi tôn cao nhau*

Đất muôn thủa vẫn là thứ gắn bó máu thịt và thiêng liêng với con người nhất. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy đất trong mối quan hệ “sống cùng”, “sống với” để khám phá ra ý nghĩa nhân sinh: “tôn cao” là một triết lý sống. “Tôn cao” là nâng đỡ chứ không phải vùi dập, “tôn cao” là hướng mở không gian chứ không gói gọn không gian; “tôn cao” là vươn ra ánh sáng chứ không phủ mờ, che lấp; “tôn cao” là để vững chãi thêm trước điều kiện thử thách khắc nghiệt…

Bằng một lẽ tự nhiên, sau “đất”, Hữu Thỉnh chọn “nước” để hỏi:

*Tôi hỏi nước: – Nước sống với nước như thế nào?*

*– Chúng tôi làm đầy nhau*

Nước vốn mềm mại, uyển chuyển, nước biểu trưng cho “khả năng ứng biến: một nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam. “Nước làm đầy nhau” - cũng là một sự nâng cao nhưng trước hết là bổ khuyết, “làm đầy” thực ra là an ủi, xoa dịu, khoả lấp, làm mềm lại những tổn thất, tổn thương. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy triết lý nhân sinh trong đất và nước. Rồi đến cỏ, trong cái bát ngát mênh mông của cỏ, nhà thơ hỏi:

*Tôi hỏi cỏ:*

*–  Cỏ sống với cỏ như thế nào?*

*–  Chúng tôi đan vào nhau*

*Làm nên những chân trời*

Câu trả lời của cỏ thể hiện một cách sống đầy bản lĩnh và tình cảm (“đan vào”). Khẳng định tương lai, khát vọng “ làm nên những chân trời”. Phải có cái gốc nhân tình vững chắc thì mới nhìn ra được sự vận động của thiên nhiên và thế thái nhân tình. Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – “đã sống với nhau như thế nào?”. Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào” (để ) “làm nên”. Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng “ làm nên” những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được. Bài thơ không dừng lại ở tiếng âm trầm, hiền hậu, lắng sâu của đất, tiếng trong trẻo thanh cao của nước, tiếng xôn xao vui vui của cỏ…không dừng ở thanh âm và triết lý sống của thiên nhiên mà đi sâu “ hỏi” cách sống của con người:

*Tôi hỏi người:*

*–         Người sống với người như thế nào?*

*Tôi hỏi người:*

*–         Người sống với người như thế nào?*

*Tôi hỏi người:*

*–         Người sống với người như thế nào?*

Nếu ba khổ đầu tâm trạng nhà thơ dừng lại ở thế cân bằng, cái nhìn hoà đồng, cảm thông cùng vạn vật giúp chủ thể có được cảm giác an nhiên tự tại thì ở đoạn thơ sau, mạch thơ trở nên khắc khoải, xoáy sâu vào tâm can con người. Đối tượng hướng đến đã thay đổi, từ thiên nhiên chuyển sang con người, cấu trúc khổ thơ cũng thay đổi, khổ này chỉ có câu hỏi nhưng không có câu trả lời. Lúc này,thiên nhiên trở thành tấm gương soi cho nhân tình, đúng hơn, là kinh nghiệm đối nhân xử thế. Học tập kinh nghiệm từ thiên nhiên là vốn văn hoá được truyền từ đời này sang đời khác, qua cả ý thức và vô thức của con người. Thiên nhiên đã “sống với nhau”, “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào”, “làm nên” nhau…Vậy còn con người thì sao?

–         *Người sống với người như thế nào?*

Trong bài thơ câu hỏi: “Người sống với người như thế nào?” được lặp đi lặp lại tới ba lần, lần nào cũng khắc khoải, đau đáu mà không có một câu trả lời. Cách kết thúc như vậy tạo ấn tượng mạnh cho người đọc. Tác giả đã gieo vào lòng người đọc câu hỏi suy ngẫm, đòi hỏi mỗi người cần tự nghiêm túc trả lời. Câu trả lời chính là “tôn cao nhau”, “làm đầy nhau”, “đan vào nhau”, nghĩa là phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.

“Sống với” là sống với người và sống với mình, sống nghiệm sinh trong từng khoảnh khắc của riêng mình và sống tử tế với mọi người, chính là biết “tôn cao” những giá trị đích thực, “làm đầy” những mất mát tổn thương, khoả lấp những khoảng cách, để làm nên ý nghĩa cho sự tồn tại của mỗi người. Không nên để những ảo tưởng che lấp đi cái chân thật sáng trong, nhất là không được quên những mảnh đời bất hạnh đang cần đến ở chúng ta một niềm an ủi. Và phải biết lắng nghe tiếng thì thầm của cây cỏ, tiếng trầm lắng của lòng người để sống tốt hơn, đẹp hơn. Bài thơ là nỗi niềm trăn trở, sự suy ngẫm của nhà thơ về thái độ sống của mỗi con người trong cuộc đời; đồng thời cũng là lời nhắc nhở mọi người tự nhận thức lại thái độ sống của mình và tự soi lại mình để có cách “sống với nhau” cho phù hợp, cùng nhau xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

Thơ Hữu Thỉnh, ở những bài hay như bài thơ *Hỏi* đã đạt đến tính hàm súc cổ điển, với lối hành văn trí tuệ và chất cảm xúc đằm thắm, nhuần nhị. Hồn cốt dân gian, nếp cảm, nếp nghĩ gắn bó với truyền thống ai đọc cũng thấy thân quen như tự những câu thơ đã nằm trong trí nhớ từ lâu.

**(Tham khảo từ “Tạp chí xứ Thanh” số 202, năm 2012, trang 51 )**

------------------------------------------

**Đề 8. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**CỦ KHOAI NƯỚNG**

*Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lành lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.*

*Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mải miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhảy kiếm ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thỉnh thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tủa hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mẩu khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lẩm bẩm. Sợ niềm hy vọng đi veo mất nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.*

*Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đống cành khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vùi củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, cùi trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.*

*Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thở dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thỉnh thoảng lén nhìn Mạnh.*

*- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút điếu thuốc đã cháu.*

*Ông lão lần túi lấy gói thuốc lào. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc điếu nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vỏ cháy. Lửa sẽ lấn dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Dường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:*

*- Tôi chỉ xin lửa thôi...*

*Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mắt lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.*

*- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!*

*Ông lật đật đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gằm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chí ít cũng là hai củ. Đằng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng gợn sóng nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.*

*Mặc dù rong trâu về từ chiều nhưng mãi tối mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mường tượng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?*

( Theo truyện ngắn Tạ Duy Anh )

**Câu 1**. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

A. Cuối đông

B. Chớm hè

C. Cuối xuân

D. Đầu thu

**Câu 2.** Ai là người kể chuyện?

A. Cậu bé Mạnh

B. Ông lão ăn mày

C. Một người khác không xuất hiện trong truyện

D. Cậu bé ăn mày

**Câu 3**. Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu *“Sau trận mưa rào, vòm trời được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn.”?*

A. Sau trận mưa rào

B. Vòm trời

C. Rửa sạch

D. Xanh và cao hơn

**Câu 4**. Chủ đề của truyện là gì?

A. Lòng dũng cảm

B. Tinh thần lạc quan

C. Tinh thần đoàn kết

D. Lòng yêu thương con người

**Câu 5**. Vì sao cậu bé Mạnh lại có *“cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá”?*

A. Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày.

B. Vì nhận được lời cảm ơn của ông lão.

C. Vì được thưởng thức món ăn ngon.

D. Vì không bị lão ăn mày làm phiền.

**Câu 6**. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu *“Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này.”?*

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Nói qúa

D. Nói giảm nói tránh

**Câu 7**. Từ “*lật đật*” trong câu *“Ông lão lật đật đứng dậy.”* miêu tả hành động như thế nào?

A. Chậm dãi, thong thả

B. Mạnh mẽ, dứt khoát

C. Nhẹ nhàng, khoan khoái

D. Vội vã, tất tưởi

**Câu 8.** Cậu bé Mạnh có thái độ như thế nào đối với hai ông cháu lão ăn mày?

A. Tôn trọng

B. Coi thường

C. Biết ơn

D. Khinh bỉ

**Câu 9**. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không, vì sao?

**Câu 10**. Từ câu chuyện của cậu bé Mạnh, em hãy viết đoạn văn ( 7 – 9 câu ) trình bày suy nghĩ về lòng yêu thương?

**II. Phần viết**

**Nắng mùa thu?**

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Chớm hè | 0.5 |
| ***2*** | Một người khác không xuất hiện trong truyện | 0.5 |
| ***3*** | Sau trận mưa rào | 0.5 |
| ***4*** | Lòng yêu thương con người | 0.5 |
| ***5*** | Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày | 0.5 |
| ***6*** | Nói quá | 0.5 |
| ***7*** | Vội vã, tất tưởi | 0.5 |
| ***8*** | Tôn trọng | 0.5 |
| ***9*** | - Nêu được cách cư xử của Mạnh: Cảm thông, chia sẻ và tôn trọng với những người bất hạnh, kém may mắn.  - Nếu là Mạnh thì em cũng sẽ làm như bạn ấy bởi chỉ có tình yêu thương mới làm rung động trái tim con người, từ trái tim mới chạm đến trái tim vì vậy hành động của Mạnh đã khiến cậu như lớn hơn, chững chạc hơn, tấm lòng bao dung, yêu thương con người của cậu vì thế mà rộng ra mãi. | 1.0 |
| ***10*** | Trình bày được một số ý sau:  - Tình yêu thương là sự đồng cảm, thấu hiểu, chia sẻ, gắn bó, quan tâm, giúp đỡ, yêu mến, trân trọng hòa hợp…giữa con người với nhau.  - Yêu thương được xem là một phẩm chất đẹp, cao quý và là [giá trị sống cốt lõi của con người](https://giatricuocsong.org/gia-tri-cua-moi-con-nguoi-trong-cuoc-song/) giúp con người gần nhau hơn. Chỉ cần một chút tình thương được cho đi, bạn sẽ mang đến cho người khác niềm hạnh phục, động lực để tiếp tục cuộc sống còn nhiều cơ cực và bản thân mình sẽ cảm thấy dễ chịu và hạnh phúc hơn. Tình yêu thương như một “sợi dây’ vô hình nào đó đang dần nối kết nối mọi người lại với nhau.  - **Người đón nhận tình yêu thương có thêm niềm tin vào cuộc sống.** Sự đồng cảm, chia sẻ mà bạn gửi đến cho người đang khó khăn sẽ là nguồn động lực để giúp họ có thêm niềm tin vào cuộc sống. Cái mà bạn cho đi không nhất thiết phải là [tiền bạc](https://giatricuocsong.org/gia-tri-cua-dong-tien/), của cải đối với một số trường hợp, điều họ cần hơn hết chính là sự động viên, an ủi và người đồng hành về mặt tinh thần. Vì thế, bạn đừng ngại chia sẻ với những người đang gặp khó khăn. Vì thế, bạn hãy cứ yêu thương thật nhiều nhé.  **- Thay đổi cái nhìn của mọi người trong xã hội:**  Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, còn rất nhiều người vô cảm, không có thói quen chia sẻ và giúp đỡ người khác. Vậy tại sao bạn không phải là người khơi nguồn tình thương cho mọi người nhỉ? Chỉ những hành động nhỏ của bạn cũng có thể khiến mọi người chú ý quan sát, có cái nhìn mới mẻ hơn và sẽ cùng bạn tạo ra “ ngọn lửa” yêu thương ấm áp, lan tỏa khắp nơi | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | \* Yêu cầu về hình thức:  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  \* Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Xúc cảm sâu sắc nhất về nắng mùa thu  **+) Thân bài:**  + Bộc lộ cảm xúc của bản thân về màu nắng, sắc nắng, hình nắng, hương vị của nắng mùa thu, sự vận động của nắng, mối tương quan của nắng thu với con người và vạn vật …  + Tình cảm với nắng thu: cảm mến, yêu thương, tha thiết, đợi chờ, hoài niệm …  **+) Kết bài:**  Cảm xúc mến yêu, mời gọi, lưu luyến với nắng, với mùa thu êm dịu. |  |

**Bài tham khảo**

Nắng thu lạ lắm!

Trời đang chói gắt, ngột ngạt và oi bức của mùa hè sau một cơn mưa nhuần nhị tươi mát của mùa thu như chiếc chổi lông thần kỳ quét đi bao bụi bặm để tỏa ra cái nắng vàng rực rỡ. Từng sợi nắng ngỡ như chuốt sợi tơ vàng sau kẽ lá cây vườn. Vòm trời như bỗng cao hơn. Mây bây giờ tơ vương và bàng bạc thảng thốt. Cánh chim trời cũng chớm sự vội vã, hun hút. Nắng thu mọng nước ngọt cho bưởi, sánh vị đường cát cho hồng. Tất cả đánh thức râm ran tuổi thơ nâng bỗng cánh diều bay lên trời thu lộng gió với bao ước vọng. Nắng thu cũng ngọt dậy những quả đồi sim treo từng túi mật chín. Sim như một tín hiệu để báo thu về. Ai bảo sim là loài cây dại, mọc hoang. Sim đã hút bao tinh chất của đất đồi sỏi đá cằn khô để hoa sim cứ thế mà tím, tím lặng lẽ bền bỉ qua bao gió mưa. Ôi cái miền sim cứ tưởng là cằn, mọc lúp xúp mà đội lên những mâm - xôi - sim ứa ngọt. Ta càng thương đất nghèo chiu chắt bao trọn vẹn thủy chung…

Nắng thu vàng như một hồi quang ấm no của mùa lúa chín. Đến miền cao của phía Bắc, những ruộng lúa bậc thang như có nhịp điệu từng ngấn, từng ngấn một như những bậc cầu thang lên nhà sàn. Nắng thu uyển chuyển theo thảm vàng của lúa đã tạo ra bao dào dạt như sóng vỗ, sóng lượn lòng người. Nắng của thu vàng như một hợp âm reo vang hồ hởi khi ta hòa chung nhịp trống tựu trường của con trẻ. Nắng như những dấu chân son lọt qua khe hở lá bàng rộn ràng chạy nhảy. Nắng thật vô tư và hiếu động như tuổi thơ. Nắng tỏa ra, nắng không viền lại. Nắng dệt tơ, nắng giăng mắc. Nhà thơ Hoàng Cầm có những câu thơ thật hay về nắng trong bài “Bên kia sông Đuống”: “Những cô hàng xén răng đen - Cười như mùa thu tỏa nắng”. Ôi cái vị nắng đậm vị trầu cay, đậm vị tình người cứ lan tỏa, cứ rưng rức chắc bền bén duyên.

Ta cứ ngỡ nắng thu như một người bạn đồng hành có thể sẻ chia, bày tỏ tin cậy. Bởi tất cả đều trong veo, đều tươi sáng, đều thanh cao. Thu thì điềm tĩnh, nắng vàng lại dịu dàng lưu luyến. Lắng đọng thành múi quả tỏa hương mọng nước. Hoa mùa thu không tưng bừng rực rỡ, nồng nhiệt như hè mà chầm chậm bung nở chạm dần vào cái lõi của tâm trạng như một câu thơ xuất thần của Lưu Trọng Lư: “Hoa cúc vàng như nỗi nhớ dây dưa”. Dây dưa lắm với nắng thu, bịn rịn lắm với bao hẹn ước. Cúc vàng là nhụy của nắng thu, thu hết bao nỗi niềm, bao e ấp. Chỉ một màu vàng của cúc thôi mà thổn thức lòng mình bao cung bậc. Cúc là chấm nhỏ điểm xiết của nắng như một lúm đồng tiền bén duyên vào thu…

Chợt dâng lên, dào dạt trong mình ắp đầy bao hoài niệm: Thu vẫn ở lại, lắng lại trong tình đời, tình người không phôi phai. Bởi trong thu vàng, nắng vẫn rót mật ong…

---------------------------------

**Đề 9 Đọc kĩ bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Cánh cò cõng nắng qua sông*

*Chở luôn nước mắt cay nồng của cha*

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*

*Quê nghèo mưa nắng trào tuôn*

*Câu thơ cha dệt từ muôn thăng trầm*

*Thương con cha ráng sức ngâm*

*Khổ đau hạnh phúc nảy mầm thành hoa.*

*Lúa xanh xanh mướt đồng xa*

*Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy*

*Cánh diều con lướt trời mây*

*Chở câu lục bát hao gầy tình cha.​*

**( Lục bát về cha, Thích Nhuận Hạnh)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Bài thơ trên được sáng tác theo thể thơ gì?

A. Thơ bốn chữ C. Thơ lục bát

B. Thơ năm chữ D. Thơ tự do

**Câu 2**: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3.** Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

A. Người bố B. Người bà C. Người mẹ D. Người con

**Câu 4** : Từ “ hao gầy” trong bài thơ được hiểu như thế nào?

1. Hình ảnh cha vóc dáng dần gầy gò, sọp đi, nhọc nhằn suốt đời, lo toan hi sinh tất cả vì con của mình.
2. Hình ảnh cha tảo tần khuya sớm để nuôi con nên người.
3. Hình ảnh gầy gò theo tháng năm
4. Hình ảnh cha lo toan, hi sinh cho con cái.

**Câu 5.** Thông điệp mà bài thơ gửi gắm đến bạnđọc là gì?

A. Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng.

B. Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là truyện thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

C. Bài thơ ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

D. Bài thơ là lời tâm sự của con dành cho cha kính yêu.

**Câu 6**: Dòng nào sau đây nêu đúng nghĩa của từ “*thăng trầm*” trong bài thơ?

A. Nhịp điệu trầm – bổng (cao – thấp) trong câu thơ.

B. Ổn định, hạnh phúc trong cuộc sống.

C. Đáng thương, khổ sở, nhiều niềm đau.

D. Không ổn định, lúc thịnh lúc suy trong cuộc đời.

**Câu 7:** Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Tô đậm tình yêu thương của mẹ dành cho con.

B. Thể hiện sự nỗ lực và vươn lên từ cuộc sống nghèo khổ.

C. Ca ngợi tình yêu thương và đức hi sinh, dành tất cả vì con của cha.

D. Nhấn mạnh vào sự bảo vệ, che chở của cha mẹ dành cho con.

**Câu 8:** Trong các cụm từ sau, đâu là cụm danh từ?

A. chở câu lục bát C. một dải ngân hà

B. dệt từ muôn thăng trầm D. xanh mướt đồng xa

**Câu 9**: Em hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh có trong hai câu thơ sau:

*Cha là một dải ngân hà.*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn*

(Trình bày bằng một đoạn văn từ 3– 5 câu)

**Câu 10**: Nêu suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình. (Trình bày bằng một đoạn văn từ 5– 7 câu)

**II. Phần viết**

***Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen qua đoạn trích truyện “ Cô bé bán diêm”***

***( Ngữ văn 6 bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” – Tập 1)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Thơ lục bát | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm | 0.5 |
| ***3*** | Người con | 0.5 |
| ***4*** | Hình ảnh cha vóc dáng dần gầy gò, sọp đi, nhọc nhằn suốt đời, lo toan hi sinh tất cả vì con của mình. | 0.5 |
| ***5*** | Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là truyện thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng. | 0.5 |
| ***6*** | Không ổn định, lúc thịnh lúc suy trong cuộc đời. | 0.5 |
| ***7*** | Ca ngợi tình yêu thương và đức hi sinh, dành tất cả vì con của cha. | 0.5 |
| ***8*** | một dải ngân hà | 0.5 |
| ***9*** | Biện pháp tu từ so sánh:  So sánh: Cha là một dải ngân hà  Con là giọt nước sinh ra từ nguồn  Tác dụng: Dải ngân hà rất rộng lớn và bao la. Giọt nước đối với dải ngân hà ngoài kia thì vô cùng nhỏ bé. Nhưng giọt nước cũng phải sinh ra từ nguồn. Con là giọt nước nhior bé mà tinh khiết được sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp là cha. So sánh như vậy để khẳng định công lao to lớn, sự vất vả hi sinh của người cha. Qua đó cũng thể hiện tình yêu và sự biết ơn của con đối với người cha kính yêu của mình. Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha. | 1.0 |
| ***10*** | Cha là trụ cột gánh vác mọi trọng trách của gia đình ( Làm những việc nặng nhọc, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình)  Cha là chỗ dựa vững chắc lớn lao về mặt tinh thần ( cứng cỏi, tâm hồn cao thượng..)  Cùng với mẹ, cha tạo ra mái ấm hạnh phúc mang đến sự hoà thuận trong gia đình  Con cần phải yêu kính, hiếu thuận với cha mẹ | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết nêu và đánh giá luận điểm.  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được vấn đề nghị luận  **+ ) Thân bài:**  - Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm  + Gia cảnh: Mẹ, bà đã qua đời, ở với người bố nát rượu, khó tính. Hai bố con phải ở trên căn gác tồi tàn  Em lang thang bán diêm trong khi “ bụng đói, cật rét”, em như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa  Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: được sưởi ấm, được ăn ngon, được gặp bà, gặp mẹ…..  Cô bé đã chết bởi cái rét cắt da, cắt thịt của thời tiết và bởi sự ghẻ lạnh của người đời.  - Tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen qua đoạn trích truyện: nỗi đau đớn, xót xa trước những số phận nghèo khó, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội..  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề: nỗi cảm thông, thương xót của nhà văn dành cho những mảnh đời bất hạnh. |  |

**Bài tham khảo**

Ai đã từng đọc “Cô bé bán diêm” của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen hẳn sẽ không thể nào quên những ánh lửa diêm nhỏ nhoi bùng lên giữa đêm giao thừa giá rét gắn với một thế giới mộng tưởng thật đẹp của cô bé nghèo khổ và vô cùng xúc

An–Đéc–xen được mệnh danh là “ Ông già kể chuyện cổ tích”- nhà văn lớn của Đan Mạch. Truyện ông viết không chỉ dành cho thiếu nhi mà ở mỗi câu chuyện viết cho thiếu nhi là những bài học nhân đạo cho người lớn. Vốn là người đa cảm và có năng khiếu văn chương, ông trở thành nhà văn nổi tiếng với loại truyện dành cho thiếu nhi. Cái tên An-đéc-xen rất quen thuộc với bạn đọc năm châu bởi truyện của ông có sức hấp dẫn lạ lùng được tạo nên từ sự kết hợp tài tình giữa hiện thực và tưởng tượng, cùng với tính chất hoang đường, kì ảo. “Cô bé bán diêm” là câu chuyện vô cùng cảm động về số phận bất hạnh của một cô bé nghèo khổ trong xã hội tư bản đương thời.

“ Cô bé bán diêm” của Andecxen phản ánh số phận mong manh, bất hạnh của em bé nghèo khổ. Thực tại của em quá phũ phàng, bà và mẹ đã bỏ em ra đi mãi mãi, em sống cùng người bố nát rượu trong căn gác xép tồi tàn, em lang thang bán diêm trong khi bụng đói, cật rét giữa đêm giao thừa rét cắt da, cắt thịt của xứ sở Đan Mạch. Đọc những trang văn của Andecxen ta như nhìn thấy rõ một cô bé đôi môi tím tái, bụng đói cồn cào đang lần từng bước chân trần trên hè phố. Một cô bé khốn khổ, không dám về nhà vì chưa bán được bao diêm nào thì sẽ bị cha đánh. Nhà văn đã tạo ra cảm giác thật sống động khi ông nhập vào những khoảnh khắc tâm trạng của cô bé. Ấn tượng đậm nét đầu tiên khơi lên mối cảm thương chính là hình ảnh cô bé như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa. Khi “mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay”, cô bé đã hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp khi bà nội hiền hậu còn sống. Ngôi nhà xinh xắn với những dây thường xuân trong những ngày đầm ấm tương phản với thực tại cuộc sống của hai cha con trong một xó tối tăm, sự nghèo khổ kéo theo những lời mắng nhiếc chửi rủa của người cha khi gia sản đã tiêu tán. Để bớt cảm giác lạnh lẽo, em đã “ngồi nép trong một góc tường”, “thu đôi chân vào người” nhưng có lẽ chính nỗi sợ hãi còn mạnh hơn giá rét đã khiến em “càng thấy rét buốt hơn”. Em không thể về vì biết “nhất định cha em sẽ đánh em”. “Ở nhà cũng rét thế thôi”, điều đáng sợ nhất đối với cô bé không phải là thiếu hơi ấm mà là thiếu tình thương. Thật đáng thương khi thân hình bé nhỏ của em phải chống chọi vô vọng với cảm giác giá buốt bên ngoài và cái lạnh từ trong trái tim khiến “đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”.

Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: “Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ?” nhưng dường như em cũng không đủ can đảm vì làm như vậy em sẽ làm hỏng một bao diêm không bán được. Nhưng rồi cô bé ấy cũng “đánh liều quẹt một que”, để bắt đầu cho một hành trình mộng tưởng vượt lên thực tại khắc nghiệt. Giấc mơ của em bắt đầu từ lúc nhìn vào ngọn lửa: “lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt”. Ánh sáng ấy đã lấn át đi cảm giác của bóng tối mênh mông, để hiện lên hình ảnh “một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng”. Niềm vui thích của em đến trong ảo giác “lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng”. Đó là ước mơ thật đơn giản trong khi thực tế lại phũ phàng “tuyết phủ kín mặt đất, gió bấc thổi vun vút… trong đêm đông rét buốt”. Ước ao được ngồi hàng giờ “trước một lò sưởi” cũng biến tan khi “lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất”. Khoảnh khắc em “bần thần cả người” khi hình dung ra những lời mắng chửi của cha khiến ta phải nao lòng. Bóng tối lại phủ lên màu u ám trong tâm hồn em.

Có lẽ vì vậy, nhà văn đã để em tiếp tục thắp lên que diêm thứ hai, thắp lên niềm vui nhỏ nhoi dù chỉ là trong mộng tưởng. Không chỉ phải chống chọi với cái rét, cô bé còn phải cầm cự với cơn đói khi cả ngày chưa có miếng nào vào bụng. Bởi thế, ánh sáng rực lên của ngọn lửa diêm đã biến bức tường xám xịt thành “tấm rèm bằng vải màu”. Cái hạnh phúc trong những ngôi nhà ấm áp đã đến với em, khi em nhìn thấy: “Bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay”. Giá như tất cả những hình ảnh tưởng tượng biến thành hiện thực thì em sẽ vui sướng biết bao, khi “ngỗng nhảy ra khỏi đĩa” sẽ mang đến cho em bữa ăn thịnh soạn để vượt lên phút đói lả người. Nhưng một lần nữa, ảo ảnh lại vụt biến, em lại phải đối mặt với “phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bấc vi vu”. Không những thế, em còn chứng kiến sự thờ ơ ghẻ lạnh của những người qua đường, hình ảnh tương phản được nhà văn khắc họa làm ta nhói đau trước tình cảnh của em bé bất hạnh.

Và một lần nữa, que diêm tiếp theo lại sáng bừng lên, để em được sống trong những giấc mơ đẹp nhất của em bé. Trong một cuộc sống phải từng phút, từng giây vật lộn mưu sinh, em đã phải từ giã những niềm vui được đùa chơi của con trẻ. Ánh sáng từ que diêm đã toả ra vầng hào quang lộng lẫy, cho em “một cây thông Nô-en”, như đem đến cho em một thiên đường của tuổi thơ: “Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong tủ hàng”. Điều trớ trêu nghiệt ngã là tất cả những hình ảnh tươi đẹp ấy em chỉ kịp nhìn nhưng không thể chạm tay vào, bởi lẽ tất cả chỉ là ảo ảnh, như những ngôi sao trên trời mà em không thể với tới. Trái tim ta như nghẹn lại cùng lời kể của nhà văn, bởi lẽ em bé đang dần kiệt sức và sắp phải gục ngã trước cái lạnh chết người của xứ sở bà chúa Tuyết. Em quẹt hết số diêm còn lại. Em muốn níu bà em lại! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về chầu Thượng đế.

Cái chết của em vừa đáng thương lại vừa kì ảo. Bởi nó nhẹ nhàng hệt như một giấc ngủ, giấc mơ. Ước mơ của em thật đẹp. Nhưng càng đẹp thì càng đau xót. Em bé bán diêm sống cuộc đời nghèo khổ, thiếu thốn tình yêu thương của cha và thiếu cả tình thương của cộng đồng. Mỗi lần quẹt diêm là một khung cảnh trong mơ hiện ra trước mặt cô bé, nhưng những giấc mộng đó chỉ kéo dài trong vài giây và sau khi diêm tắt, mọi thứ lại trở về với tối tăm, rét mướt, đói khổ. Sự đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực như một nhát dao cứa vào lòng người đọc khi cảm nhận được nỗi bất hạnh, sự cô đơn, lạc lõng của cô gái bé nhỏ giữa xã hội.Cái chết của cô bé cũng vô cùng thương tâm, gây ám ảnh với bạn đọc. Buổi sáng đầu tiên của năm mới, mọi người ai cũng vui vẻ, rạng rỡ nhưng em bé lại một mình chết ở xó tường, em chết vì lạnh, vì lòng người vô cảm không ai quan tâm, giúp đỡ em. Nhưng khi chết, trên mặt em đôi má vẫn hồng, đôi môi như đang mỉm cười, vì em đã thoát khỏi cuộc sống bất hạnh, được đến với người bà yêu quý của mình. Thực tế đây là một cái kết mang tính chất bi kịch. Hạnh phúc với mỗi con người là ở thực tại, ở trần thế này nhưng em phải đến thế giới khác mới được hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc ấy.

Số phận đáng thương và cái chết của co bé bán diêm thể hiệ**n** tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn xứ Đan Mạch. Bằng bút pháp đối lập, tương phản giữa hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp của cô bé với không gian rực rỡ ánh đèn, sự ấm áp trong mỗi ngôi nhà tác giả đã thể hiện niềm cảm thương sâu sắc của mình trước hoàn cảnh của cô bé, đồng thời, qua đó cũng gợi lên trong người đọc niềm cảm thương với những số phận nghèo khổ, đặc biệt là trẻ em. Sau những lần quẹt diêm, giữa hai bờ của hiện thực và mộng ảo, nhà văn đã để cho em bé có những giấc mơ thật đẹp nhưng cũng thật xót xa. Ước mơ một lò sưởi to (để sưởi ấm), một bàn ăn (để không còn bị đói), một cây thông Nô-en (để có không khí gia đình ngày tết), hay thấy bà hiện ra (để được yêu thương) là những ước mơ chính đáng của bất kì trẻ em nào. Nhưng tất cả chỉ là ảo ảnh đối với cô bé bán diêm. Như vậy, bằng những yếu tố tưởng tượng, kì ảo, tác giả An-đéc-xen đã để cô bé bán diêm thực hiện được những mong ước của mình - những thứ mà trong cuộc sống đời thường cô bé tội nghiệp, đáng thương ấy chưa bao giờ có được. Điều ấy xét đến cùng là biểu hiện của sự cảm thông và tình yêu thương sâu sắc mà tác giả An-đéc-xen dành cho cô bé bán diêm tội nghiệp.Kết thúc tác phẩm bằng hình ảnh cái chết của cô bé và sự vô tâm của những người qua đường, tác giả đã thể hiện nỗi đau xót xa trước những số phận nghèo khó, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội.

Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Tác phẩm được xây dựng một kết cấu phù hợp với diễn biến sự việc và tâm lí nhân vật. Nghệ thuật tương phản đối lập càng làm nổi bật hơn nỗi bất hạnh của em bé: mồi côi, trong đêm tối một mình lang thang bán diêm đối lập với đường phố rực rỡ ánh đèn, những người xung quanh vui vẻ, hạnh phúc. Sự đan xen hài hòa hợp lí giữa hiện thực và mộng tưởng vừa làm rõ số phận bi thương, vừa khắc họa khát khao hạnh phúc của cô bé bán diêm.

“Cô bé bán diêm” của Andecxen thể hiện tình yêu thương sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. Truyện truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa, thấm đẫm giá trị nhân đạo: hãy yêu thương trẻ thơ và để cho chúng được sống một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc... Hình ảnh cô bé bán diêm mãi mãi để lại trong lòng bao người đọc trên khắp thế gian này, niềm đau thương vô hạn, như luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Và đó cũng chính là tấm lòng nhân hậu tràn đầy của An-đec-xen.

-----------------------------------------------------

**Đề 10. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**Chú Rùa học bay**

Bên bờ sông có một chú Rùa đang ra sức tập bay.

– Cố lên nào… 1, 2, 3… Cố lên…

Một con Chim Sẻ bay ngang qua, thấy thế liền hỏi:

– Anh Rùa ơi, anh đang làm gì thế?

Rùa thở dài đáp:

– Tôi đang tập bay đấy, Chim Sẻ ạ.

Nghe vậy, Chim Sẻ rất ngạc nhiên, hỏi lại Rùa:

– Sao cơ? Chẳng phải anh đã chiến thắng trong [cuộc thi chạy với Thỏ](https://thegioicotich.vn/rua-va-tho/) đó sao? Tất cả là nhờ bốn chiếc chân của anh mà.

Rùa nhăn mặt trả lời:

– Thôi thôi, anh đừng nhắc nữa. Tôi và Thỏ đã thi lại lần nữa. Thỏ không ngủ quên giữa cuộc nữa nên đã dễ dàng thắng tôi. Lần này, khi tập bay được, tôi sẽ quyết đấu một trận nữa với Thỏ.

Chim Sẻ cười:

– Nhưng mà anh đâu có cánh!

Nhưng Rùa vẫn không lay chuyển.

– Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!

Chim Sẻ lại nói:

– Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn. Thôi, tôi đi chơi đây!

Chim Sẻ bỏ đi rồi, Rùa đi kiếm về rất nhiều lông chim, may cho mình một đôi cánh tuyệt đẹp. Nó ra sức tập luyện, nhưng đã mấy ngày trôi qua mà vẫn không có gì tiến triển. Rùa nghĩ:

– Thế này không ổn. Mình phải đi mời thầy về dạy mới được.

Ngày hôm sau, Rùa lên đường đi tìm thầy dạy bay. Ròng rã mấy ngày, nó đi đến một vách núi cheo leo, hi vọng sẽ tìm được thầy.

Một hôm, Rùa đi tới một vách đá, đột nhiên có một đôi cánh lớn liệng qua. Rùa ta vô cùng ngưỡng mộ, nghĩ bụng:

– Đây chính là người thầy mà mình đang tìm kiếm.

Rùa liền hét to:

– Đại Bàng ơi, xin hãy dạy tôi bay với!

Đại Bàng ân cần nhắc nhở Rùa:

– Tôi và Rùa không giống nhau. Rùa không có cánh, làm sao mà bay được!

Rùa cầm ra đôi cánh tự làm, liên tục xin:

– Đại Bàng xem, tôi có cánh rồi đây này. Xin anh hãy nhận tôi làm đồ đệ đi.

Đại Bàng đành phải chấp nhận lời thỉnh cầu của Rùa.

– Thôi được, nếu Rùa đã quyết thì tôi sẽ giúp. Nhưng tôi không chắc là Rùa sẽ bay được đâu nhé!

Rùa tự lắp thêm đôi cánh, Đại Bàng nhấc bổng Rùa lên, bay cao hơn những ngọn cây. Rùa thích quá reo lên:

– A ha! Mình sắp biết bay rồi!

Đang bay trên không trung thì Đại Bàng bỏ Rùa ra. Rùa ta giống như diều đứt dây, rơi tự do xuống, mặc cho Rùa cố gắng vỗ đôi cánh tới tấp nhưng không ăn thua gì.

– Cứu với! Ai cứu tôi với…

Rùa rơi thẳng xuống một tảng đá to, khiến cho mai Rùa bị vỡ rạn.

Kể từ đó, trên mai của Rùa có những vết rạn ngang dọc, đó là dấu tích của lần [Rùa học bay với Đại Bàng](https://thegioicotich.vn/rua-va-dai-bang/).

**Câu 1**. **Văn bản *Chú rùa học bay* thuộc thể loại truyện dân gian nào?**

A. Truyện cổ tích . B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện thần thoại.

**Câu 2. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào**?

1. Ngôi thứ ba C. Ngôi thứ hai

B. Ngôi thứ nhất D. Kết hợp hai ngôi kể

**Câu 3.** **Trong văn bản chú Rùa mong muốn học điều gì?**

A. Học chạy .

B. Học bay

C. Học bơi lội

D. Học nhảy.

**Câu 4. Để tập bay, Rùa đã chuẩn bị những gì?**

A.Mua cho mình đôi cánh.

B. Ra sức luyện tập

C. Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay

D. Phép liên tưởng

**Câu 5*.* Dấu ba chấm** **trong câu sau có công dụng gì ?**

*– Cố lên nào… 1, 2, 3… Cố lên…*

A. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

B. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm.

C. Thể hiện sự bất ngờ.

D. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

**Câu 6**. **Hình ảnh “ Những vết rạn trên mai rùa” thể hiện điều gì?**

A. Vì làm việc mình yêu thích nên xấu xí một chút cũng không sao.

B. Vì ham thích điều mới lạ nên chuốc hậu quả.

C. Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả.

D. Sự bất lực của con người khi gặp sự cố trong cuộc sống.

**Câu 7.** Câu trả lời của chú Rùa với Chim Sẻ *“Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!”* thể hiện tính cách nào của Rùa?

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Yếu đuối.

C. Nóng vội nhưng dũng cảm.

D. Quyết tâm

**Câu 8. Có ý kiến cho rằng:** *Câu chuyện “Chú Rùa học bay” đã thể hiện được những đặc trưng cơ bản của truyện ngụ ngôn.*

Theo em, ý kiến trên đúng hay sai?

1. Đúng B. Sai

**Câu 9**.. Lời khuyên của Chim Sẻ:

*– Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn* gợi cho em suy nghĩa gì?

**Câu 10** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ văn bản trên? (Trình bày bằng đoạn văn từ 5-7 câu )

**II. Phần viết**

Mùa em yêu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Truyện ngụ ngôn | 0.5 |
| ***2*** | Ngôi thứ ba | 0.5 |
| ***3*** | Học bay | 0.5 |
| ***4*** | Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay | 0.5 |
| ***5*** | Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng | 0.5 |
| ***6*** | Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả. | 0.5 |
| ***7*** | Quyết tâm | 0.5 |
| ***8*** | Đúng | 0.5 |
| ***9*** | - Học sinh trình bày được ý nghĩa lời khuyên của Chim Sẻ.Có thể trình bày ý sau:  + Hãy nhìn vào thực tế, khả năng của bản thân, đừng ảo tưởng sức mạnh. | 1.0 |
| ***10*** | - Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu)  -Học sinh có thể trình bày nhiều bài học mà bản thân tâm đắc rút ra từ câu chuyện trên, tuy nhiên phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  Sau đây là một vài gợi ý: Bài học tâm đắc rút ra:  VD: Tài sản lớn nhất mà bạn có chính là năng lực thực tế của bản thân, chỉ có tự đi trên đôi chân của mình, chúng ta mới có thể vững vàng vượt qua sóng gió và đạt được thành công.  Hoặc: trong cuộc sống, thay vì mù quáng học theo những điều mà mình ngưỡng mộ từ người khác mà không phù hợp với khả năng của bản thân thì hãy phát huy hết sở trường, ưu thế của mình, tự đi trên con đường riêng của mình  Hoặc:  Cuộc sống muôn màu, mỗi người sinh ra mang một sắc màu khác nhau, một năng lực khác nhau hãy luôn cố gắng sống là chính mình, bước đi bằng chính đôi chân của mình, rồi thành công sẽ mỉm cười với bạn. | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, mạch ý trôi chảy.  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu mùa em yêu  **+ ) Thân bài:**  Em yêu mùa nào trong năm? Vì sao? Mùa ấy đã để lại những cảm xúc, suy nghĩ gì trong lòng em? Mùa ấy có những đặc điểm gì đặc biệt về thời tiết, quang cảnh, cỏ cây hoa lá, con người…? Mùa ấy gắn với kỉ niệm nào khó quên trong lòng em? Ước mong, hi vọng của em khi mùa về? …  **+) Kết bài**  Cảm nghĩ của bản thân về mùa: Yêu mến , trân trọng |  |

**Bài tham khảo:**

Ông lão thời gian chầm chậm rảo từng bước chân trên vòng quay của đất trời. Rồi bỗng nhiên một ngày nhìn ra khung cửa sổ kia, ta phát hiện ra một điều bất ngờ: mùa thu đã đến.

## Bao giờ cũng vậy, mùa thu đến thật nhẹ nhàng, êm dịu. Mùa thu đến đem theo không khí mát lành của đất trời. Trên con đường thân quen, ta rảo bước ngắm nhìn đất trời, cây cỏ. Bầu trời trong xanh không một gợn mây. Nắng vàng bao trùm cảnh vật. Những cây bàng già hai bên đường cũng nhuốm sắc vàng tươi trẻ. Ngay cả những cô bé hoa cúc kia cũng được mùa thu tặng cho chiếc áo vàng rực rỡ. Người ta thường nói hoa cúc chính là vị thiên sứ đáng yêu của mùa thu. Đi đến đâu ta cũng bắt gặp một sắc vàng tươi thắm của hoa cúc.

## Mùa thu đã về! Ánh nắng vàng trong veo như thuỷ tinh nhảy nhót trên những cánh đồng quê. Bầu trời cao hơn, xanh thăm thẳm ra. Những đám mây trắng như bông đang lững lờ trôi. Cơn gió nhẹ đưa hương hoa sữa nồng nàn, hoa sữa mới trổ bông, xòe ra những quả cầu hoa trắng xanh, thơm từng góc phố…Hít hà hương hoa sữa ta bỗng thấy lòng ấm áp lạ thường. Bấy giờ, hoa hồng mới vươn mình kiêu hãnh khoe lớp áo khoác mịn màng với nắng. Hoa cải mới e lệ diện bộ váy vàng tươi sáng. Và mùi hoa quế thơm thơm mới đậu trên tà áo dài con gái đi khắp phố phường để hòa mình vào gió. Từng đàn chim ríu rít hót vang. Cánh đồng lúa chín vàng, thơm mùi lúa mới. Hoa cúc, hoa sen rủ nhau khoe sắc, hương mùa thu vương vít nơi vườn nhà. Lá cây cũng sang màu. Cái thứ màu đỏ đồng của lá bàng, màu vàng vàng của bằng lăng …chờ ngày trút lá luôn làm xao động lòng người.

Không như xuân về mang đến sự náo nức tươi vui, vạn vật đâm chồi nảy lộc. Không như ngày hạ nắng chói chang khiến lòng người rạo rực, cũng chẳng giống khi đông về mang theo cái lạnh thấu xương, thu đến mang cái cảm giác nhẹ nhàng khó tả. Tiết trời êm dịu, từng cơn gió nhè nhẹ lướt qua khiến lòng người thổn thức. Không háo hức chờ đợi như xuân, thu về mang lại cho ta cảm giác khắc khoải. Vì điều gì đó, thu về khiến lòng ta muốn du dương theo điệu nhạc, hát vu vơ đôi ba câu chờ đợi, nhẹ nhàng, an yên. Thu về, lá cành mang cái màu vàng cuối mùa, từng chiếc lá rụng cũng khiến người ta bất chợt mà nhớ đến dăm ba câu hát lay động trái tim mình:

*“Khi chiếc lá xa cành*  
*Lá không còn màu xanh*  
*Mà sao em xa anh*  
*Đời vẫn xanh vời vợi*

Sớm thu trong lành, dịu ngọt, khiến người ta muốn tận hưởng, hít hà thứ cảm giác mà bấy lâu nay tìm kiếm. Chiều thu là khoảnh khắc ta thấy buồn, bao kỉ niệm xa xưa chợt ùa về trong ký ức. Ừ thì, thu mà, vốn dĩ thu khiến người ta thèm cảm giác đợi chờ, khắc khoải, thèm dư vị của thương yêu, và được gặm nhấm nỗi buồn một lần nữa. Đêm thu là những ánh trăng tròn viên mãn ngày rằm bên chị Hằng xinh đẹp. Đêm thu khiến ta thèm trở về ngày bé thơ, được rước đèn, đèn ông cá, đèn ánh sao, cùng ngân nga bài hát trong không khí của đêm rằm. Mùa thu là mùa của những đêm rằm rước đèn, họp bạn. Trên bầu trời đêm trong vắt, những ánh sao lấp lánh góp phần tôn thêm vẻ đẹp của mùa thu. Những quả bưởi trên cây, khấp khởi trong lòng một niềm vinh dự được trịnh trọng đặt giữa mâm cỗ trăng rằm. Bọn trẻ con chúng tôi có lẽ mong đợi mùa thu nhất bởi thu về chúng tôi có những đêm trung thu vui vẻ, có những món đồ chơi ưa thích…

Nhìn lá vàng rơi xào xạc trong gió khẽ mơn man bao kỉ niệm dấu yêu của ngày tựu trường lại ùa về khiến lũ học trò chúng tôi rưng rưng niềm vui trên khoé mắt. Mùa thu, hoa phượng đã tàn phai để dưỡng sức sau một mùa hè sôi động rực lửa, chỉ còn vài bông phượng lấp ló trong tán lá xanh um như nhắc nhở, như thúc giục học trò chăm chỉ đèn sách.

## Mùa thu là thế đấy. Yêu mùa thu ta mới cảm nhận được sự ấm áp, tình yêu thương. Và mùa thu cũng luôn mở rộng tấm lòng thương yêu chào đón mọi người. Yêu lắm mùa thu ơi !

----------------------------------------------------

**Đề 11. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi**

*Không có gì tự đến đâu con*

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*

*Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường*

*Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.*

*Như con chim suốt ngày chọn hạt*

*Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

*(Không có gì tự đến đâu con - Nguyễn Đăng Tấn)*

**Câu 1** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2.** Bài thơ được viết theo thể thơ

1. Bốn chữ. B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Tự do

**Câu 3** Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai?

1. Cha mẹ dành cho con cái
2. Ông bà dành cho con, cháu
3. Anh chị em dành cho nhau
4. Thầy cô dành cho học trò

**Câu 4.** Trong câu thơ “Mùa bội thu trải một nắng hai sương”. Thành ngữ “ Một nắng hai sương” có ý nghĩa gì?

1. Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông.
2. Muốn mùa bội thu phải trải qua những nhọc nhằn, vất vả
3. Niềm hạnh phúc của người nông dân khi mùa màng tươi tốt
4. Sự đúc kết kinh nghiệm về thời tiết của người nông dân.

**Câu 5.** Hình ảnh “Đôi tay và nghị lực ” tượng trưng cho điều gì?

1. Sức lao động của con người
2. Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người
3. Sức mạnh vô biên của con người
4. B và C đúng

**Câu 6** Em hiểu như thế nào về câu thơ: Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa?

1. Muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc cây mới có được thành quả. Muốn có quả ngọt, thành công, chúng ta cần có sự kiên trì, bền bỉ, quyết tâm để thực hiện lý tưởng, mục tiêu của mình.
2. Quả ngọt sẽ xuất hiện khi chúng ta vun bồi
3. Trải qua thời gian con người sẽ trưởng thành
4. B và C đúng.

**Câu 7.** Câu thơ “ Chỉ có con mới nâng nổi chính mình” có ý nghĩa như thế nào?

1. Chỉ có bản thân mình mới làm được mọi việc trong cuộc sống
2. Chỉ có con mới có thể lập nghiệp được trong tương lai
3. Chỉ có con mới có thể trưởng thành
4. Chỉ có ý chí,nghị lực, quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão.

**Câu 8** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Như con chim suốt ngày chọn hạt”

1. So sánh B, Ẩn dụ C. Nói quá D. Điệp ngữ

**Câu 9. Ý nghĩa của cách kết thức bài thơ : Nhớ nghe con!**

**Câu 10** Em có cảm nhận gì về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ?

**II. Phần viết**

“Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người” (Atona Phrăng xơ). Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh ?

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

### *Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà*

### ( Đề tương tự: “Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.”Hãy khám phá “ Tình người” trong bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Biểu cảm | 0.5 |
| ***2*** | Tự do | 0.5 |
| ***3*** | Cha mẹ dành cho con cái | 0.5 |
| ***4*** | Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông. | 0.5 |
| ***5*** | Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người | 0.5 |
| ***6*** | Muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc cây mới có được thành quả. Muốn có quả ngọt, thành công, chúng ta cần có sự kiên trì, bền bỉ, quyết tâm để thực hiện lý tưởng, mục tiêu của mình. | 0.5 |
| ***7*** | Chỉ có ý chí,nghị lực, quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão. | 0.5 |
| ***8*** | So sánh | 0.5 |
| ***9*** | Hình thức: Câu thơ chỉ có ba tiếng ngắn ngọn, kết thúc bằng dấu chấm than thể hiện ý nghĩa cầu khiến.  Ý nghĩa: Câu thơ ngắn gọn, khác biệt, tạo ấn tượng và sự chú ý của người đọc  Là kết tinh những lời răn dạy về những điều tốt đẹp của cham mẹ bằng kinh nghiệm sống và tất cả tình yêu thương dành cho con, mong con khắc ghi và trưởng thành. | 1.0 |
| ***10*** | - Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu)  - Có thể trình bày một số điều sau:  Qua những lời thơ nhẹ nhàng như một bài hát du dương, gợn chạm vào tâm hồn người đọc để qua đó cũng là những lời răn dạy con, nhẹ nhàng và sâu lắng của cha mẹ.  + Cha mẹ khuyên con hãy rèn luyện đức tính kiên trì, bền bỉ, mạnh mẽ, quyết tâm, nghị lực… trong hành trình trưởng thành của mình. Có trải qua gian lao, khổ cực, thử thách mới có được thành công, cuộc sống sẽ mỉm cười với con, cho con “ qủa ngọt” nếu con chịu khó tôi luyện, vun trồng, chăm sóc.  + Chính con là người tạo nên thành quả chứ thành quả không tự đến với con.  + Bất cứ điều gì cũng cần thời gian, cần những sự cố gắng vun đắp nên từng chút một, thành công không đến trong phút chốc hay tự nhiên mà có được.  + Lời khuyên, lời nhắn nhủ của cha mẹ chân thành, đúng đắn đã định hướng cho con những phẩm chất tốt đẹp. Qua đó ta thấy được tình yêu thương, lòng bao dung, ân cần, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái. | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được vấn dề nghị luận, trích dẫn nhận định.  **+ ) Thân bài:**  - Giải thích: Đặc trưng của thơ ca  - Chứng minh:  + Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  + Luận điểm 1: Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Hồ Chí Minh.  **+** Luận điểm 2: Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta còn gặp gỡ tình yêu quê hương, đất nước, sâu nặng, thiết tha của Bác.  + Luận điểm 3: Tâm hồn, tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu dân, yêu nước của Bác trong bài thơ “ Cảnh khuya” còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.  - Đánh giá mở rộng:  + Bài học cho người sáng tác  + Bài học cho người tiếp nhận.  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận. |  |

***Bài tham khảo***

***MB****:* ***Có ý kiến cho rằng*** *“****Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.****”* Thật vậy, thơ là thế giới tâm hồn,tình cảm, cảm xúc của con người, là nơi kí thác những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ mang trong lòng. Bởi vậy, thật đúng đắn khi Atona Phăngxơ nhận định “Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người”. Đến với bài thơ “Cảnh khuya” ta sẽ bắt gặp tâm hồn cao đẹp của Hồ Chí Minh.

**Giải thích:**

Nhận định của Atona Phrăng xơ đã bàn về đặc trưng của thơ ca. ( Hoặc: Nhận định của Atona Phrăng xơ đã bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ) Thơ là tiếng nói trữ tình, tiếng nói của trái tim mang tính cá thể sáng tạo của chủ thể trữ tình. Thơ là cuộc đời cũng là trái tim. Tình cảm trong thơ là một trong những yếu tố quan trọng đem đến sức rung động của thi ca. "Thơ muốn làm cho người ta khóc trước hết mình phải khóc. Thơ muốn làm cho người ta cười trước hết mình phải cười." bởi vậy để có được một câu thơ hay, để truyền tải được sợi dây tình cảm người nghệ sĩ mang trong lòng, câu thơ phải xuất phát từ cái tâm và cái tài của người cầm bút. .“Đọc ” là quá trình tiếp nhận, tìm hiểu, suy ngẫm thi phẩm, là đồng sáng tạo để cảm thấu những cảm xúc, vui buồn, trăn trở cùng nhà thơ. “Câu thơ hay” là câu thơ có giá trị về cả nội dung và hình thức, hình thức biểu hiện đồng nhất với nội dung, tình cảm của thơ làm rung động trái tim người đọc. Khi “đọc một câu thơ hay”, chúng ta sẽ “bắt gặp”, tức là phát hiện, gặp gỡ, đồng cảm với những suy nghĩ,tư tưởng, tình cảm và cảm xúc của người nghệ sĩ. Câu thơ, bài thơ bao giờ cũng biểu đạt tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cảm xúc càng mãnh liệt, sâu sắc, càng thăng hoa thì càng lay động và ám ảnh trái tim bạn đọc. Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu say cái đẹp và tấm lòng vì dân, vì nước của Bác

**Chứng minh:**

**- Tác giả, tác phẩm:** Hồ Chí minh là vị cha già kính yêu, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam. Thơ ca chiếm vị trí đáng kể trong sự nghiệp văn học của Người. Văn thơ của Người thường viết về thiên nhiên, về đất nước với tình yêu sâu nặng, thiết tha. Bài thơ “Cảnh khuya” được Người viết khi đang hoạt động cách mạng ở núi rừng Việt Bắc. Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên say mê và nỗi lo cho dân cho nước của Bác.

**- Luận điểm 1:** Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Hồ Chí Minh.Với tâm hồn rộng mở, yêu cái đẹp, yêu cuộc sống, hoà mình với thiên nhiên tươi đẹp, dù trong hoàn cảnh thiếu thốn trăm bề, Bác Hồ vẫn luôn giữ được phong thái ung dung, tự tại. Người vẫn dành cho mình những phút giây thanh thản để thưởng thức vẻ đẹp của chiến khu Việt Bắc. Như một hoạ sĩ tài hoa, chỉ vài nét vẽ đơn, Bác đã vẽ ra trước mắt chúng ta vẻ đẹp kì diệu của đêm trăng sáng:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Trong đêm khuya tĩnh lặng, dường như tất cả các âm thanh khác đều lắng chìm đi để tiếng suối nổi bật. Róc rách, văng vẳng, từ xa vọng lại, tiếng suối như một tiếng hát trong trẻo trẻo, du dương.. Cách so sánh của Bác thật tài tình. Âm thanh của tự nhiên được so sánh với âm thanh của con người. Âm thanh dễ gợi sự quạnh vắng nhất được so ánh với âm thanh dễ gợi sự đầm ấm nhất. Tiếng suối làm cho không gian vốn tĩnh lặng lại càng thêm tĩnh lặng. Cách so sánh của Bác thật tài tình, gợi sự ấm áp, gần gũi giữ con người với thiên nhiên, thiên nhiên hiện lên rất gần gũi với con người, cảnh núi rừng yên tĩnh trong đêm trở nên có sức sống và ấm áp tình người. Ta đã gặp cách miêu tả âm thanh của tiếng suối trong thơ Nguyễn Trãi.

“Côn Sơn suối chảy rì rầm

     Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai”

Nếu Nguyễn Trãi so sánh tiếng suối với tiếng đàn cầm khiến ta như được thưởng thức âm thanh trầm bổng du dương của tiếng đàn cầm là tiếng suối chảy rì rầm, bất tận ngày đêm không ngớt, là tiếng đàn muôn điệu, là nơi con người gần gũi, giao hoà với thiên nhiên, rúi rừng thì khi đọc vần thơ của Bác ta vẫn thấy có nét độc đáo riêng, cảnh có hồn, ấm áp tình người.

Nơi núi rừng Việt Bắc, giữa đêm khuya, trăng như người bạn tâm giao đang cùng hoà điệu với tâm hồn yêu cảnh của nhà thơ.Cảnh trăng đẹp, thơ mộng, huyền ảo: “trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”. Nhờ ánh sáng chiếu rọi của trăng mà cảnh vật dưới trăng có sự quấn quýt hoà hợp. Điệp ngữ “lồng” đã tạo nên bức tranh nhiều tầng bậc, nhiều đường nét, bóng lá, bóng cây như thêu hoa, dệt hoa, in hình trên mặt đất, chập chờn, lấp lánh, huyền ảo. Câu thơ của Bác gợi cho ta liên tưởng đến những câu thơ tả trăng, tả hoa trong “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn.

“ Hoa giãi nguyệt, nguyệt in từng tấm.

Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.

Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng”

Khung cảnh thiên nhiên có xa có gần. Xa là tiếng suối gần là bóng cây, bóng trăng, bóng hoa hoà quyện, lung linh, huyền ảo, sắc màu của bức tranh chỉ hai màu đen trắng, màu trắng bạc của ánh trăng, màu đen sẫm của tán cây, bóng lá in trên nền đất như thêu hoa dệt gấm. hai gam màu tưởng như lạnh lẽo ấy lại ẩn chứa một sức sống âm thầm, rạo rực của thiên nhiên. Cùng với âm thanh của tiếng suối có ánh trăng rời rợi, có bóng cổ thụ, bóng hoa đan cài vào nhau làm nên một bức tranh nhiều tầng bậc… Tất cả giao hoà nhịp nhàng, tạo nên tình điệu êm đềm, dẫn dắt hồn người đọc vào cõi mộng.

Trong khung cảnh tuyệt đẹp ấy, vốn là người nhạy cảm và yêu thiên nhiên tha thiết, làm sao bác có thể hững hờ? Với Bác, trăng là tri kỉ, là tâm giao nên dù ở thời điểm nào, khung cảnh ra sao thì tâm hồn bác vẫn hoà điệu cùng trăng, cùng thưởng trăng với một tình yêu bao la, với tâm thế “ đối diện đàm tâm”... Ánh trăng nơi núi rừng Việt Bắc không đơn thuần là vẻ đẹp thiên nhiên mà thực sự đã trở thành tri âm tri kỉ với Người.

**Luận điểm 2:** Đọc bài thơ “ cảnh khuya” ta còn gặp gỡ tình yêu quê hương, đất nước, sâu nặng, thiết tha của Bác.Bác không chỉ yêu thiên nhiên, hoà mình với thiên nhiên để lắng hồn mình hoà điệu cùng thiên nhiên mà Bác luôn băn khoăn, trăn trở một nỗi niềm lo cho dân, cho nước, cho vận mệnh của nước nhà.

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

Trước vẻ đẹp kì diệu của đêm trăng, của thiên nhiên, Người đã ngợi ca “ Cảnh khuya như vẽ”, cái hồn của tạo vật đã tác động mạnh đến trái tim nghệ sĩ nhạy cmar của Bác và là nguyên nhân khiến Người “chưa ngủ”. Ngủ làm sao được trước vẻ đẹp sáng ngời của trăng?! Thao thức là hệ quả tất yếu của nỗi trăn trở, xao xuyến khôn nguôi trong tâm hồn Bác trước cái đẹp. Còn một lí do nữa “ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”. Lí do sâu xa hơn bởi bác luôn cnah cánh trong lòng nỗi lo cho dân, cho nước, nỗi niềm ấy hội tụ mọi suy nghĩ, tình cmar và hành động của Người. Lúc này, cảnh gợi tình, mà tình không bó hẹp trong phạm vi cá nhân mà mở rộng tới tình dân, tình nước, tình nhân loại. Câu thơ cuối chất chứa bao cảm xúc. Hồn người lắng sâu vào hồn cnahr vật, cái sâu lắng của cảnh vật tôn thêm cái sâu lắng của hồn gnuwowif, tình người.

Bài thơ “ Cảnh khuya” của Bác là bài thơ viết về trăng của Người. Cảnh trong bài thơ sống động, lung linh huyền ảo, qua đó vừa thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết vừa thể hiện ,nỗi lòng yêu nước, thương dân của Bác. Bài thơ đã khắc hoạ thành công bức chân dung về một người chiến sĩ cách mạng, vị lãnh tụ vĩ đại đã dâng hiến cuộc đời mình cho non sông, đất nước.

**Luận điểm 3:** Tâm hồn, tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu dân, yêu nước của Bác trong bài thơ “ Cảnh khuya” còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, điệp từ.Vẻ đẹp đêm trăng vừa mang nét cổ điển mang nét đẹp hiện đại.Ngôn từ giản dị, trong sáng toát lên tình yêu thiên nhiên, yêu nước và sự lạc quan, yêu đời của Bác.Đặc biệt là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, vừa trực tiếp giãi bày tình cảm, tâm trạng của Bác vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ . Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước sâu nặng, tinh thần trách nhiệm lớn lao đối với dân, với nước.

**\* Đánh giá, mở rộng:**

Ý kiến của Atona Phăng xơ hoàn toàn đúng đắn,bởi lẽ thơ là thế giới tâm hồn, tình cảm của con người, là hững cảm xúc,rung động, những suy tư, trăn trở về cuộc đời của người cầm bút có như vậy, thơ mới lay động và neo đậu trong lòng người. Thơ hay là thơ lay động tâm hồn con người bằng cảm xúc, tình cảm. Song để có thơ hay, nhà thơ bên cạnh sự sâu sắc của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc, nhiệt huyết trong lao động nghệ thuật. Với người đọc thơ, đến với bài thơ là để trải nghiệm một tâm trạng, một cảm xúc và kiếm tìm sự tri âm. Do vậy, khi tìm đến một tác phẩm thơ, người đọc quan tâm nhiều tới cảm xúc, tới tình cảm mà nhà thơ kí thác. Bài thơ “ Cảnh khuya đã mang đến cho người đọc những tình cảm chân thành, khơi dậy trong lòng bạn đọc những tình cảm cao đẹp với, gia đình,quê hương, đất nước. Bài thơ đã đi vào lòng người bởi vẻ đẹp tâm hồn thanh cao của Người.

**KB:**

Đọc thơ, là đọc “ Cái mạch ngầm văn bản phía sau”, đằng sau những con chữ, bạn đọc cảm thấu tâm tư, nỗi lòng, tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cùng đồng điệu với tiếng lòng nhà thơ. Niềm vui của người đọc thơ là bắt gặp tâm tình, tâm hồn nhà thơ để từ đó thăng hoa trong cảm xúc. Bởi lẽ đó thật đúng đắn khi Atona Phrăng xơ khẳng định “ Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người”.

-----------------------------------------

**Đề 12. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

***Dạ khúc cho vầng trăng***

***( Duy Thông)***

Trăng non ngoài cửa sổ

Mảnh mai như lá lúa

Thổi nhẹ thôi là bay

Con ơi ngủ cho say

Để trăng thành chiếc lược

Chải nhẹ lên mái tóc

Để trăng thành lưỡi cày

Rạch bầu trời khuya nay

Trăng thấp thoáng cành cây

Tìm con ngoài của sổ

Cửa nhà mình bé quá

Trăng lặn trước mọi nhà

Vai mẹ thành võng đưa

Theo con vào giấc ngủ

Trăng thành con thuyền nhỏ

Đến bến bờ tình yêu…

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Năm chữ B. Bốn chữ C. Tự do D. Lục bát

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3.** Từ “ dạ khúc” có nghĩa là gì?

1. Bản tình ca có những giai điệu ngọt ngào êm ái
2. Khúc nhạc nhẹ nhàng êm ái làm đắm say lòng người
3. Ca khúc trữ tình nhẹ nhàng, sâu lắng khiến lòng người rung động
4. Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng thích hợp cho đêm khuya

**Câu 4.** Hai câu thơ **“**Trăng non ngoài cửa sổ / Mảnh mai như lá lúa” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh B. Nhân hoá. C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Câu 5.** Các hình ảnh: trăng non, lá lúa, chiếc lược, mái tóc… trong bài thơ là những hình ảnh:

1. Gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ
2. Chỉ có trong truyện cổ tích
3. Tráng lệ, nguy nga
4. Chỉ có trong trí tưởng tượng của mẹ

**Câu 6.** Trong bài thơ nhà thơ liên tưởng vầng trăng với những hình ảnh nào?

1. Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền
2. Lá lúa, ngọn cỏ, lưỡi cày, con thuyền
3. Lá lúa, chiếc lược, cái bừa, con thuyền
4. Lá lúa, chiếc lược, cành cây, con thuyền

**Câu 7.** Câu thơ “ Trăng thấp thoáng cành cây/ tìm con ngoài cửa sổ” gợi cho em nghĩ tới hình ảnh nào?

1. Bạn nhỏ hay khóc nhè
2. Bạn nhỏ chăm chỉ, lam làm
3. Bạn nhỏ tinh nghịch, đáng yêu đang say sưa thổi sáo.
4. Bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm bạn để vui chơi.

**Câu 8.** Bài thơ là lời cua ai nói với ai?

1. Lời của mẹ nói với con yêu
2. Lời cha nói với con
3. Lời thì thầm của vầng trăng với em bé
4. Lời của gió nói với em bé

**Câu 9.** Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ so sánh trong khổ thơ sau:

*Trăng non ngoài cửa sổ*

*Mảnh mai như lá lúa*

**Câu 10.** Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về bức thông điệp mà tác giả gửi gắm trong bài thơ?

**II. Phần viết**

**Phân tích nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” ( Trích “ Dế Mèn phiêu lưu kí”) của Tô Hoài?**

Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài. Tôi chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Đi được vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.

Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phấn, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc. Nức nở mãi chị mới kể:

- Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ. Bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng. Mấy bọn nhện đã đánh em. Hôm nay bọn chúng chăng tơ ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặt cánh ăn thịt em.

Tôi xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu.

Rồi tôi dắt Nhà Trò đi. Được một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện.

(trích Dế Mèn phiêu lưu ký - Tô Hoài)

Đáp án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Năm chữ | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm | 0.5 |
| ***3*** | Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng thích hợp cho đêm khuya | 0.5 |
| ***4*** | So sánh | 0.5 |
| ***5*** | Gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ | 0.5 |
| ***6*** | Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền | 0.5 |
| ***7*** | Bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm bạn để vui chơi. | 0.5 |
| ***8*** | Lời của mẹ nói với con yêu | 0.5 |
| ***9*** | Nhà thơ Duy thông đã sử dụng thành công biện pháp so sánh trong câu thơ “*Trăng non ngoài cửa sổ*  *Mảnh mai như lá lúa”*  Hình ảnh trăng non hiện lên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Trong lời ru con, mẹ đã so sánh trăng non với lá lúa – vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ để rồi từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị để con thơ lớn lên trong lời ru ngọt ngào của mẹ, lời ru ấm áp đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu.  Biện pháp tu từ so sánh giúp câu thơ sinh động, hấp dẫn cuốn hút bạn đọc nhất là bạn đọc nhỏ tuổi. | 1.0 |
| ***10*** | Bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” của Duy Thông đã gửi đến bạn đọc bức thông điệp vô cùng sâu sắc. Bài thơ là lời hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ, lời ru ấm áp, dịu êm đưa con vào gối mềm. Những hình ảnh gần gũi, thân quen theo lời ru của mẹ nhuần thấm vào tâm hồn con để rồi con lớn lên biết yêu thương, biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống. Qua đó bạn đọc thấm thía hơn tình mẹ ngọt ngào, thiêng liêng, cao cả! | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  ***- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đặc điểm của Dế Mèn trong đoạn trích:*** “Dế Mèn phiêu lưu ký” là truyện thiếu nhi đặc sắc nhất của nhà văn Tô Hoài. Đây là câu chuyện đầy thú vị, hấp dẫn về hành trình phiêu lưu của chú Dế Mèn qua nhiều vùng đất và thế giới của các loài vật khác, nhằm thể hiện khát vọng tươi đẹp của tuổi trẻ. Đoạn trích “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là đoạn trích miêu tả sinh động hành động nghĩa hiệp của Mèn khi giúp đỡ chị Nhà Trò thoát khỏi sự ức hiếp của mụ Nhện xấu xa.  **+ ) Thân bài:**  ***- Giới thiệu tác giả , tác phẩm:***  Tô Hoài là nhà văn có vốn sống phong phú, năng lực quan sát và miêu tả tinh tế, lối văn giàu hình ảnh, nhịp điệu, ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống. Ông có sở trường viết truyện về loài vật. Tô Hoài có những tìm tòi, khám phá trong sáng tạo nghệ thuật đó là một trong những yếu tố làm nên sức hấp dẫn, sức sống và ý nghĩa lâu bền ở tác phẩm của ông. “Dế Mèn phiêu lưu kí” là tác phẩm đặc sắc và nổi tiếng nhất của nhà văn Tô Hoài viết về loài vật, dành cho lứa tuổi thiếu nhi (truyện đồng thoại). Trong truyện, Dế Mèn là nhân vật chính đã trải qua những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy mạo hiểm. Sự trải nghiệm cuộc đời của Dế Mèn, những bài học mà Dế Mèn rút ra qua bao nhiêu hiểm nguy sóng gió chính là hành trang để Mèn bước vào đời và trở thành một chàng Dế cao thượng, trượng nghĩa. Chính vì thế, có thể nói rằng cuộc đời của Dế Mèn là một bài học lớn - đi một ngày đàng, học một sàng khôn  ***- Đặc điểm nhân vật Dế Mèn:***  + Dế Mèn là một chàng dế khỏe mạnh, cường tráng sớm thích tự lập nên đã một mình tự đi ngao du khắp nơi, chơi đùa với cây cỏ, thưởng ngoạn phong cảnh đẹp trên khắp đất nước, tìm những người bạn mới. Điều đặc biệt là tích lũy được những kinh nghiệm để cho mình trưởng thành hơn. Là một chú dế khỏe mạnh, có chút kiêu ngạo, dế Mèn luôn tự tin vào sức mạnh của bản thân mình, chú cũng là một chàng dế hành hiệp chính nghĩa, trên đường đi thường xuyên giúp đỡ những người gặp khó khăn. Thấy những việc chướng tai gai mắt thì không hề khoanh tay đứng xem mà luôn can thiệp, trừng trị kẻ ác, đòi công bằng lại cho người bị hại.  + Trên hành trình của mình, Mèn đã gặp biết bao loài vật, cũng đã giúp đỡ nhiều người. Đoạn trích “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” đã thể hiện sinh động một chàng dế giàu tình yêu thương và luôn quan tâm người khác. Chú Dế Mèn được nói đến thật đáng khâm phục. Hôm nay đến một vùng đất hoàn toàn mới, Dế Mèn nhìn trước ngó sau đầy vẻ thích thú, bởi cảnh vật ở đây vô cùng đẹp, đẹp hơn bất kì nơi nào mà Dế Mèn ta từng đến, từng đi qua, gặp những con vật dễ thương, thân thiện, đến đâu Dế Mèn cũng chủ động bắt chuyện, làm thân nên mới vừa đi một đoạn thì Dế Mèn đã biết hết tên mọi người. Đang huýt sáo bước đi đầy vui vẻ thì bỗng nghe thấy tiếng khóc đầy thê lương, nhìn qua mới thấy chị Nhà Trò đang ngồi khóc nức nở bên tảng đá. Vốn đầy tính chính nghĩa, Dế Mèn lại gần hỏi chuyện mới biết vì năm ngoái chị Nhà Trò và mẹ đến vay lương thực của bà Nhện, mà mẹ của chị ta vừa mới mất. Không có tiền để trả cho mụ Nhện nên chị Nhà Trò bị chúng bắt, đánh đập tàn nhẫn, hơn nữa còn bày trận phục kích trên đường về nhà của chị Nhà Trò khiến chị có nhà mà không thể về. Chú “xòe hai cẳng ra” biểu thị một sức mạnh sẵn sàng bênh vực kẻ yếu, rồi bảo chị Nhà Trò: “Em đừng sợ!”. Chú đã đưa chị Nhà Trò đến thẳng sào huyệt lũ nhện. Tiếng nói của chú cất lên nghe thật oai vệ, ngang tàng: “Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện”. Dế Mèn đã “quay phắt lưng phóng càng đạp phanh phách” làm cho mụ nhện cái và bè lũ bạt vía kinh hồn “co dúm lại rồi cúi rập đầu xuống đất như cái chày giã gạo”. Dế Mèn đã bênh vực kẻ yếu, bắt lũ nhện “xóa hết công nợ”, “đốt hết văn tự nợ đi!”, và phải “phá các vòng vây”. Bọn nhện “sợ hãi cùng dạ ran”. Dưới ngòi bút Tô Hoài, Dế Mèn được miêu tả qua một số cử chỉ, hành động và ngôn ngữ đầy ấn tượng, xứng đáng là một hiệp sĩ ra tay “phò nguy cứu đời”.  +Dế Mèn vô cùng tức giận khi nghe câu chuyện của chị Nhà Trò, khuyên chị Nhà Trò bình tĩnh, sau đó cùng chị Nhà Trò đến nơi mụ Nhện phục kích để dạy cho mụ ta một bài học. Đến nơi, Dế Mèn đã bay lại, dùng đôi càng chắc khỏe của mình tấn công mụ nhện khiến mụ ta sợ hãi mà ngã lăn ra đất. Dế Mèn đã lên tiếng giáo huấn sự đê hèn của mụ Nhện, chị Nhà Trò đã vô cùng đáng thương mà vẫn cố tình ăn hiếp, chà đạp. Hành động ấy của Mèn được chị Nhà Trò cảm kích và biết ơn vô cùng.  + Dế Mèn lên tiếng bệnh vực những kẻ yếu thế như chị Nhà Trò khiến Mụ nhện sợ hãi hứa với Dế Mèn sẽ không làm hại Nhà Trò nữa, nhà Trò trở về nhà an toàn, không còn sợ hãi sự tấn công của mụ Nhện nữa. Hài lòng với thành quả mình đạt được, Dế Mèn nhanh chóng tiếp tục cuộc ngao du của mình với tâm trạng đầy phấn chấn, vui vẻ vì vừa mới làm được thêm một việc tốt.  => Tô Hoài không chỉ cho ta thấy chân dung của một cậu chàng dế thanh niên khỏe mạnh cường tráng, tự tin mà còn để lại ấn tượng cho người đọc về một chàng dế trượng nghĩa “ Giữa đường dẫu thấy bất bình mà tha” và những bài học sâu sắc trong cuộc sống: “Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu”, sống ở đời phải biết khiêm nhường, luôn quan tâm giúp đỡ những người xung quanh, biết trân trọng tình bạn, giúp đỡ bạn bè bằng tấm lòng chân thành, yêu thương mọi người thật lòng. Luôn có tấm lòng hào hiệp, sẵn sàng làm việc nghĩa: bênh vực kẻ yếu đuối, đạp đổ những áp bức, bất công trong cuộc sống.  - Hình ảnh Dế Mèn được nhà văn Tô Hoài xây dựng thành công qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Nghệ thuật nhân hóa tài tình, với óc tưởng tượng phong phú, những hình ảnh so sánh độc đáo, giàu chất tạo hình. Ngoài ra, vốn ngôn từ đa dạng với hệ thống động từ, tính từ phong phú, sinh động cùng với lời kể dung dị, tự nhiên, như lời ăn tiếng nói hàng ngày. Đoạn văn cho thấy nghệ thuật miêu tả loài vật rất đặc sắc của nhà văn Tô Hoài.Thế giới loài vật được nói đến là chị Nhà Trò, chú Dế Mèn và lũ nhện. Mỗi nhân vật được nói đến đều có nét riêng về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tính cách và lối ứng xử riêng, có mối quan hệ sống còn trong một xã hội thu nhỏ lại. Nghệ thuật tả loài vật của Tô Hoài thật đặc sắc, độc đáo và mẫu mực.  **+ Kết bài:**  Dế Mèn trong “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” ( Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí ”của Tô Hoài đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc. Dưới ngòi bút tài hoa của Tô Hoài, chân dung Dế Mèn hiện lên vô cùng đẹp đẽ, sống động, rất đáng yêu, đáng mến. “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là một trang văn chan chứa tình nhân đạo. Chuyện loài vật mà cũng là chuyện người. Câu chuyên kể giàu kịch tính. Hình ảnh Dế Mèn mãi đẹp trong tuổi thơ của mỗi chúng ta! |  |

“Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là một trang văn chan chứa tình nhân đạo. Chuyện loài vật mà cũng là chuyện người. Câu chuyên kể giàu kịch tính. Nghệ thuật tả loài vật của Tô Hoài thật đặc sắc, độc đáo và mẫu mực.

---------------------------------

**Đề 13. Đọc văn bản sau và trả lời những câu hỏi:**

**Hành trang lên đường**

Có một hòa thượng muốn đi học tập ở nơi xa. Sư thầy hỏi:

- Khi nào con đi?

- Tuần sau con sẽ đi. Đường xa, con đã nhờ người đan vài đôi giày cỏ, sau khi lấy giày con sẽ lên đường.

Sư thầy trầm ngâm một lát rồi nói:

- Nếu không thì thế này, ta sẽ nhờ các tín chúng quyên tặng giày cho con.

Không biết sư thầy đã nói với biết bao nhiêu người nhưng ngày hôm đó, có đến vài chục người đem giày đến tặng, chất đầy cả một góc căn phòng thiền. Sáng hôm sau, lại có người mang một chiếc ô đến tặng cho hòa thượng. Hòa thượng hỏi:

- Tại sao tín chủ lại tặng ô?

- Sư thầy nói rằng hòa thượng chuẩn bị đi xa, trên đường có thể sẽ gặp mưa lớn, sư thầy nói với tôi liệu tôi có thể tặng hòa thượng một chiếc ô?

Thế nhưng hôm đó, không chỉ có người đó mang ô đến tặng. Đến buổi tối, trong phòng thiền đã chất khoảng 50 chiếc ô các loại. Giờ học buổi tối kết thúc, sư thầy bước vào phòng thiền của hòa thượng:

- Giày cỏ và ô đã đủ chưa?

- Đủ rồi ạ! – Hòa thượng chỉ vào đống ô và giày cỏ chất cao như ngọn núi nhỏ trong góc phòng. - Nhiều quá rồi thầy ạ, con không thể mang tất cả đi được.

Sư thầy nói:

- Vậy sao được. Trời có lúc mưa lúc nắng, có ai tiên liệu được con sẽ phải đi bao xa, phải dầm bao nhiêu lần mưa gió. Nhỡ đâu giày cỏ đi rách hết cả, ô cũng mất, lúc đó con phải làm sao?

Ngừng một lát, ông lại tiếp tục:

- Trên đường đi, chắc chắn con sẽ gặp không ít sông suối, mai ta sẽ có lời nhờ tín chúng quyên thuyền, con hãy mang theo…

Đến lúc này, vị hòa thượng mới hiểu ra ý đồ của sư phụ. Hòa thượng quỳ rạp xuống đất, nói:

- Đệ tử sẽ xuất phát ngay bây giờ và sẽ không mang theo bất cứ thứ gì ạ.

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2**. Sư thầy đã làm gì để giúp chú tiểu có được “hành trang lên đường”

A. Chuẩn bị mọi thứ cần thiết về vật chất cho chú tiểu

B. Sư thầy nhờ tín chúng quyên giày, ô, thuyền cho chú tiểu

C. Chuẩn bị tiền bạc cho chú tiểu

D. Sư thầy không làm gì cả

**Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?**

A. Sư thầy B. Chú tiểu C. Không có ai D. Cả sư thầy và chú tiểu

**Câu 4.** Câu chuyện kể về việc gì?

1. Chú tiểu chuẩn bị hành trang để đi học
2. Sư thầy quyên góp đồ cho nhà chùa
3. Chú tiểu chuẩn bị chu đáo cho chuyến đi xa
4. Sư thầy chuẩn bị mọi thứ cho chú tiểu

**Câu 5.** Mục đích của sư thầy khi quyên đồ dùng cho chú tiểu là gì?

1. Để học trò có đủ đồ dùng khi đi học
2. Sư thầy dạy học trò bài học cuộc sống thông qua những sự việc đời thường.
3. Để chú tiểu không phải lo lắng
4. Để sư thầy yên tâm khi học trò đi xa

**Câu 6** Nghĩa của từ “ hành trang” được hiểu như thế nào?

1. Đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa
2. Đồ dùng cần thiết khi đi xa
3. Đồ dùng không thể thiếu khi đi xa
4. Các thứ trang bị khi đi xa

**Câu 7.** Tại sao “ Chú tiểu quyết định không mang theo bất cứ thứ gì”?

1. Vì mọi thứ cồng kềnh
2. Vì nhiều quá không mang đi hết
3. Vì chú tiểu không biết phải mang đi như thế nào.
4. Vì chú tiểu ngộ ra rằng “ Tất cả những vật dụng dụng đó chưa phải là điều cần thiết nhất trong hành trang lên đường của mình”.

**Câu 8** Chi tiết “chú tiểu vội vã lên đường” thể hiện điều gì?

1. Thể hiện sự quyết tâm đi học của chú tiểu
2. Thể hiện sự chạy trốn khỏi sư thầy của chú tiểu
3. Thể hiện sự nghe lời sư thầy của chú tiểu
4. Thể hiện mong muốn rời khỏi chùa của chú tiểu

**Câu 9** Em hiểu thế nào về những hành động của sư thầy?

**Câu 10.** Câu chuyện giúp em nhận ra điều gì?

**II. Phần viết**

Phân tích nhân vật hoàng tử bé trong văn bản “ Nếu cậu muốn có một người bạn” ( trích “Hoàng tử bé” – Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri )

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Tự sự | 0.5 |
| ***2*** | Sư thầy nhờ tín chúng quyên giày, ô, thuyền cho chú tiểu | 0.5 |
| ***3*** | Sư thầy | 0.5 |
| ***4*** | Chú tiểu chuẩn bị hành trang để đi học | 0.5 |
| ***5*** | Sư thầy dạy học trò bài học cuộc sống thông qua những sự việc đời thường. | 0.5 |
| ***6*** | Đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa | 0.5 |
| ***7*** | Vì chú tiểu ngộ ra rằng “ Tất cả những vật dụng dụng đó chưa phải là điều cần thiết nhất trong hành trang lên đường của mình”. | 0.5 |
| ***8*** | Thể hiện sự quyết tâm đi học của chú tiểu | 0.5 |
| ***9*** | Hành động của sư thầy không chỉ giúp chú tiểu quyên góp được món đồ mình muốn mà còn là bài học mà sư thầy muốn nhắn nhủ: Khi làm bất cứ điều gì, điều quan trọng không phải là những vật ngoài thân đã được chuẩn bị kĩ lưỡng hay chưa mà là ta đã có đủ quyết tâm hay chưa?! | 1.0 |
| ***10*** | - Câu chuyện mang đến cho chúng ta bài học: Những vật ngoài thân không quyết định đến thành công của chúng ta. Hãy mang trái tim của mình lên đường, mục tiêu dù ở xa bao nhiêu đi chăng nữa nhưng đường ở ngay dưới chân mình, hãy cứ đi rồi sẽ đến.  - Bạn bước đi dù chỉ một bước, điều đó cũng có nghĩa rằng bạn đã có thu hoạch. Chỉ cần đem theo trái tim, ý chí, quyết tâm lên đường, tất cả những vật ngoài thân khác tự sẽ đủ! | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật Hoàng tử bé trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  - Bối cảnh và những mối quan hệ làm nổi bật đặc điểm nhân vật:  + Hoảng tử bé đến từ một hành tinh khác, cậu đã phiêu lưu tới nhiều hành tinh khác nhau, cậu phát hiện nhiều điều thú vị và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ…  + Hoàng tử bé gặp cáo khi cậu đang nằm dài trên bãi cỏ và khóc, buồn bã và thất vọng vì ở trái đất cậu nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có *“một bông hoa tầm thường”*  - Đặc điểm nổi bật của nhân vật Hoàng tử bé  + Hoàng tử bé là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, chân thành, thân thiện và đáng yêu.  + Hoàng tử bé luôn trân quý tình bạn trong sáng, cao đẹp  -) Ý nghĩa hình tượng nhân vật:  +Qua cách ứng xử của hoàng tử bé và cáo, đoạn trích gửi đến bạn đọc nhiều bài học sau sắc: bài học về cachs kết bạn, về trách nhiệm với bạn bè….  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật  + Nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ đối thoại sinh động, cách dẫn truyện thú vị, hấp dẫn….  **+) Kết bài**  Ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lại trong lòng bạn đọc |  |

**Bài tham khảo:**

Đọc “ Nếu cậu muốn có một người bạn” trích “Hoàng tử bé” của Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri hẳn bạn đọc rất ấn tượng với nhân vật hoàng tử bé - cậu bé có trái tim nhân hậu, biết nâng niu tình bạn, luôn tin tưởng vào tình bạn đẹp, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc đời.

Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (1900 - 1944) là nhà văn lớn người Pháp. “Nếu cậu muốn có một người bạn” trích trong một tác phẩm nối tiếng của ông là “Hoàng tử bé” – Tác phẩm từng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp. Nhân vật chính của tác phẩm - Hoàng tử bé đã gợi nhắc về tuổi thơ tươi đẹp của mỗi người.

Hoàng Tử bé có hoàn cảnh xuất thân khá đặc biệt, cậu đến từ một hành tinh khác, cậu đã có nhiều chuyến phiêu lưu kì thú và có nhiều trải nghiệm, có cả niềm vui và nỗi thất vọng. Khi vừa đến Trái Đất, hoàng tử bé nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có *“một bông hoa tầm thường”*. Phát hiện này khiến cậu buồn bã, thất vọng, nằm dài trên cỏ và khóc. Đúng lúc đó thì một con cáo xuất hiện. Cáo đã trò chuyện với hoàng tử bé về Trái Đất, và thế nào là cảm hóa. Nó yêu cầu cậu bé hãy cảm hóa mình. Trước khi chia tay, cáo đã giải thích cho cậu nghe đóa hoa của cậu là duy nhất và đặc biệt vì bông hoa đó đã cảm hóa được cậu. Từ cuộc gặp gỡ tình cờ này một tình bạn đẹp được ươm mầm và nảy nở.

Hoàng tử bé là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, chân thành, thân thiện và đáng yêu. Hoàng tử bé đã “cảm hoá” cáo. Cũng từ cuộc gặp gỡ tình cờ này mà giữa Hoàng tử bé và cáo nảy nở một tình bạn đẹp. Cuộc trò chuyện của hoàng tử bé và cáo bắt đầu bằng những lời chào hỏi lịch sự. Hoàng tử bé còn khen cáo rằng: *“Bạn dễ thương quá”* cùng với lời đề nghị *“Bạn đến đây chơi với mình đi”.* Điều đó cho thấy Hoàng tử bé là một cậu bé ngây thơ, trong sáng. Cậu luôn tin cậy và hướng tới phần đẹp đẽ, tốt lành. Cuộc sống ở Trái Đất khiến cáo cảm thấy thật đơn điệu: “Mình săn gà, còn con người thì săn mình”. Cáo đã cảm nhận thấy sự trong sáng của hoàng tử bé nên cáo khao khát được cậu “cảm hóa”. Khác với con người trên Trái Đất coi cáo là loài vật tinh ranh, hoàng tử bé muốn được làm bạn với cáo, trò chuyện với cáo. Điều này khiến cáo cảm động và muốn được “ cảm hoá”.

   Hoàng tử bé luôn trân quý và gìn giữ tình bạn trong sáng, cao đẹp. Khi nghe cáo nói đến “cảm hóa”, với sự tò mò của trẻ thơ, cậu đã hỏi “cảm hóa” có nghĩa là gì. Hoàng tử bé lắng nghe chăm chú lời giải thích của cáo, và chợt nhận ra, mình cũng được một bông hoa hồng cảm hóa. Và rồi, cáo đã dạy cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình. Khi chưa cảm hóa được nhau, hoàng tử bé và cáo chỉ là những kẻ xa lạ, chẳng cần gì đến nhau nhưng khi hoàng tử bé cảm hóa cáo thì*“tụi mình sẽ cần đến nhau”* và mỗi người sẽ trở thành “duy nhất trên đời”. Hoàng tử bé đã dùng sự kiên nhẫn, chân thành của một trái tim trong sáng để cảm hóa được cáo.Hoàng tử bé đã cư xử với cáo rất lịch sự, thân thiện và họ trở thành những người bạn thân thiết của nhau. Với sự chân thành, kiên nhẫn của mình hoàng tử bé đã cảm hóa được cáo. Và họ trở thành những người bạn thân thiết. Thậm chí khi phải chia tay, cáo đã cảm thấy buồn bã và muốn khóc. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé thì cậu cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé. Thì hoàng tử bé cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn. Cáo đã giúp cậu hiểu ra ý nghĩa thật sự của tình bạn và những bài học quý giá về tình bạn. Sau cuộc trò chuyện với cáo, hoàng tử bé đã rút ra được giá trị sâu sắc về tình bạn - tình bạn được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu, thân thiện, kiên nhẫn. tình bạn đuộc xây dựng bằng sự tin tưởng, yêu thương. Chỉ khi nhìn nhận bằng trái tim, người với gần người hơn, lúc đó hạnh phúc sẽ đong đầy. Hãy nhìn mọi việc bằng ánh mắt của sự yêu thương rồi bạn sẽ nhận ra được những điều rất đơn giản và đẹp đẽ mà mắt thường ta không thể nhìn thấy được. Những người bạn có ý nghĩa đặc biệt và duy nhất đối với mỗi người.

Nhân vật Hoàng tử bé được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Với việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương thức biểu đạt miêu tả, biểu cảm, nghị luận nhà văn đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Hoàng tử bé đáng yêu phù hợp với tâm lí trẻ thơ. Nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ đối thoại sinh động, giàu chất tưởng tượng,cách dẫn truyện thú vị, hấp dẫn đã làm nên sự cuốn hút cho câu chuyện khiến bạn đọc trên toàn thế giới yêu mến ‘Hoàng tử bé” – câu chuyện từ trái tim của nhà văn Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri.

     Tác phẩm “Hoàng tử bé” của Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ritừng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp. Nhân vật chính hoàng tử bé – một cậu bé hồn nhiên, chân thành, đáng yêu được tác giả xây dựng để gửi gắm nhiều bài học ý nghĩa – một trong những bài học quý giá, sâu sắc là bài học về tình bạn: Tình bạn vượt qua khỏi những rào cản về biên giới, tình bạn xuất phát từ tình yêu thương, sự thấu hiểu, trân trọng nhau.

----------------------------------------------------

**Đề 14. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

**SÔNG HƯƠNG**

*Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.*

*Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.*

***Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.***

*Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.*

(Theo:Đất nước ngàn năm)

**Câu 1**.Sông Hương đã được miêu tả ở những thời điểm nào?

1. Mùa hè đến, những đêm trăng sáng.
2. Mùa hè đến
3. Những chiều hoàng hôn
4. Buổi sáng nắng đẹp

**Câu 2.** Tác dụng của việc lựa chọn thời điểm miêu tả trong đoạn văn

1. Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương
2. Đó là lúc sông Hương đẹp nhất
3. Gợi tả những điều huyền bí của sông Hương
4. Gợi tả vẻ đẹp lung linh của sông Hương

**Câu 3.** Văn bản thuộc thể loại nào?

1. Truyện ngắn B. Thơ C. Tản văn D. Tiểu thuyết

**Câu 4** các cụm từ sau: *một bức tranh phong cảnh, những tiếng ồn ào* là cụm từ nào?

A.Cụm danh từ

B. Cụm tính từ

C.Cụm động từ

D. Không phải cụm từ

**Câu 5.**  Phân tích cấu tạo câu văn được in đậm trong phần trích?

**Câu 6.** Câu “*Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”* sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. So sánh B. Ẩn dụ C. Nhân hoá D. Chơi chữ

**Câu 7.** Câu văn: “*Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm”* khẳng định điều gì?

A. Khẳng định vẻ đẹp dịu dàng của sông Hương

1. Khẳng định sức sống bền bỉ của sông Hương
2. Khẳng định vẻ đẹp của sông Hương
3. Khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế.

**Câu 8.** Màu sắc chủ đạo của sông Hương là màu gì?

1. Màu xanh B. Màu tím C. Màu sáng trắng D. Màu nâu

**Câu 9.** Chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”*?

**Câu 10.** Từ văn bản trên hãyviết đoạn văn ( 5 - 7 câu) cảm nhận về vẻ đẹp của sông Hương?

**II. Phần viết**

***Phân tích đặc điểm nhân vật mẹ Mèo Zorba trong đoạn trích “ Tập bay” ( Trích “ Con mèo dạy hải âu bay”) của nhà văn Lu –I Xe-pun – ve – da?***

Lucky, kẻ luôn ngỏng cổ theo dõi những câu chuyện của con mèo viễn dương với sự tập trung cao độ, đã nghe chuyện đó với đôi mắt mở to: “Bác nói là hải âu có thể bay trong bão tố ạ?” nó hỏi.“Sao lại không, hải âu là loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ,” Bốn Biển cam đoan với nó. “Không một loài chim nào rành rẽ chuyện bay bằng hải âu.”Câu chuyện của con mèo viễn dương đã tác động mãnh liệt tới trái tim Lucky. Hai chân nó dộng trên nền nhà còn cái mỏ thì đập vào nhau lách cách đầy căng thẳng.“Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?” Zorba hỏi. Lucky nhìn bọn mèo, từng con một, rồi nó đáp: “Vâng vui lòng dạy con bay” Bọn mèo ngoao lên sung sướng và ngay lập tức bắt chân vào nhiệm vụ. Chúng mong đợi giây phút này đã lâu rồi. Với bản tính kiên nhẫn của loài mèo, chúng chờ cho con hải âu tự nói lên mong ước được bay lượn, bởi có một châm ngôn truyền đời đã dạy chúng rằng bay lượn là một quyết định hoàn toàn cá nhân. Sung sướng nhất là Einstein, kẻ lúc này đã thuộc nằm lòng tất cả những vấn đề cơ bản của bay lượn trong tập mười hai, vần L của bộ từ điển bách khoa, và vì thế đã gánh vác trách nhiệm chỉ đạo quá trình tập bay.“Sẵn sàng cất cánh!” Einstein thông báo.“Sẵn sàng cất cánh!” Lucky nhắc lại.“Bắt đầu chạy vào đường băng bằng cách đẩy hai trụ đỡ A và B về phía sau.” Lucky bắt đầu di chuyển về phía trước, nhưng thật chậm, như nó đang lăn trên những bánh xe hoen rỉ.Tăng tốc,” Einstein thúc giục.Con hải âu lạch bạch sải chân nhanh hơn một chút.“Rồi, mở hai vị trí C và D.” Lucky dang rộng cánh vào lao về phía trước.“Rồi! Nâng điểm E!” Einstein ra lệnh.Lucky dựng lông đuôi lên.“Còn bây giờ, nâng lên hạ xuống hai vị trí C và D để đẩy không khí ra phía sau, đồng thời nhấc điểm A và B khỏi mặt đất!” Lucky đập đập đôi cánh, co chân, nhấc thân hình lên khỏi mặt đất vài phân, rồi ngay lập tức rơi uỵch xuống như một cục chì.Mấy con mèo nhảy vọt khỏi giá sách và chạy vù tới chỗ nó. Chúng thấy nó nước mắt lưng tròng.“Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” nó khóc lóc nức nở, không sao dỗ dành được.“Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,” Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó.Einstein tiếp tục nghiên cứu để tìm ra điểm sai sót, nó đọc đi đọc lại phần nói về

máy bay của ngài Leonardo Da Vinci.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Mùa hè đến, những đêm trăng sáng. | 0.5 |
| ***2*** | Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương | 0.5 |
| ***3*** | Tản văn | 0.5 |
| ***4*** | Cụm danh từ | 0.5 |
| ***5*** | *Những đêm trăng sáng, dòng sông // là một đường trăng*  *TN CN VN*  *lung linh dát vàng.* | 0.5 |
| ***6*** | So sánh | 0.5 |
| ***7*** | Khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế. | 0.5 |
| ***8*** | Màu xanh | 0.5 |
| ***9*** | Tác giả đã sử dụng thành công biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng*” nhằmgợi tả vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, kì diệu của sông Hương vào những đêm trăng sáng. Dòng sông lúc này đã trở thành dòng trăng lấp lánh, dòng trăng huyền thoại. Bp so sánh còn làm cho ngôn ngữ thêm mượt mà, giàu sức biểu cảm. | 1.0 |
| ***10*** | Viết về dòng sông quê mẹ, [Tế Hanh](https://vanhochay.com/tag/te-hanh) có bài thơ "Nhớ con sông quê hương", Hoài Vũ có bài "Vàm cỏ Đông", Vũ Duy Thông có bài "Bè xuôi sông La"… Đó là những bài thơ hay mang nặng tình quê hương. Đoạn trích “ Sông Hương" ( trích “Đất nước ngàn năm” ) cũng cho ta nhiều thương mến bởi vẻ đẹp trong những thời khắc khác nhau của Hương Giang. Sông Hương nổi bật với vẻ đẹp biến hoá theo thời khắc trong ngày, theo mây trời, theo cảnh vật hai bên bờ: Khi thì tươi mát với những màu xanh “*xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước”* khi lại đột ngột biến thành dải lụa đảo ửng hồngcả phố phường. Vẻ đẹp ấy khiến ta nhớ đến vẻ duyên dáng của “ Dòng sông mặc áo” ( Nguyễn Trọng Tạo). Đẹp nhất là khi *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”* lúc này, sông Hươngcó dịp phô diễn hếtvẻ dịu dàng, mềm mại, lung linh, huyền ảo, thanh mát khiến ta như lạc vào miền thơ của ca dao cổ tích. Dòng sông quê hương xứ Huế mộng mơ – dòng sông mang trong mình chất thơ, chất hoạ, chất nhạc luôn ru vỗ con người Huế đậm nghĩa tình. Đoạn trích đã thể hiện một cách thắm thiết tình yêu dòng sông nơi chứa chan bao tình cảm mến yêu - Tình cảm trong sáng ấy đã chan hòa với tình yêu quê hương [đất nước](https://vanhochay.com/tag/dat-nuoc) của tác giả. | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của lucky trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  *\* Lucky là chú chim luôn biết nuôi dưỡng ước mơ, quết tâm thực hiện ước mơ, khao khát của mình.*  - Lucky bày tỏ khao khát được bay:  + Xuyên suốt câu chuyện “ Con mèo dạy hải âu bay” đầy lôi cuốn là tình yêu thương, chăm sóc, sự tận tâm của con mèo mun mập ú dành cho con hải âu non từ khi nó vẫn còn trong quả trứng trắng lốm đốm xanh. Tình yêu ấy bắt nguồn từ lời hứa cho qua chuyện và rồi lớn dần, lớn dần, đến mức phá vỡ rào cản về giống loài. Cảm ơn tình yêu bao la đó của mèo mẹ mà Lúc ky đã không phụ lòng mong mỏi của mèo mẹ Zorba, đã tự nói lên mong ước được bay lượn, nó đã tự mình bày tỏ mong muốn được bay “ Vâng, vui lòng dạy con tập bay”. Tự bên trong sâu thẳm Lucky là một chon hải âu, dù muốn hay không nó vẫn là chim – Chim thì phải bay.  + Nếu bạn muốn ai đó làm điều gì bằng tất cả sức lực, tinh thần, hãy kiên nhẫn và để họ tự nói lên điều đó. Lũ mèo rõ ràng là rất muốn con hải âu biết bay, không chỉ bởi mỗi ngày có biết bao nguy hiểm rình rập hay vì tình yêu dành cho con hải âu, cũng không vì mong muốn thực hiện lời hứa. Lý do đơn giản nhưng là lẽ tự nhiên của tạo hóa: chim hải âu thì phải bay! Nhờ mèo mẹ và các bạn của khơi gợi,gợi hình ảnh bầy hải âu tự do trên bầu trời, khơi gợi về niềm tự hào về nòi giống chim trong sâu thẳm trái tim Lucky – hải âu là “loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ” – Dòng máu chim hải âu luôn chảy trong huyết quản của Lucky, nên như một lẽ tự nhiên, Lucky đã chấp thuận học bay. Mẹ mèo Zorba dịu dàng: “Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?” câu hỏi đầy yêu thương và quyết đoán ấy đã đánh động vào trái tim và khao khát được tung cánh trên bầu trời của Lucky.  + Lucky thấu hiểu được tấm chân tình, tình yêu thương vô bờ bến của mèo mẹ Zorba nên nó không muốn làm mẹ mèo buồn. Dẫu lúc đầu nó có phân vân và không muốn học bay song với những lời lẽ dịu dàng, ấm áp đầy tình yêu thương của mèo mẹ, Lucky đã mở lòng mình, đã tự tin và quyết tâm học bay.  + Bằng tình yêu thương, sự kiên trì. nhẫn nại, mèo mẹ Zorba đã tạo cho Lucky động lực để vươn tới.Và rồi “từ chỗ không biết gì, con bé đã thấu hiểu được điều quan trọng nhất. Đó là chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay”.  - Lucky thực hiện sứ mệnh của mình trong sự cổ vũ của mèo mẹ và các bác mèo.  + Lúc đầu Lucky không tự tin, thất bại ngay từ lần đầu tiên thực hiện nên nó nước mắt lưng tròng.“Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” ...  + Nhưng nhờ sự động viên khéo léo của mèo mẹ.“Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,” và cử chỉ dịu dàng “Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó” đã khiến nó tự tin hơn, có động lực để vươn tới.  + Bên cạnh **tình yêu thương, sự tin tưởng,** đó còn là sự**kiên trì theo đuổi ước mơ.** Trong đoạn trích truyện, nhà văn đã cho chúng ta thấy rằng: Chỉ những kẻ thực sự có ước mơ, và dám nỗ lực hành động mới có được thứ mình mong muốn. Cũng như Lucky cô yêu mẹ “ cô biết một ngày cô sẽ phải rời xa mẹ cô và Zorba cũng biết vậy, nó biết rằng nó sẽ rơi nước mắt  nhưng nó vẫn khuyên Lucky học bay bởi hải âu bé nhỏ thực sự muốn bay. Lucky thực sự hạnh phúc vì có mẹ tin tưởng, và Lucky đã mạnh dạn ước mơ và nỗ lực hết mình để thực hiện ước mơ được bay của mình! Hơn ai hết, Lucky hiểu rất rõ rằng “Ước mơ sẽ chỉ thành hiện thực khi bản thân có lòng tin vào chính mình, nỗ lực hành động vượt qua mọi khó khăn, trở ngại khi đó thành quả nhận được sẽ vô cùng ngọt ngào”. Lucky đã làm được điều đó bằng lòng quả cảm của mình.  **\*Đánh giá:**  Câu chuyện “ Con mèo dạy hải âu bay” nói chung và đoạn trích “ Học bay” nói riêng đã gửi đến bạn đọc thông điệp sâu sắc:  **+** Đó là lòng quả cảm: Dù thế giới ngoài kia có biết bao nguy hiểm rình rập đe doạ hay những nỗi sợ thất bại, thì chúng ta hãy can đảm bay lên vì trong cuộc đời “sẽ có rất nhiều lý do để hạnh phúc”. Can đảm khám phá cuộc sống đầy rẫy thử thách bên ngoài để cuối cùng nghiệm ra một điều quý giá “Chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay”…  *-) Lucky được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc:*  Với giọng văn hóm hỉnh và trong sáng, những lời thoại rất đáng yêu, tập trung miêu tả hành động để làm nổi bật tính cách nhân vật Luis Sepúlved đã khéo léo dẫn dắt người đọc vào thế giới của các loài vật trên bến cảng - Thế giới vui tươi trong trẻo của trẻ thơ. Lối viết giản dị, gần gũi, không cầu kì đẽo gọt trong từng câu chữ nhưng người đọc vẫn bị cuốn theo diễn biến lúc nhẹ nhàng, lúc gấp gáp, lúc đầy kịch tính theo các bước tập bay của hải âu con. Mạch truyện giản đơn, dễ hiểu và đáng yêu. Rất phù hợp với mọi độ tuổi, những tình huống gây cười cho trẻ em hay những bài học thấm thía cho người lớn.Thế giới trong trẻo đầy ắp những khao khát hiện ra, không chỉ trước mắt trẻ nhỏ mà còn của cả người lớn. Bởi thế “ Con mèo dạy hải âu bay” luôn hấp dẫn bạn đọc trên toàn thế giới.  **+) Kết bài:**  Khẳng định một lần nữa về Lucky giá trị của đoạn trích và câu chuyện: Đọc “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” và đoạn trích “ học bay” người đọc càng thêm mến yêu Lucky – một con hải âu đáng yêu, cứng cỏi và rất dũng cảm, và sẽ có cảm giác muốn bay lên không trung, bay lên vùng trời tự do để đón ánh mặt trời ấm áp vì không có điều gì là không thể nếu ta có yêu thương, lòng nhiệt thành và trái tim quả cảm. |  |

-----------------------------------------

Đề 15. **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

“Đất  mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngây ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam. Sáng sáng, sương mù dâng lên từ một con ngòi, từ vùng trũng bùn lầy nước đọng. Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng. Và trên những cành lá đâu đâu cũng la liệt những giọt sương nặng nom như những hạt đạn ghém đỏ rực, đè trĩu ngọn cỏ. Ngoài thảo nguyên, cỏ băng mọc cao hơn đầu gối. Lúa vụ đông trải ra đến tận chân trời như một bức tường xanh biếc. Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên. Tới thượng tuần tháng 6, thời tiết đã đẹp đều, trời không gợn một bóng mây, và thảo nguyên nở hoa sau những trận mưa phơi mình ra lộng lẫy dưới ánh nắng. Giờ đây, thảo nguyên nom như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.”

( Trích” Đất  vỡ hoang”- sôlôkhôp)

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn trên là gì?

1. Biểu cảm B. Miêu tả C. Nghị luận D. Tự sự

**Câu 2:** Câu văn “Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng”. Sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. Ẩn dụ B. Nhân hoá C. So sánh D. Nói quá

**Câu 3.** Xác định thành phần câu củacâu văn **“** Ngoài thảo nguyên, cỏ băng mọc cao hơn đầu gối”?

**Câu 4.** “Đất  mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngây ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam.” – câu văn có mấy từ láy?

1. 2 từ B. 3 từ C. 4 từ D. 1 từ

**Câu 5**. Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?

1. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6.
2. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mùa hè
3. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào buổi sáng tinh khôi
4. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào đêm trăng rằm

**Câu 6.** Tới thượng tuần tháng 6, thảo nguyên được so sánh với hình ảnh nào

1. Như cô gái vừa lớn còn ngại ngùng, e ấp.
2. Như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.
3. Như thiếu nữ tuổi trăng tròn
4. Như nàng tiên vừa giáng thế

**Câu 7.** Cụm từ “những hạt đạn ghém đỏ rực” là loại cụm từ nào?

1. Cụm tính từ B. Cụm danh từ C. Cụm động từ

D. Không thuộc cụm từ nào trong ba cụm trên

**Câu 8.** Tình cảm của nhà văn dành cho vùng đất thảo nguyên – quê hương dấu yêu như thế nào?

1. Yêu mến, tự hào, trân trọng, ngợi ca.
2. Yên mến, tự hào
3. Trân trọng, yêu thương
4. Sung sướng, hạnh phúc

**Câu 9.** Trong đoạn trích trên, nhà văn đã sử dụng biện pháp nhân hoá thật đặc sắc Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật nhân hoá?

**Câu 10.** Từ văn bản trên viết đoạn văn ( 7 – 9 câu) cảm nhận của em về vẻ đẹp của vùng thảo nguyên rộng lớn?

**II. Phần viết**

Phân tích đặc điểm nhân vật “ cậu ấm” trong đoạn trích truyện ngắn “Một cuộc đua” của nhà văn Quế Hương? (Truyện ngắn đoạt giải Nhất trong cuộc thi "Viết truyện ngắn cho thanh niên, học sinh, sinh viên" do NXB Giáo dục phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức.)

*Buổi thứ ba...*

*Ngày thứ ba gã không la hét cũng không ném thứ gì. Gã nói chuyện, cùng tôi thi hát karaoke. Bà quản gia dường như không tin tiếng hát vọng ra từ phòng gã, sững sờ đứng chôn chân ở cửa. Gã thắng tôi dễ dàng.*

*- Tôi thích sự thách thức. Chính vì vậy mà tôi lao vào cuộc đua. - Gã thở dài.*

*- Giờ cậu dám đua nữa không ?*

*- Đua với ai khi thế này... ?*

*- Với tôi. Chúng ta đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm.*

*Gã không trả lời tôi, tư lự. Khi tôi bế gã từ xe lăn trở lại giường, gã nhìn vào mắt tôi :*

*- Cô có đôi mắt rất đẹp. Thăm thẳm nỗi buồn nhưng ánh nhìn quyết liệt. Đôi mắt ấy...*

*- “Khóc người một con”... (Bùi Giáng) - Tôi nhìn gã đáp.*

*Tôi qua trót lọt 3 buổi thử việc nhưng không “có duyên” với con Hai Triệu. Ngày hôm sau, một người đến tận chỗ tôi trọ gửi tiền công 3 buổi và một gói quà. Mở ra tôi thấy một bầy hạc châu đầu vào một đoá hồng. Đoá hồng là một cái thư, còn bầy hạc mười con xếp bằng tiền đôla thật. Tôi và con Thuý đọc :*

*“Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần ba buổi là ngộ... Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời để “còn hai con mắt khóc người một con”. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Đừng chảnh, hãy nhận nó vì tấm lòng thành của tôi. Hẹn gặp lại cuối đường đua”*

***Gợi ý***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Miêu tả | 0.5 |
| ***2*** | So sánh | 0.5 |
| ***3*** | Ngoài thảo nguyên, cỏ băng/ mọc cao hơn đầu gối  TN CN VN | 0.5 |
| ***4*** | 2 từ láy | 0.5 |
| ***5*** | Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6. | 0.5 |
| ***6*** | Như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con. | 0.5 |
| ***7*** | Cụm danh từ | 0.5 |
| ***8*** | Yêu mến, tự hào, trân trọng, ngợi ca | 0.5 |
| ***9*** | Nhà văn Sô – lô – Khốp đã sử dụng thành công biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn trích:  + Đất - ngây ngất dưới ánh nắng  + Sương - lao ra ngoài đồi núi Thảo Nguyên  + Thảo nguyên - phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp  lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.  Với biện pháp nhân hoá đặc sắc đã làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt đồng thời làm cho hình ảnh thiên nhiên thảo nguyên bao la hiện lên cụ thể đẹp đẽ, lung linh, sống động, có tâm hồn, có tri giác và mang đậm hơi thở ấm áp của con người. Qua đó ta thấy được tình yêu thiên nhiên tha thiết, yêu mến, trân trọng, ngợi ca vùng đất quê hương mình của nhà văn. | 1.0 |
| ***10*** | Thảo nguyên xanh trong trang văn trích “Đất vỡ hoang” của nhà Sô lô khốp đã để lại ấn tượng sâu sắc khó phai trong lòng độc giả về một vùng đất bao la rộng lớn với biết bao vẻ đẹp tươi mát, đặc biệt là vẻ dịu dàng, tinh khôi, vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6. Với ngôn từ trong sáng, cùng biện pháp so sánh đặc sắc “Sương trôi như sóng, những giọt sương lặn non như những hạt đạn ghém đỏ rực, lúa vụ đông như bức tường thành xanh biếc, những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên, thảo nguyên như một thiếu phụ đang cho con bú…” cùng biện pháp nhân hóa “ Đất -  ngây ngất dưới ánh nắng, sương lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên, thảo nguyên -  phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp  lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con” và tình yêu vùng đất quê hương tha thiết, tác giả đã làm hiện ra một vùng thảo nguyên với không gian bao la, rộng lớn tươi mát đầy sức sống mãnh liệt, sức sống của đất đai đang hồi sinh, ta nghe như nhịp thở của đất mẹ đều đều đang làm cho cỏ cây, hoa trái sinh sôi nảy nở trên mảnh đất dấu yêu của vùng đất Nga xinh đẹp. Qua đó ta thấy được niềm tự hào biết bao về nơi đã nuôi dưỡng tâm hồn nhạy cảm của nhà văn Sô lô khốp. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật “cậu ấm” trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  + Tình cảnh của cậu ấm  + “Cậu ấm” trút giận, trả thù đời bằng cơn cuồng nộ của mình  + “Cậu ấm” ngộ ra được nhiều điều trong cuộc sống và quyết tâm vươn lên dưới ánh mặt trời.  + Nhân vật “ cậu ấm” được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc:  \*Đánh giá khái quát:  **+) Kết bài:**  Khẳng định giá trị đoạn trích và truyện ngắn |  |

**Bài tham khảo**

“Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” – nhận lời thách đấu của người giúp việc thứ mười ba – điều đó có nghĩa là “ cậu ấm” đã thức tỉnh, đã tỉnh ngộ và nhận ra rằng cuộc đời “ chưa hẳn đã đáng buồn”. Nhân vật “ cậu ấm” trong truyện ngắn “ Một cuộc đua” ( Quế Hương) đã để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc về sức sống mãnh liệt, sự vươn lên, vượt qua những chướng cản trong cuộc đời.

Truyện ngắn *Một cuộc đua* của nữ tác giả Quế Hương đăng quang giải nhất cuộc thi viết cho thanh thiếu nhi do NXBGD tổ chức, có thể được coi là "tuyên ngôn" của cuộc thi. Nhân vật chính là "cậu ấm" đã đốt đời mình trong quán bar, vũ trường và rồi trong một lần đua xe, bạn gái thì chết, còn cậu bị tai nạn, phải cưa cả hai chân. Mười hai người giúp việc do mẹ cậu thuê trông nom cậu đều không chịu được những cơn cuồng nộ vì hận đời của con người tàn phế này.

Nhân vật “ cậu ấm” xuất hiện bằng những cơn cuồng nộ, cậu trút giận, trút hận vào những người xung quanh và vào chính mình. Cậu gần như tuyệt vọng, cuồng nộ, uất ức bởi sớm phải đối mặt với nỗi đau thể xác và sự trống rỗng trong tâm hồn. Cậu còn biết làm gì hơn khi trở thành người tàn phế? Khi trở thành người vô dụng? Cuộc đời cậu coi như “ đồ bỏ” khi mà chỉ còn có đôi tay “ quyền lực”!? Trong tâm trí của đứa trẻ mới lớn, tuổi chưa nhiều, “gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhíu lại như vật lộn với nan giải” chỉ còn nỗi tuyệt vọng, nỗi chán chường, tự chống đối cuộc đời bằng cách “ giương vây, xù vẩy”. Cậu gần như chống lại cả thế giới này….

Điểm nút của câu chuyện bắt đầu khi người giúp việc thứ mười ba xuất hiện. Cô là một sinh viên. Mẹ cô cũng chết trong một tai nạn giao thông, để từ đó cuộc đời của cô phải quăng quật, va đập với đủ mọi phức tạp của cuộc sống để tồn tại. Nhưng cô là người "chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút". Khi lòng tự trọng bị tổn thương, cô sẵn sàng từ bỏ việc chăm sóc "cậu ấm" bệnh tật, dù công việc này mang lại cho cô nhiều tiền mà cô rất cần. Cô sinh viên đến bên cuộc đời của “ cậu ấm” không phải để xoa dịu nỗi đau bằng lời lẽ ngọt ngào, của cử chỉ dịu dàng, cam chịu mà cô đã “ lấy độc trị độc” để thức tỉnh “ cậu chủ”, thức tỉnh lương tri trong con người vốn “ không phải là đồ bỏ” của “ cậu ấm”. Cuộc đối thoại, cùng những suy nghĩ già dặn của cô sinh viên đã phần nào tác động đến tâm hồn có phần chai sạn của “cậu ấm”. Cuộc đối thoại giữa hai người ngang tuổi nhau nhưng hoàn cảnh gia đình đối lập nhau đã cho “cậu ấm” hiểu được rằng “ Mỗi ngày là một cuộc chiến” – chiến đấu với chính mình để tự vươn lên! Nếu không, sẽ tự đốt đời mình bằng những trò tiêu khiển vô bổ. “ Cậu ấm ” đã kịp nhận ra “Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bất hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...”. Cậu biết mình đã ở bên kia cái dốc của sự sa ngã, cậu chỉ còn biết gào thét trong vô vọng. Cậu hiểu, tiền bạc nhiều nhưng thiếu sự quan tâm, giáo dục, uốn nắn của ba mẹ thì cuối cùng cũng chỉ là sự trống rỗng, thậm chí gánh hậu quả khôn lường...

Tuy nhiên, khát vọng sống vẫn mãnh liệt, mạnh mẽ và luôn tiềm tàng trong con người “ cậu ấm ”. Bản thân cậu là người biết rõ hơn ai hết mình chưa phải là “đồ bỏ” chỉ cần ba buổi là ngộ. Tư tưởng lớn của truyện ngắn này như một thanh âm trong trẻo vỡ oà ra ở cuối truyện rồi ngân mãi trong lòng người đọc, đó là khi cô gái đề nghị "cậu ấm": "Chúng ta cùng đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm". Mỗi chúng ta khi đọc đến đây đều lặng đi sung sướng trước một kết thúc có hậu nhưng lại bất ngờ: Cô gái nhận được món quà của "cậu ấm" là một bầy hạc gấp bằng mười tờ đôla thật cùng một lá thư với lời lẽ đầy niềm tin yêu cuộc đời: "Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần 3 buổi là ngộ… Tôi nhận lời đua với cô, đua ngoi dưới ánh mặt trời. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Hẹn gặp lại cuối đường đua…". Bằng tình thương và nghị lực của chính mình, cô gái đã đưa chàng trai ra khỏi tuyệt vọng và khơi lên trong trái tim tưởng đã khô cằn một khát vọng sống mãnh liệt.

Tuổi trẻ ai cũng có những giây phút chán nản, buông xuôi nhưng bạn hãy thử lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. “Cuộc đời là một cuộc đua dài. Từng chặng. Qụi xuống thì đứng lên. Chỉ có chết mới ngừng đua. Còn sống là còn đua để chứng minh mình hiện hữu, mình có ích. Một ánh nhìn thông cảm. Một bàn tay giơ ra. Một lời thách thức đúng lúc có thể nâng dậy một số phận, thổi vào đấy một luồng sinh khí mới để bắt đầu một chặng đua mới.”- Nhà văn Quế Hương đã đã tin và đem được niềm tin ấy vào câu chuyện của mình.

Nhân vật “ cậu ấm” được xây dựng qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc: Quế Hương có một giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, lối diễn đạt mượt mà, sâu lắng, câu văn giàu nhịp điệu,… Giản dị mà sắc sảo, nồng ấm mà dịu mát, truyện ngắn “Một cuộc đua” là thế giới của sự hài hòa, hài hòa ngay cả trong đổ vỡ. trang văn lôi cuốn người đọc bởi “nỗi buồn ấm áp” được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. Chính vì thế mà truyện ngắn “ Một cuộc đua” của Quế Hương có một kết thúc giàu chất gợi, hướng người đọc về một niềm tin ở phía trước. “ Cùng đua lên dưới ánh mặt trời”. Không tìm thấy trong văn Quế Hương vẻ gay gắt, quyết liệt mà là thứ văn như chắt ra từ sâu thẳm thương yêu. Đoạn cuối truyện ngắn “ Một cuộc đua” và cả truyện ngắn “ gai góc” này là một câu chuyện ấm áp tình người, tình đời như thế!

Sự thấu hiểu và cảm thông với từng số phận con người đã khiến cho Quế Hương đi sâu được vào đời sống nội tâm, giao cảm được với con người qua những niềm vui, nỗi buồn, sự mất mát, khổ đau. Với một cái nhìn nhân văn, trái tim yêu thương của người phụ nữ nhạy cảm, Quế Hương đã dùng cây bút của mình xoa dịu đi những vết thương lòng, đem thương yêu ủ ấp những nhức nhối trong nội tâm nhân vật. Chính vì vậy, trong truyện ngắn của mình, những con người dù có cố tỏ ra gai góc trước cuộc đời thì họ vẫn, trong một góc khuất nào đó, không chịu cam lòng với số phận. Kể cả chuyện tưởng chừng như gay gắt, quyết liệt nhất như “Một cuộc đua” thì cái kết của nó cũng là một khoảng dừng đầy ước mơ khát vọng và mơ mộng. Khi nhân vật chính từ trong bi thảm, thất vọng đã nhận lời “đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” và đã tìm cho mình đôi cánh để tiếp tục bay…

-----------------------------------------------

PHẦN 2: ĐỀ ÔN THI HK 1

**ĐỀ SỐ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN**

      (1) Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. (2) Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn vừa cũ, lại rộng nữa.

      (3) Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. (4) Cô bé nghĩ : “ (5) Tại sao mình lại không được hát ? (6) Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao ?”. (7) Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. (8) Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.

      “(9) hát hay quá!”. (10) Một giọng nói vang lên : “(11) Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. (12) Cô bé ngẩn người. (13) Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. (14) Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

      (15) Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. (16) Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. (17) Cụ vỗ tay nói lớn : “(18) Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá !”. (19) Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

     (20) Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. (21) Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. (22) Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

      “(23) Cụ già ấy đã qua đời rồi. (24) Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay.” — (25) Một người trong công viên nói với cô. (26) Cô gái sững người. (27) Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

(https://truyencotich.vn/qua-tang-cuoc-song)

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm

B. Miêu tả

C. Tự sự

D. Nghị luận

**Câu 2**. Chủ đề của văn bản trên là:

A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu.

B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực

D. Lòng hiếu thảo

**Câu 3.** Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

A. Cô bé

B. Người kể chuyện giấu mặt

C. Ông cụ

D. Người thầy giáo

**Câu 4**. Vì sao cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên ?

A. Vì cô không có quần áo đẹp.

B. Vì cô không có ai chơi cùng.

C. Vì cô bé bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca.

D. Vì cô bé bị mẹ mắng

**Câu 5.** Cuối cùng trong công viên cô bé đã làm gì ?

A. Suy nghĩ xem tại sao mình không được hát trong dàn đồng ca.

B. Đi chơi với bạn

C. Ngồi trò chuyện với cụ già.

D. Cất giọng hát khe khẽ hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả.

**Câu 6.** Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện là gì ?

A. Cụ già vẫn lắng nghe và động viên cô hát lại là một người bị điếc, không có khả năng nghe.

B. Cụ già đã qua đời.

C. Cô bé không được gặp lại ông cụ nữa

D. Cô bé đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng.

**Câu 7.**Nhận xét nào đúng nhất để nói về cụ già trong câu chuyện ?

A. Là một người kiên nhẫn.

B. Là một con người hiền hậu.

C. Là một con người nhân hậu, luôn biết quan tâm, chia sẻ, động viên người khác.

D. Là một người trung thực, nhân hậu.

**Câu 8**. Cụm từ *một buổi chiều mùa đông* trong câu văn (22) là thành phần mở rộng trạng ngữ bởi?

A. Vị ngữ

B. Cụm danh từ

C. Cụm động từ

D.Cụm tính từ

# Câu 9. Theo em, vì sao câu chuyện có tên là “Đôi tai của tâm hồn”?

**Câu 10**. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn trình bày cảm xúc về người bà kính yêu của em.

---------------- Hết ---------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **A** | 0,5 |
| **3** | **B** | 0,5 |
| **4** | **C** | 0,5 |
| **5** | **D** | 0,5 |
| **6** | **A** | 0,5 |
| **7** | **C** | 0,5 |
| **8** | **B** | 0,5 |
| **9** | **- Xuất phát từ điều bất ngờ trong câu chuyện: Cụ già trong công viên đã khen ngợi, cổ vũ cho cô gái hát lại là người điếc. Cụ không thể nghe được bằng tai nhưng lại nghe bằng chính tâm hồn.**  **- Nhờ trái tim yêu thương, tấm lòng nhân hậu mà ông cụ đã giúp cô bé có suy nghĩ tích cực, đạt được thành công.** | 1,0 |
| **10** | - Thông điệp truyền tải qua đoạn trích:  + Đừng nhìn vẻ bề ngoài mà đánh giá năng lực thật sự của họ  + Hãy trao đi yêu thương, động viên, khích lệ, ta sẽ giúp ai đó tự tin hơn, thậm chí khiến cuộc đời họ thay đổi  + Phải luôn nỗ lực, rèn luyện chăm chỉ, tin vào bản thân thì mới có thể đạt được thành công .......  - Thông điệp tâm đắc nhất và giải thích lí do: có thể chọn 1 trong 3 thông điệp trên hoặc lựa chọn một thông điệp khác mà bạn thấy được qua đoạn trích trên. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Biểu cảm về người bà kính yêu của mình. | 0,25 |
|  | *c.*Trình bày cảm xúc về người bà kính yêu của em.  **1. Mở bài:**   1. Giới thiệu được người bà mà em yêu quý nhất 2. Tình cảm, ấn tượng của em về bà.   **2. Thân bài**  a. Giới thiệu một vài nét tiêu biểu về bà: Mái tóc, giọng nói, nụ cười, ánh mắt; công việc của bà, tính tình, phẩm chất…  b. Tình cảm của bà đối với những người xung quanh   1. Với gia đình, con, cháu ... 2. Với bà con họ hàng, làng xóm ...   c. Với riêng em, gợi lại những kỉ niệm của em với bà.   1. Nêu những suy nghĩ và mong muốn của em đối với bà.   **3. Kết bài:**   1. Ấn tượng, cảm xúc của em đối với bà 2. Mong ước, lời hứa… | 3,0  *0,5*    *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh thơ giàu sắc thái biểu cảm. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 2**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:**

*(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

*(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)*

(Trích “Mùa xuân của tôi” – Vũ Bằng)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Biểu cảm.

B. Miêu tả.

C. Nghị luận.

D. Tự sự.

**Câu 2.** Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Miền Bắc.

B. Miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Tây Nguyên.

**Câu 3.** Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

A. “Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến”.

B. “Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]”.

C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]”.

D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng [...]”.

**Câu 4.** Trong câu văn: *“Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong”* từ *“phong”* có nghĩa là gì?

A. Bọc kín.

B. Oai phong.

C. Cơn gió.

D. Đẹp đẽ.

**Câu 5.** Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?

A. Sau rằm tháng giêng.

B. Vào ngày mùng một đầu năm.

C. Trong khoảng vài ba ngày Tết.

D. Trước rằm tháng giêng.

**Câu 6.** Câu nào **không** nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?

A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.

B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.

C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh.

D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.

**Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?

A. Điệp ngữ.

B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

D. So sánh.

**Câu 8.** Dấu gạch ngang trong câu: “*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”* dùng để làm gì?

A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.

B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.

D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

**Câu 9.** Vào mùa xuân, đặc biệt dịp lễ, Tết, nhân dân thường có tục lệ dâng những sản vật, thức quý lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Em hãy kể tên một văn bản cũng gợi nhắc đến truyền thống này của dân tộc.

**Câu 10.** Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết *"Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân".* Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Truyền thuyết ”Bánh chưng, bánh giầy”. | 0,5 |
|  | **10** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. | 0,5  1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.*  HS viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  • Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc) và nêu được ấn tượng ban đầu vé dối tượng đó.  • Nêu được những đậc điểm nổi bật khiến người, sự việc dó dể lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em,  • Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người hoặc sự việc được nói đến.  • Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 3**

**I. ĐỌC- HIỂU. (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

*(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)*

**Câu 1:** Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ? (N.Biết)

1. Tuỳ bút
2. Hồi kí
3. Truyện
4. Tản văn

**Câu 2:** Nối cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản (N.Biết)

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1.Tùy bút | A. Các tác phẩm tự sự nói chung có nhân vật, cốt truyện và lời kể. |
| 2. Tản văn | B. Là ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh. |
| 3. Truyện | C. Là thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh. |
| 4. Hồi kí | D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật. |

**Câu 3:** Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào? (N.Biết)

1. Dòng sông
2. Cánh diều
3. Cánh đồng
4. Cánh cò

**Câu 4:** Trong câu*“*Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà*”* có cụm từ *“*đang trôi trên dải Ngân Hà*”* thuộc cụm từ nào sau đây? (N.Biết)

1. Cụm danh từ
2. Cụm động từ
3. Cụm tính từ
4. Không phải là cụm từ loại

**Câu 5:** Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ? ( N.Biết)

1. Cánh diều mềm mại như cánh bướm
2. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
3. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.
4. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn.

**Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:**  ( T.Hiểu)

Thông qua “*Cánh diều tuổi thơ”*, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến …………….. sống của con người như những cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.

A. Khát vọng

B. Nghị lực

C. Niềm vui

D. Sức mạnh

**Câu 7:** Câu *"Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh..."* cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào? ( T.Hiểu)

1. Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.
2. Trẻ em hay dễ ảo tưởng.
3. Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.
4. Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

**Câu 8:** Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì? ( T.Hiểu)

1. Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian
2. Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ
3. Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản
4. Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

**Câu 9:** Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị? Hãy trình bày cảm nhận về một trò chơi đã gắn bó với tuổi thơ em?

**Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến sau không: *“Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui sướng và ước mơ của tuổi thơ”* ? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người. ( Trình bày bằng đoạn văn từ 5 đến 7 câu).

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ...).

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn- lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | 1C, 2D, 3A, 4B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS có thể trình bày những cảm nhận về trò chơi gắn bó với tuổi thơ em ở những ý khác nhau.  - GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm.  **Gợi ý**:  - Giới thiệu được trò chơi.  - Bày tỏ được tình cảm của bản thân với những kỉ niệm gắn bó trò chơi ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, nhưng phải lí giải hợp lí. *(GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm)*  - Vai trò của ước mơ: (HS trình bày ngắn gọn theo ý).  + Ước mơ tạo cho con người niềm say mê và thích thú theo đuổi công việc của mình.  + Là mục tiêu phấn đấu để không bao giờ cảm thấy nhàm chán.  + Ước mơ khiến con người trở nên vĩ đại hơn bởi vì được xây dựng bởi lí tưởng và tâm hồn của những con người biết khát khao, biết cố gắng .  Yêu cầu:  - Đảm bảo thể thức yêu cầu.  - Đảm bảo nội dung theo yêu cầu. | 1,0  *0,25*  *0,75* |
| **II** |  | **VIẾT** *(Vận dụng cao)* | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* Mở bài giới thiệu đối tượng, thân bài biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng, kết bài khẳng định lại tình cảm về đối tượng. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Biểu cảm về người thân | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề*  HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:   * Giới thiệu đối tượng ( Người đó là ai?). Khái quát những tình cảm mà em dành cho người thân đó: yêu quý, kính trọng, ngưỡng mộ, cảm phục… * Bộc lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng:   + Cảm nghĩ được những nét ấn tượng nhất về ngoại hình của người thân đó.  + Biểu cảm về những nét tiêu biểu về tính cách, sở thích, lối sống của người thân đó.  + Ảnh hưởng của người thân đó tới cuộc sống của em và những thành viên khác trong gia đình.  + Những kỉ niệm của em với người người ấy.  - Khẳng định tình cảm của bản thân đối với đối tượng biểu cảm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 4**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*“Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm làm quà sêu tết. Không còn gì hợp hơn với sự vấn vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi…Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để được hạnh phúc lâu bền...”*

(Trích *“Một thứ quà của lúa non: Cốm” -* Thạch Lam)

**Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng từ câu 1-8:**

**Câu 1. Câu văn nào nói rõ nhất giá trị đặc sắc chứa đựng trong hạt cốm?**

A. Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam.

B. Không còn gì hợp hơn với sự vấn vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi.

C. Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già.

D. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để được hạnh phúc lâu bền.

**Câu 2. Đoạn trích trên viết về phương diện nào của cốm ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Miêu tả cách thức làm cốm | B.Ca ngợi giá trị của cốm |
| C. Bàn luận về cách làm cốm | D. Kể về nguồn gốc của cốm |

**Câu 3. Trong câu văn sau có mấy số từ: “*Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để được hạnh phúc lâu bền...”*?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Một. | B. Hai. |
| C. Ba. | D. Bốn. |

**Câu 4. Nghĩa của từ “*thanh khiết*” trong câu : “*Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam”*là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trong sạch | B. Cao cả |
| C. Vắng vẻ | D. Tươi tắn |

**Câu 5. Trong câu “*Hồng cốm tốt đôi*” từ “*hồng*” chỉ sự vật gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tơ hồng | B. Quả hồng |
| C. Giấy hồng | D. Hoa hồng |

**Câu 6.** **Tại sao tác giả nghĩ đến cốm lại nghĩ đến quà sêu tết?**

A.  Vì cốm là thứ quà rất độc đáo,được làm từ sản phẩm gần gũi với người dân quê.

B. Vì cốm là một lễ phẩm mà cánh đồng dâng tặng con người.

C.Vì hương cốm là hương của lúa, hấp thụ những tinh hoa của trời đất, là một thứ hương mộc mạc, giản dị thanh khiết của đồng quê.

D. Vì cốm là thức dâng của đất trời, mang trong nó hương vị vừa thanh nhã vừa đậm đà hương vị của đồng quê nội cỏ. Nó còn thích hợp với lễ nghi văn hóa nông nghiệp lúa nước.

**Câu 7.Chủ đề của đoạn văn trên là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Miêu tả cách thức làm cốm. | B. Bàn luận về cách làm cốm. |
| C. Ca ngợi giá trị của cốm. | D. Kể về nguồn gốc của cốm. |

**Câu 8.Dấu chấm lửng trong câu văn: “*Hồng cốm tốt đôi*…”dùng để làm gì?**

A.Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;

B.Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;

C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

**Câu 9.**Thạch Lam khẳng định: **“***Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam*”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**Câu 10.** Quê hương em có đặc sản nào? Cảm xúc của em khi thưởng thức đặc sản ấy?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Cảm nhận của em về một người bạn mới quen mà em ấn tượng nhất.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRACUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Hs trình bày ý của của mình bằng một đoạn văn từ 3-5 câu  - HS nêu quan điểm cá nhân đồng ý hay không đồng ý với nhận định của tác giả.  - Giải thích lí do hợp lí. | 0,5 |
|  | **10** | Hs trình bày ý của của mình bằng một đoạn văn từ 5-7 câu  - Học sinh nêuđược một thứ đặc sản của quê hương:  Ví dụ như: Nem chua Thanh Hóa, bánh gai Thọ Xuân, nước mắm Hoằng Phụ,…  Nêu được những cảm nhận cụ thể: thú vị, ngon miệng, tự hào… | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn biểu cảm về người bạn mới quen | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.*  HS viết bài văn biểu cảm về con người theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  \* Mở bài: Giới thiệu được đối tượng biểu cảm và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó.  \* Thân bài:  - Nêu được những đậc điểm nổi bật ban đầu khiến bạn đó dể lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em.  - Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người bạn được nói đến.  - Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.  \* Kết bài: Cảm xúc sâu đậm nhất của em về bạn | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**………………….Hết…………………**

**ĐỀ SỐ 5**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

*(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì? (Biết)

1. Thuyết minh
2. Nghị luận
3. Tự sự
4. Biểu cảm

**Câu 2:** Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị? (Biết)

1. 2 giá trị
2. 3 giá trị
3. 4 giá trị
4. 5 giá trị

**Câu 3:** Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai? Biết)

1. Cho bản thân
2. Cho xã hội
3. Cho bản thân và xã hội
4. Cho bản thân và gia đình

**Câu 4:** Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là câu mang luận điểm? (Biết)

1. Đúng
2. Sai

**Câu 5:** Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?(Biết)

1. Nhân hóa.
2. So sánh
3. Ẩn dụ
4. Hoán dụ

**Câu 6:** Văn bản trên bàn về vấn đề gì? (Hiểu)

1. Bàn về giá trị của sự sống.
2. Bàn về giá trị của sức khỏe.
3. Bàn về giá trị của thời gian.
4. Bàn về giá trị của tri thức.

**Câu 7:** Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên? (Hiểu)

1. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
2. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
3. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian
4. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

**Câu 8:** Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào? (Hiểu)

1. Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.
2. Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.
3. Tri thức là những kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.
4. Tri thức là những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

**Câu 9:** Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được? (Vận dụng)

**Câu 10:** Bài học em rút ra được từ văn bản trên?(Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về người người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ...).

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **c** | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **c**  **3** | C | 0,5 |
| **b**  **4** | B | 0,5 |
| **c**  **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | Học sinh có thể lí giải:  - Thời gian là vàng vì thời gian quý như vàng  - Vàng mua được: vàng là thứ vật chất hữu hình, dù có đẹp, có giá trị đến đâu vẫn có thể trao đổi, mua bán được.  - Thời gian không mua được: thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại. | 1,0 |
| **10** | Học sinh biết rút ra được bài học cho bản thân ( quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí...). | 1,0 |
| **II**  **-** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* Mở bài giới thiệu đối tượng, thân bài biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng, kết bài khẳng định lại tình cảm về đối tượng. | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Biểu cảm về người thân | **0,25** |
|  | *c. Triển khai vấn đề*  HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **2,5** |
|  | * Giới thiệu đối tượng, * Biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng:   + Ngoại hình.  + Tính cách.  + Một số kỉ niệm mà em nhớ  + Vai trò của người thân.   * Khẳng định tình cảm của bản thân với đối tượng |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,5** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | **0,5** |

**ĐỀ SỐ 6**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**MÙA XUÂN CỦA TÔI**

*Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.*

*Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.*

*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

*Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó - có lẽ là sự sống.*

*Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.*

*Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa.*

*Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thèm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.*

*Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.*

(Vũ Bằng, *Thương nhớ mười hai,* NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1**: Em hãy cho biết văn bản “Mùa xuân của tôi” thuộc loại văn bản nào? (Biết)

1. Tản văn
2. Truyện ngắn
3. Tùy bút
4. Hồi ký

**Câu 2:** Vũ Bằng đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào? (Biết)

1. Đồng bằng Bắc bộ
2. Duyên hải Nam trung bộ
3. Đồng bằng sông Cửu Long
4. Tây Nguyên

**Câu 3:** Mùa xuân được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào? (Biết)

1. Thính giác, xúc giác, thị giác
2. Thính giác, khứu giác, vị giác
3. Thinh giác, xúc giác, vị giác
4. Thính giác, khứu giác, xúc giác

**Câu 4**: Vẻ đẹp của mùa xuân trong văn bản “Mùa xuân của tôi” được miêu tả như thế nào? (Biết)

1. Tươi tắn và sôi động
2. Lạnh lẽo và u buồn
3. Trong sáng và nồng cháy
4. Se lạnh và ấm áp

**Câu 5:** Đoạn trích “Mùa xuân của tôi”, nói về cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân,…được tái hiện trong nỗi nhớ da diết của một người xa quê, đúng hay sai? (Biết)

1. Đúng
2. Sai

**Câu 6.** Ý nghĩa của văn bản trên là gì? (Hiểu)

1. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, xứ sở – một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.
2. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được cảm nhận, tái hiện trong nỗi nhớ thương da diết của một người xa quê.
3. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, tái hiện nỗi nhớ da diết của một người xa quê.
4. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội - một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.

**Câu 7:** Trong câu văn: *Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong* [...] trong văn bản “Mùa xuân của tôi”, từ "phong" có nghĩa là gì? (Hiểu)

1. Bọc kín.
2. Oai phong.
3. Cơn gió.
4. Đẹp đẽ.

**Câu 8:** Công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn văn sau: *Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...* (Hiểu)*.*

1. Còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.
2. Thể hiện chỗ lời bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.
3. Làm giãn nhịp điệu câu văn
4. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

**Câu 9:** Qua văn bản trên, em hãy nêu những đặc trưng khi mùa xuân về trên quê hương em? (Vận dụng)

**Câu 10:** Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc) (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 đến 500 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc. (Vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | HS trả lời được những nét đặc trưng khi mùa xuân đến ở nơi mình sinh sống. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được ít nhất 02 việc làm phụ giúp ba mẹ chuẩn bị đón Tết vui vẻ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân về đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Giới thiệu nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc  - Phân tích đặc điểm của nhân vật văn học (ngoại hình, tính cách, hành động,…).  - Đưa ra lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ đặc điểm của nhân vật.  - Khẳng định lại ý kiến nhận xết về nhân vật văn học, nêu cảm nghĩ về nhân vật. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ, dẫn chừng phù hợp. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 7**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**MỘT THỨC QUÀ CỦA LÚA NON: CỐM**

Cơn gió mùa thu hạ lướt qua vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết. Các bạn có ngửi thấy, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, ngửi thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúc càng ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của Trời.

Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới định được, người ta gặt mang về. Rồi đến một loạt cách chế biến, những cách thức làm, truyền tự đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, các cô gái Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy. Tất nhiên là nhiều nơi cũng biết cách thức làm cốm, nhưng không có đâu làm được cốm dẻo, thơm và ngon được ở làng Vòng, gần Hà Nội. Tiếng cốm Vòng đã lan khắp tất cả ba kỳ, và đến mùa cốm, các người ở Hà Nội 36 phố phường vẫn thường ngóng trông cô hàng cốm xinh xinh, áo quần gọn ghẽ, với cái dấu hiệu đặc biệt là cái đòn gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng ...

Cốm là thức quà đặc biệt riêng của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà siêu tết? Không có gì hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền. (Thật đáng tiếc khi chúng ta thấy những tục lệ tốt đẹp ấy mất dần, và những thức quý của đất mình thay dần bằng những thức bóng bẩy hào nháng và thô kệch bắt chước nước ngoài: những kẻ mới giàu vô học có biết đâu thưởng thức được những vẻ cao quý kín đáo và nhũn nhặn?

Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một, còn giữ lại cái ấm áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm, sạch sẽ và tinh khiết, không có mảy may chút bụi nào. Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve… Phải nên kính trọng cái lộc của Trời, cái khéo léo của người, và sự cố tiềm tàng và nhẫn nại của thần Lúa. Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.

(Sách giáo khoa Ngữ văn 7 tập 1, NXB Giáo dục, 2009)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1: Từ gạch chân trong câu: “Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm” thuộc từ loại gì? (nhận biết – phó từ)**

A. Danh từ

B. Động từ

C. Tính từ

D. Phó từ

**Câu 2: Câu văn “Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ” có mấy trạng ngữ ? (nhận biết- thành phần trạng ngữ trong câu)**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 3. Em hãy cho biết nét đặc trưng về ngôn ngữ trong văn bản trên (nhận biết - đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn)**

A. Giọng văn tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu sắc

B. Sử dụng nhiều biện pháp tu từ gợi cảm

C. Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động

D. Ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn

**Câu 4.Văn bản trên sử dụng yếu tố biểu đạt nào?** (nhận biết - sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận)

A. Kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận

A. Kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, thuyết minh

C. Kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, miêu tả

D. Kết hợp giữa chất tự sự, miêu tả, nghị luận

**Câu 5:** Đoạn văn cuối trong văn bản thể hiện chủ đề gì? (thông hiểu- chủ đề)

1. Kể về nguồn gốc của cốm
2. Miêu tả cách làm cốm
3. Ca ngợi giá trị của cốm
4. Bàn về cách thưởng thức cốm

**Câu 6. Câu văn nào nói về cách thưởng thức cốm?** (Thông hiểu – thông điệp)

A. Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.

B. Cốm là thức quà đặc biệt riêng của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát…

C. Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới định được, người ta gặt mang về

D. Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ.

**Câu 7. Trong câu “Hồng cốm tốt đôi” từ “hồng” chỉ sự vật gì?** (thông hiểu - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ)

A. Quả hồng

B. Tơ hồng

C. Giấy hồng

D. Hoa hồng

**Câu 8: Cho biết công dụng của dấu chấm lửng trong phần trích sau: “Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve…”** (thông hiểu – công dụng dấu chấm lửng)

1. Biểu thị lời nói bị lược bớt
2. Mô phỏng âm thanh kéo dài
3. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết
4. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

**Câu 9:** Từ văn bản trên, em rút ra bài học gì cho bản thân? (vận dụng – thông điệp)

**Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến của tác giả: **“**Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ**”** không? Vì sao (vận dụng – đồng tình hay không đồng tình)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn trình bày cảm xúc về một kỉ niệm đáng nhớ với người thân yêu. (Vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh rút ra được bài học phù hợp | 1,0 |
|  | **10** | Đồng tình / không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình và đưa ra lí giải phù hợp | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* Mở bài giới thiệu kỉ niệm đáng nhớ, thân bài bộc lộ cảm xúc về kỉ niệm, kết bài khẳng định lại tình cảm về kỉ niệm, rút ra điều đáng nhớ với bản thân. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Trình bày cảm xúc về kỉ niệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai nội dung:*  HS bộc lộ cảm xúc theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa tự sự, miêu tả, biểu cảm; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Miêu tả sơ nét về người mà làm nên kỉ niệm với em  - Giới thiệu kỉ niệm  - Kể lại tình huống, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện  - Diễn biến câu chuyện  - Kết thúc câu chuyện | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, giàu cảm xúc. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 8**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**LỄ HỘI ĐỀN HÙNG**

*Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3).*

*Đền Hùng nằm ở trên núi Nghĩa Linh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nơi hằng năm thường xuyên diễn ra lễ hội mang tính chất quốc gia để suy tôn các vua Hùng là người đã có công dựng nước.*

*Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch. Việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3), bắt đầu bằng lễ dâng hương có đại diện của nhà nước, tại đền Thượng là nơi xưa kia vua Hùng tế trời đất. Đồ tế lễ ngoài mâm ngũ quả còn có bánh chưng, bánh giày để nhắc lại sự tích Lang Liêu, cũng là nhắc nhở công đức các vua Hùng đã dạy dân trồng lúa.*

*Phần rước, có nhiều cuộc rước thần, rước voi, rước kiệu, … của các làng Tiên Cương, Hy Cương, Phượng Giao, Cổ Tích, ….*

*Sau tế lễ còn có múa hát xoan (ở đền Thượng), hát ca trù (ở đền Hạ) và nhiều trò chơi khác.*

*Hội đền Hùng không chỉ thu hút khách thập phương đến dự lễ bởi những nét sinh hoạt văn hoá đặc sắc mà còn ở tính thiêng liêng của một cuộc hành hương trở về cội nguồn dân tộc của các thế hệ người Việt Nam. Ðến hội, mỗi người đều biểu hiện một tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ về quê cha đất tổ. Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu.*

[*Lễ hội đền Hùng* | Cổng Thông Tin Điện Tử Phú Thọ (phutho.gov.vn)](https://phutho.gov.vn/vi/le-hoi-den-hung)

**Chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1:** Loại bánh mang biểu tượng của ngày giỗ tổ là: **(1)**

A. Bánh chưng, bánh giầy

B. Bánh gai, bánh tổ

C. Bánh tét, bánh bò

D. Bánh giò, bánh tiêu

**Câu 2:** “Lễ hội đền Hùng” diễn ra vào thời gian nào? **(2)**

A. Từ ngày 08 đến hết ngày 09 tháng 2 âm lịch

B. Từ ngày 15 đến hết ngày 16 tháng 3 âm lịch

C. Từ ngày 20 đến hết ngày 29 tháng 4 âm lịch

D. Từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch

**Câu 3:** Đền Hùng nằm ở tỉnh nào của nước ta? **(1)**

A. Nam Định

B. Phú Thọ

C. Bắc Giang

D. Thái Bình

**Câu 4:** Di tích lịch sử đền Hùng được công nhận là “ Di tích quốc gia đặc biệt” vào năm nào?**(2)**

A. Năm 2000

B. Năm 2001

C. Năm 2009

D. Năm 2010

**Câu 5:** Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau: “Ðây là **một** tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu”. **(3)**

A. Số từ biểu thị số lượng chính xác

B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng

C. Số từ biểu thị số thứ tự

D. Số từ biểu thị số lượng

**Câu 6:** Đối với lễ hội đền Hùng, người ta thường tổ chức hai phần chính đó là: **(4)**

A. Phần hội và ca múa hát

B. Phần lễ và nghi thức tổ chức

C. Phần rước với các cuộc rước thần

D. Phần lễ và phần hội

**Câu 7:** Chọn câu **không đúng** việc thờ cúng vua Hùng thể hiện: **(5)**

A. Sự biết ơn các vị vua của nhân dân ta.

B. Sự dũng cảm của nhân dân ta.

C. Tinh thần đoàn kết của dân tộc ta.

D. Lòng yêu nước của nhân dân ta.

**Câu 8:** Bài ca dao nào gợi nhớ đến lễ hội đền Hùng? **(6)**

1. *Dù ai nói ngả nói nghiêng*

*Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.*

1. *Bầu ơi thương lấy bí cùng*

*Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

C. *Dù ai đi ngược về xuôi*

*Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.*

1. *Nhiễu điều phủ lấy giá gương*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 9:** Theo em, lễ hội đền Hùng có ý nghĩa gì trong cuộc sống của người Việt Nam ta? **(8)**

**Câu 10:** Hiện nay những lễ hội mang ý nghĩa tốt đẹp ấy đang dần bị mai một, theo em là một học sinh em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó. **(9)**

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài văn bày tỏ cảm xúc về một người thân mà em yêu quý (ông, bà, cha, mẹ).

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS trả lời những ý nghĩa hợp lí. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được những việc cần làm để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* Mở bài, thân bài, kết bài | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Bộc lộ tình cảm, cảm xúc của cá nhân đối với người thân. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí*  HS triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác biểu cảm, kết hợp miêu tả, tự sự. Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu về nhân vật biểu cảm.  - Lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc chân thật của người viết qua những phương diện:  + Biểu cảm về ngoại hình.  + Biểu cảm về tính tình, việc làm, sở thích,...  + Biểu cảm về một kỉ niệm đáng nhớ.  - Khẳng định tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật; rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 9**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 ĐIỂM)**

*Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu bên dưới bằng cách khoanh tròn vào chữ cái viết hoa đầu các câu trả lời đúng.*

**MỘT LY SỮA**

Có một cậu bé nghèo bán hàng rong ở các khu nhà để kiếm tiền đi học. Hôm đó, cậu lục túi chỉ còn mấy đồng tiền ít ỏi mà bụng đang rất đói. Cậu quyết định xin một bữa ăn tại căn nhà gần đó. Cậu hốt hoảng khi thấy một cô bé dễ thương ra mở cửa. Thay vì xin ăn, cậu ta đành xin một ly nước.

Cô bé nghĩ rằng cậu trông đang đói nên đem ra một ly sữa lớn.

Cậu uống từ từ, rồi hỏi: “Tôi nợ bạn bao nhiêu?”

Cô bé đáp: “Bạn không nợ tôi bao nhiêu cả. Mẹ dạy rằng chúng tôi không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt.”

Cậu ta nói: “Vậy thì cảm ơn bạn nhiều lắm!”

Khi Howard Kelly rời căn nhà đó, cậu ta không những cảm thấy trong người khỏe khoắn, mà còn thấy niềm tin vào con người, vào cuộc sống rất mạnh mẽ.

Sau bao năm, cô gái đó bị ốm nghiêm trọng. Các bác sĩ trong vùng đều bất lực và chuyển cô lên bệnh viện trung tâm thành phố để các chuyên gia chữa trị căn bệnh hiểm nghèo này. Tiến sĩ Howard Kelly được mời làm chuyên gia. Khi nghe tên nơi ở của bệnh nhân, một tia sáng lạ lóe lên trong mắt anh. Anh đứng bật dậy đi đến phòng cô gái. Anh nhận ra cô gái ngay lập tức. Anh quay trở lại phòng chuyên gia và quyết tâm phải gắng hết sức để cứu được cô gái. Anh đã quan tâm đặc biệt. Sau thời gian đấu tranh lâu dài, căn bệnh của cô gái đã qua khỏi. Anh cầm tờ hóa đơn thanh toán viện phí, viết gì đó bên lề và cho chuyển lên phòng cô gái.

Cô gái lo sợ không dám mở tờ hóa đơn viện phí ra, bởi vì cô chắc chắn rằng đến suốt đời thì cô cũng khó mà thanh toán hết số tiền này. Cuối cùng cô can đảm nhìn, và chú ý đến dòng chữ ghi bên cạnh tờ hóa đơn: “Đã thanh toán đủ bằng một ly sữa.”

Ký tên: Tiến sĩ Howard Kelly.

Mắt đẫm lệ, cô gái xúc động thốt lên: “Lạy chúa, tình yêu thương bao la của con người đã lan rộng trong trái tim và bàn tay của con người.”

(Theo <http://songdep.xitrum.net>)

**Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**

A. Miêu tả C. Tự sự

B. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2: Theo văn bản, viện phí của cô gái đã được thanh toán đủ bằng thứ gì?**

A. Một bó hoa C. Một thùng hoa quả

B. Một bao gạo D. Một ly sữa

**Câu 3: Lúc đầu cậu bé quyết định đến xin thứ gì ở căn nhà gần chỗ cậu đứng?**

A. Một bữa ăn C. Một chỗ ngủ.

B. Một chiếc áo ấm. D. Một miếng bánh mì

**Câu 4: Cậu bé cảm thấy thế nào khi rời căn nhà của cô bé mà cậu đến để nhờ vả?**

A. Thấy khỏe khoắn

B. Thấy niềm tin vào con người

C. Thấy hạnh phúc

D. Thấy khỏe khoắn và thấy niềm tin vào con người

**Câu 5: Câu văn: “Khi nghe tên nơi ở của bệnh nhân, một tia sáng lạ lóe lên trong mắt anh.” đã sử dụng biện pháp tu từ nào?**

A. So sánh B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ D. Liệt kê

**Câu 6: Câu nào sau đây đã khái quát được chủ đề của văn bản?**

A.Ca ngợi sức mạnh của tình yêu thương và sự sẻ chia trong cuộc sống.

B. Ca ngợi sức mạnh của sự sẻ chia.

C. Lên án lối sống ích kỉ của con người.

D. Tình yêu thương và sự sẻ chia đã tạo nên sức mạnh để con người vượt lên những khoảnh khắc éo le của cuộc đời.

**Câu 7: Cô gái đã nhận ra điều gì khi mở tờ hóa đơn của bác sĩ Howard Kelly ?**

A. Tình yêu thương đã làm người bệnh khỏe lại.

B. Sống là cần phải biết sẻ chia.

C. Tình yêu thương bao la của con người đã lan rộng trong trái tim và bàn tay của con người.

D. Sống là không cần phải sẻ chia.

**Câu 8: Tại sao bác sĩ Howard Kelly lại lóe lên tia sáng lạ khi nghe tên nơi ở của cô gái bệnh nhân?**

A**.**Gợi cho bác sĩ nghĩ đến một ân nhân đã cho mìnhly sữa khi đói.

B. Gợi nhắc đến quê hương của bác sĩ.

C.Gợi nhắc đến một địa điểm du lịch đẹp.

D. Gợi nhắc đến một người bác sĩ biết trước đây.

**Câu 9:** Em có nhận xét gì về cách bác sĩ Howard Kelly đã đáp trả ân tình của cô gái trong văn bản trên? (bằng một đoạn văn từ 5 đến 7 câu)

**Câu 10:** Sau khi đọc xong văn bản, em rút ra cho mình bài học ý nghĩa nào trong cuộc sống? (bằng một đoạn văn khoảng từ 5 đến 7 câu)

**II. VIẾT (4.0 ĐIỂM)**

**Cảm nghĩ về người thân**

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM – GỢI Ý LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **1** | **C** | **0.5** |
| **2** | **D** | **0.5** |
| **3** | **A** | **0.5** |
| **4** | **D** | **0.5** |
| **5** | **C** | **0.5** |
| **6** | **D** | **0.5** |
| **7** | **A** | **0.5** |
| **8** | **A** | **0.5** |
| **9** | *- HS viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu về dung lượng theo yêu cầu của đề bài(…)*  - HS rút ra được bài học ý nghĩa cho bản thân:  + Sống là phải biết yêu thương và sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn.  + Hãy luôn ghi nhớ những gì người khác làm cho mình và đừng kể công những gì ta đã làm cho ai đó.  *(HS rút ra những bài học khác với hướng dẫn chấm nhưng ý nghĩa và hợp lí vẫn cho điểm tối đa)* | **1.0** |
| **10** | - *HS viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu về dung lượng theo yêu cầu của đề bài(…)*  - Bác sĩ luôn ghi nhớ, trân trọng ly sữa tình thương mà cô bé năm xưa đã dành cho mình.  - Cách đáp trả ân tình thật vô tư và tự nguyện, tế nhị, lặng lẽ nhưng thật ý nghĩa với người nhận ân tình đó.  *(HS có những cách nhận xét hợp lí và thuyết phục vẫn cho điểm tối đa)* | **1.0** |
| **II** | **VIẾT** | **LÀM VĂN** | **4.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn biểu cảm:*  *b. Xác định được yêu cầu của đề:* Cảm nghĩ về người thân  *c. Yêu cầu kiến thức*  - Giới thiệu được người thân và tình cảm với người đó.  - Biểu cảm về người thân  + Nét nổi bật về ngoại hình  + Mối quan hệ của người thân đối với người xung quanh.  - Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thân, biểu cảm về kỉ niệm đó.  -Tình cảm của em với người thân.  *d, Chính tả, ngữ pháp*:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  *e, Sáng tạo:*  Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | **0.25**  **0.25**  **3,0**  **0,25**  **0,25** |

**ĐỀ SỐ 10**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**LÒ CÒ Ô**

Diagram

Description automatically generated

***a. Mục đích, ý nghĩa, yêu cầu:***

*- Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng, di chuyển nhanh nhẹn, khéo léo, tính cẩn thận, tỉ mỉ... cho người chơi.*

*- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn, vui vẻ.*

***b. Số lượng, đội hình, địa điểm chơi:***

*- Số lượng người chơi từ 3-5 em, nếu đông chia thành nhiều nhóm.*

*- Địa điểm chơi là sân trường, sân nhà… sạch sẽ, bằng phẳng, thoáng mát.*

***c. Hướng dẫn cách chơi:***

*- Chuẩn bị chơi:*

*+ Dùng phấn vẽ các hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.*

*+ Làm “cái” trò chơi (miếng chàm) bằng một miếng nhựa đặc… nhỏ, dẹt hoặc các sợi dây điện nhỏ thắt lại với nhau vừa vặn tay cầm ném vào các ô chơi.*

*+ Vẽ đậm vạch đứng để đi “cái”, là vạch ngang ở một đầu ô chơi.*

*+ Các người chơi “oẳn tù tì” để xếp thứ tự chơi.*

*- Bắt đầu chơi:*

*Người chơi đứng vào vạch đi “cái” (ném “miếng cái” vào ô có hình vẽ hoa thị), “cái” của ai gần hoa thị nhất là được đi trước, có thể dùng gang tay hoặc đoạn que làm thước đo cho chính xác. Nếu có 2-3 “cái” cùng chạm “vòng tiêu điểm” thì phải tính cụ thể từ điểm tâm O để phân hơn thua, hoặc nếu không xác định được rõ ràng thì những người có “cái” như thế phải đi lại.*

*Sau khi phân định thứ tự xong, người chơi thực hiện các động tác chơi chủ yếu như sau:*

*Đối với kiểu ô chơi hình chữ nhật:*

*+ Đầu tiên, người chơi thảy “miếng cái” vào ô 1 sao cho “cái” không được chạm vào các vạch bốn bên là được, rồi nhảy lò cò lần lượt từ ô số 10 đến hết ô số 6 thì nghỉ bằng cả hai chân, rồi lại lò cò tiếp đến ô số 1 tìm cách lấy bàn chân đang lò cò nhảy lên đánh bạt “miếng cái” thẳng ra ngoài vạch đứng ném “cái”, xong rồi nhảy lò cò ra. Nếu không đẩy được miếng cái ra khỏi ô hoặc nhảy sang ô khác hoặc nằm trên vạch hoặc người chơi mất thăng bằng mà ngã (có tay hoặc chân đang chạm đất hoặc dẫm vạch) làm mất lượt chơi.*

*Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng ngón chân cái và ngón chân trỏ kẹp “miếng cái” nhảy hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì nhảy lò cò đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.*

*+ Thực hiện các động tác tương tự như trên với các ô số 2, 3, 4…đến 10 kể cả ô vòng bán nguyệt trên đầu ô số 5 và 6.*

*+ Đi hết ô số 10 thì được tậu ruộng: Muốn tậu ruộng, phải đứng ở chỗ có hoa thị mà không được giẫm vạch, quay lưng lại các ô, tay cầm “miếng cái” ném qua đầu để “miếng cái” rơi xuống ô nào mà không chạm các vạch trong ô thì được lấy ô đó làm ruộng, được đánh dấu X hoặc gạch vẽ gì tùy ý. Nếu ném cái cái ra ngoài các ô chơi thì mất lượt chơi lần ấy, nếu miếng cái chạm vạch thì vẫn được đi lại lần sau trong ván chơi.*

*Ruộng của ai thì người chơi ấy được nghỉ chân, khi lò cò qua đó. Nếu lần thứ hai được tậu ruộng, người chơi sẽ cố tình ném “miếng cái” sao cho vào được ô gần với ô ruộng cũ để mỗi khi lò cò qua đó chủ ruộng được nghỉ liên tiếp và lâu hơn. Còn ruộng của người khác, khi đi qua phải lò cò cắt qua mà không được ngã hoặc giẫm vạch, hoặc nếu muốn nghỉ ngơi thì phải xin phép chủ ruộng hoặc phải nộp cống chủ ruộng bằng một cái búng tai (sau nhiều lần xin nghỉ chủ ruộng sẽ tính rồi búng luôn một lần).*

*Đối với kiểu ô chơi có hình tròn xen kẽ:*

*+ Cách này với phù hợp với người chơi nhỏ tuổi, vì chỉ phải lò cò ở các ô tròn và được để hai chân ở ô hình chữ nhật. Đến ô số 8 và ô số 9 thì nhảy quay người lại, đổi chân đứng so với chân trước đó.*

*+ Khi tậu ruộng có thể đứng trên các ô số 8 và ô số 9 hoặc ở chỗ có hoa thị tùy theo thỏa thuận trước khi chơi.*

***A picture containing text, clipart

Description automatically generated***

***d. Luật chơi:***

*- Nếu người chơi thảy “miếng cái” mà trúng vào vạch trong các ô hoặc đang đẩy “miếng cái” trúng vạch hoặc nhảy sang ô khác là mất lượt chơi.*

*- Khi đang nhặt “miếng cái” hoặc tìm cách đẩy “miếng cái” ra ngoài ở bất cứ ô nào người chơi đều phải trong tư thế lò cò, chân đứng chân co. Nếu thả chân đang co xuống đất, chống tay xuống đất, bò ra đất, mất thằng bằng ngã xuống đất hoặc chạm vạch… là mất lượt chơi.*

*- Nếu đang chơi mà “miếng cái” cán mức (nằm trên vạch vẽ các ô) thì mất lượt phải đợi đến lượt sau mới được đi tiếp. Khi đến lượt chơi tiếp được tiếp tục thảy “miếng cái” vào ô của lượt chơi trước bị hỏng (ví dụ đang thảy cái đến ô thứ hai mà cái cán mức thì khi đến lượt chơi mới lại được tiếp tục thảy cái vào ô số 2 để chơi tiếp).*

(In trong *100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2014)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Lò cò ô” thuộc loại văn bản nào? (Biết)

A. Văn bản biểu cảm

B. Văn bản nghị luận

C. Văn bản thông tin

D. Văn bản tự sự

**Câu 2:** Văn bản “Lò cò ô” cung cấp được những thông tin cơ bản nào? (Biết)

A. Mục đích, ý nghĩa; chuẩn bị; hướng dẫn cách chơi; luật chơi

B. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, luật chơi

C. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt

D. Mục đích, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt

**Câu 3:** Văn bản hướng dẫn bao nhiêu cách chơi lò cò ô khác nhau? (Biết)

A. 1 cách chơi

B. 2 cách chơi

C. 3 cách chơi

D. 4 cách chơi

**Câu 4:** Ý nào **không đúng** khi nói về mục đích của trò chơi lò cò ô? (Biết)

A. Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng cho người chơi.

B. Góp phần rèn luyện khả năng di chuyển nhanh nhẹn cho người chơi.

C. Góp phần rèn luyện tính chăm chỉ cho người chơi.

D. Góp phần rèn luyện tính khéo léo cho người chơi.

**Câu 5:** Thông tin trong mục **“Hướng dẫn cách chơi”** được triển khai theo cách nào? (Hiểu)

A. Theo trật tự thời gian

B. Theo quan hệ nhân quả

C. Theo mức độ quan trọng của thông tin

D. Theo trình tự không gian

**Câu 6:** Cụm từ “tậu ruộng” được sử dụng trong văn bản nên được hiểu như thế nào? (Hiểu)

A. Dùng tiền để mua mảnh ruộng

B. Giành được phần thưởng trong lượt chơi

C. Giành chiến thắng cuối cùng trong trò chơi

D. Thu hoạch nhiều sản phẩm từ mảnh ruộng

**Câu 7:** Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau? (Biết)

“*Dùng phấn vẽ các hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.”*

A. Số từ biểu thị số lượng chính xác

B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng

C. Số từ biểu thị số thứ tự

D. Số từ biểu thị số lượng

**Câu 8:** Các từ ngữ được in đậm trong đoạn trích dưới đây có tác dụng như thế nào trong việc tạo nên sự mạch lạc cho đoạn văn? (Hiểu)

*“Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng* ***ngón chân cái*** *và* ***ngón chân trỏ*** *kẹp “miếng cái”* ***nhảy*** *hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì* ***nhảy lò cò*** *đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.”*

A. Các từ ngữ giúp miêu tả rõ nét hoạt động của người chơi lò cò ô.

B. Các từ ngữ về chân và hoạt động của chân có tác dụng làm rõ cách chơi lò cò ô.

C. Các từ ngữ cùng trường liên tưởng tạo nên sự liên kết (phép liên tưởng) giữa các câu văn.

D. Các từ ngữ có sự lặp lại dùng để nhấn mạnh ý giữa các câu.

**Câu 9:** Theo em, trò chơi dân gian ngày nay có còn quan trọng đối với trẻ em hay không? Vì sao? (Vận dụng)

**Câu 10:** Nêu một vài ưu điểm của trò chơi dân gian so với trò chơi có thể sử dụng các thiết bị công nghệ. (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn bàn về hiện tượng nghiện game của học sinh hiện nay. (Vận dụng cao)

**ĐỀ SỐ 11**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Chót trên cành cao vót  
Mấy quả sấu con con  
Như mấy chiếc khuy lục  
Trên áo trời xanh non.*

*Trời rộng lớn muôn trùng  
Đóng khung vào cửa sổ  
Làm mấy quả sấu tơ  
Càng nhỏ xinh hơn nữa.*

*Trái con chưa đủ nặng  
Để đeo oằn nhánh cong.  
Nhánh hãy giơ lên thẳng  
Trông ngây thơ lạ lùng.*

*Cứ như thế trên trời  
Giữa vô biên sáng*[*nắng*](https://ocuaso.com/tag/nang)

*Mấy chú quả sấu non  
Giỡn cả cùng mâytrắng.*

*Mấy hôm trước còn hoa  
Mới thơm đây ngào ngạt,  
Thoáng như một nghi ngờ,  
Trái đã liền có thật.*

*Ôi! từ không đến có  
Xảy ra như thế nào?  
Nay má hây hây gió  
Trên lá xanh rào rào*

*Một ngày một lớn hơn  
Nấn từng vòng nhựa một  
Một sắc nhựa chua giòn  
Ôm đọng tròn quanh*

*Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu,*

*Thách kẻ thù sự sống  
Phá đời không dễ đâu!*

*Chao! cái quả sâu non  
Chưa ăn mà đã giòn,  
Nó lớn như trời vậy,  
Và sẽ thành ngọt ngon.*

(Trích trong tập“[*Tôi giàu đôi mắt”* (1970*)*](https://ocuaso.com/tag/tap-toi-giau-doi-mat-1970-xuan-dieu), trong “Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”, Xuân Diệu)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Tám chữ

**Câu 2:** Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Nhân hóa và So sánh

C. Nhân hóa và Ẩn dụ D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

**Câu 3:** Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.

B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.

C. Những quả sâu non nhí nhảnh.

D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

**Câu 4:** Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *“Càng nhỏ xinh hơn nữa*”?

A. Vì chúng ở trên cao. B. Vì chúng là những quả sấu non.

C. Vì chúng chưa lớn. D. Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà

trời thì rộng lớn.

**Câu 5:** Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “*Giỡn cả cùng mây trắng*” có nghĩa là gì?

A. Vui B. Đùa C. Chơi D. Nghịch

**Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng B. Bất ngờ

C. Ngạc nhiên và thích thú D. Phấn khởi

**Câu 7:** Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “*quả sấu con con*”, “*quả sấu tơ”*, “*trái con”, “mấy chú quả sấu con*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.

B. Thể hiện sự gần gũi.

C. Thể hiện sự vui đùa.

D. Thể hiện thân thiết.

**Câu 8:** Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.

B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.

C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.

D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biêt tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu,  
Thách kẻ thù sự sống  
Phá đời không dễ đâu!*

**Câu 10:** Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | - Xác định được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:  **+** So sánh:Trái non như thách thức  + Nhân hóa: Thách thức  + Ẩn dụ: Trăm thứ giặc thứ sâu - chỉ kẻ thù xâm lược  - Tác dụng: Quả sâu non không sợ loài giặc loài sâu nào cứ lên, cứ trở thành ngon ngọt. Đó là sức sống kì diệu mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho ta hiểu một chân lí lớn lao: không một loài sâu bọ, không một thứ giặc nào có thể hủy diệt hay chiến thắng sự sống. Mọi cuộc bắn phá ném bom rồi cũng sẽ thất bại, không thể phá được cuộc sống vĩ đại của dân tộc Việt Nam. | 1,0 |
| 10 | -HS nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc:  *Qua hình ảnh quả sấu non, nhà thơ muốn giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của tự nhiên xung quanh và lòng tự hào về cuộc sống dân tộc.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:*  Mở bài nêu được đối tượng biểu cảm là người thân trong gia đình và ấn tượng ban đầu về người đó. Thân bài nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người thân ấy để lại ấn tượng sâu đậm trong em. Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người thân đó. Kết bài khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người thân đó. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Cảm nghĩ về một người thân. | 0,25 |
|  | *c. Cảm nghĩ về người thân*.  \* Giới thiệu được người thân và tình cảm với người đó.  \* Biểu cảm về người thân:  - Nét nổi bật về ngoại hình.  - Vai trò của người thân và mối quan hệ đối với người xung quanh.  \* Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thân, biểu cảm về người đó.  \* Tình cảm của em với người thân. | 2.5 |
|  | - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 12**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.*

*Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:*

*- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.*

*Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.*

*Thấy vậy, bốn người con cùng nói:*

*- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!*

*Người cha liền bảo:*

*- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.*

(Theo **Ngụ ngôn Việt Nam**)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**.*Câu chuyện bó đũa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện truyền thuyết B. Truyện cổ tích

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2**. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người cha B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của người em gái D. Lời của người anh cả

**Câu 3.**Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

A. Khóc thương B. Tức giận

C. Thờ ơ D. Buồn phiền

**Câu 4.**Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa?

1. Họ chưa dùng hết sức để bẻ
2. Không ai muốn bẻ cả
3. Cầm cả bó đũa mà bẻ
4. Bó đũa được làm bằng kim loại

**Câu 5**.Người cha đã làm gì để răn dạy các con?

A. Cho thừa hưởng cả gia tài B. Lấy ví dụ về bó đũa

C. Trách phạt D. Giảng giải đạo lý của cha ông

**Câu 6**. Các trạng ngữ trong câu: “*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em”* bổ sung ý nghĩa gì?

Top of Form

A. Thời gian, nơi chốn B. Thời gian, phương tiện

C. Thời gian, cách thức D. Thời gian, mục đích

**Câu 7**. Từ “*đoàn kết*” trái nghĩa với từ nào?

A. Đùm bọc B. Chia rẽ

C. Yêu thương D.Giúp đỡ

**Câu 8.**Nhận xét nào sau đây đúng với *Câu chuyện bó đũa*?

1. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.
2. Ca ngợi tình cảm anh, em đoàn kết, thương yêu nhau.
3. Giải thích các bước bẻ đũa.
4. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

**Câu 9**. Qua câu chuyện trên, rút ra bài học mà em tâm đắc nhất.

**Câu 10**. Cách dạy con của người cha có gì đặc biệt.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Cảm nghĩ về người thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học. | 1,0 |
|  | **10** | - HS chỉ ra được điều đặc biệt trong cách dạy con của người cha: tế nhị, tinh tế. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Cảm nghĩ về người thân* | 0,25 |
|  | *c. Cảm nghĩ về người thân*  HS có thể triển khaitheo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Giới thiệu được người thânvà tình cảm với người đó.  - Biểu cảm về người thân  + Nét nổi bật về ngoại hình  + Vai trò của người thân và mối quan hệ đối với người xung quanh.  - Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thân, biểu cảm về kỉ niệm đó.  -Tình cảm của em với người thân. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 13**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*“Chúng tôi đi chừng nửa tiếng đồng hồ. Đáy biển ngày càng nhiều đá. Những con sò, các lớp giáp xác nhỏ li ti phát ra ánh sáng lân tinh yếu ớt. Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín. Chân tôi trượt trên tấm thảm thực vật dính nhơm nhớp và nếu không có gậy thì tôi đã bị ngã nhiều lần. Quay lại, tôi vẫn thấy ánh sáng đèn pha tàu Nau-ti-lúx. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi. Những đống đá dưới đáy đại dương mà tôi vừa nói trên mang dấu vết một sự sắp đặt nhất định mà tôi không giải thích nổi. Ngoài ra còn một số hiện tượng kỳ lạ nữa. Tôi cảm thấy dưới đế giày bằng chì của tôi đang lạo xạo những xương khô. Phải chăng chúng tôi đang bước trên mảnh đất đầy xương?... Ánh sáng soi đường cho chúng tôi ngày càng rực đỏ, tựa như ánh lửa của đám cháy phía chân trời. Lửa cháy trong nước kích thích tính tò mò của tôi đến cao độ. Có phải đó là ánh điện không? Hay là tôi đang được chứng kiến một hiện tượng của thiên nhiên mà các nhà bác học chưa hề biết? Tôi thoáng có ý nghĩ: biết đâu cái lò lửa ngầm dưới biển này không do bàn tay con người duy trì? Biết đâu tôi chẳng gặp ở đây những người bạn, những người đồng chí của Nê-mô, đang sống một cuộc đời độc đáo như Nê-mô? Biết đâu tôi chẳng gặp cả một đám người vì chán ghét những ràng buộc trên mặt đất mà đi tìm độc lập tự do dưới đáy biển? Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi. Trong trạng thái bị kích thích cao độ ấy, nếu có gặp một thành phố xây dưới nước như Nê-mô hằng mơ ước, thì tôi cũng sẽ cho là chuyện rất tự nhiên. Con đường chúng tôi đi ngày càng sáng tỏ. Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía sau ngọn núi cao hơn đáy biển hai trăm mét. Nhưng ánh hào quang đó chỉ phản ánh những tia sáng bị khúc xạ trong nước biển. Bản thân cái nguồn phát sáng thì ở bên kia ngọn núi. Thuyền trưởng Nê-mô vững bước giữa những đống đá ngổn ngang. ông ta rất thông thạo con đường này. Tôi yên tâm đi theo Nê-mô. Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển! Tôi ngắm nhìn vóc người cao lớn của Nê-mô in trên ánh hồng. Một giờ đêm chúng tôi tới chân núi. Nhưng muốn trèo lên sườn núi dốc đứng thì phải theo những con đường nhỏ rất khó đi nằm giữa rừng cây rậm rạp. Đây đúng là một rừng cây đã chết, trụi hết lá, đã hóa đá vì tác động của muối biển... Cảnh tượng thật chẳng lời lẽ nào tả xiết! Thuyền trưởng Nê-mô vẫn đi trước. Tôi không muốn bị tụt lại nên cố theo sát Nê-mô. Chiếc gậy rất được việc. Chỉ cần bước hụt là có thể lao xuống vực thẳm nằm kề bên những con đường hẹp. Tôi nhảy qua những khe núi sâu mà nếu ở trên cạn thì tôi đành chịu không dám vượt...”*

(Trích *Chương 33*-*Hai vạn dặm dưới đáy biển*- Junles Verne; Lê Anh (Đỗ Ca Sơn) dịch từ bản tiếng Nga; Nhà xuất bản Văn học)

**Lựa chọn đáp án đúng**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào? (Biết)

A. Văn bản truyện ngụ ngôn

B. Văn bản thông tin

C. Văn bản khoa học viễn tưởng

D. Văn bản tản văn, tùy bút

**Câu 2:** Điều gì kích thích tính tò mò của nhân vật “tôi” đến cao độ? (Biết)

A. Lửa cháy trong nước

B. Đống xương khô

C. Các loại động vật kì lạ

D. Những ngọn núi dưới đáy biển

**Câu 3:** Thuyền trưởng Nê-mô được so sánh với ai? (Biết)

A. Vị thần núi

B. Vị thần biển

C. Vị thần ánh sáng

D. Vị thần khổng lồ

**Câu 4:** Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy? (Biết)

A. Ngôi thứ ba.

B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ nhất.

D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

**Câu 5:** Vì sao thuyền trưởng Nê-mô lại tự tin trong cuộc thám hiểm ở dưới đáy biển được nêu trong đoạn trích? (Biết)

A. Ông đã từng thám hiểm ở vị trí này

B. Ông rất khỏe mạnh, cường tráng

C. Ông có những thiết bị hiện đại

D. Ông có nhiều kinh nghiệm với các cuộc thám hiểm

**Câu 6:** Nghĩa của từ “ám ảnh” trong câu “Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi” là gì? (Hiểu)

A. Điều tốt đẹp luôn lởn vởn trong tâm trí, không sao xua đi được

B. Điều không hay luôn lởn vởn trong trí, không sao xua đi được

C. Sự tưởng tượng về một thế giới không có thực

D. Hình ảnh khắc sâu trong tâm trí không sao xua đi được

**Câu 7:** Trong các câu dưới đây câu văn nào sử dụng số từ? (Hiểu)

A. Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía ngọn núi [...].

B. Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi.

C. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi

D. Đáy biển ngày càng nhiều đá.

**Câu 8:** Câu sau dùng cụm chủ-vị để mở rộng thành phần nào? (Hiểu)

*“Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín”*

A. Mở rộng thành phần chủ ngữ

B. Mở rộng thành phần trạng ngữ

C. Mở rộng thành phần vị ngữ.

D. Mở rộng cả chủ ngữ và vị ngữ.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Theo em, việc khám phá, thám hiểm những miền đất lạ có quan trọng đối mỗi người hay không? Vì sao? (Vận dụng)

**II. VIẾT (5,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn bày tỏ cảm xúc về một người mà em yêu quý. (Vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS trả lời có hoặc không, có lý giải phù hợp. | 1,0 |
|  |  |  |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* **Mở bài** nêu được nhân vật sẽ biểu cảm và biểu lộ cảm xúc sâu sắc của người viết giành cho nhân vật, **thân bài** lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật, **kết bài** khẳng định lại tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: tình cảm, cảm xúc của cá nhân đối với nhân vật | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề*  HS lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành giành cho nhân vật. |  |
|  | - Giới thiệu được nhân vật sẽ biểu cảm  - Biểu lộ những tình cảm, cảm xúc giành cho nhân vật: hình dáng, hành động, tính cách, kỉ niệm,...(sử dụng kết hợp các chi tiết miêu tả, tự sự để biểu cảm)  - Khẳng định được tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật  - Rút ra được điều đáng nhớ đối với bản thân. | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 14**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**Nơi tuổi thơ em**

**(Nguyễn Lãm Thắng)**

Có một dòng sông xanh  
Bắt nguồn từ sữa mẹ  
Có vầng trăng tròn thế  
Lửng lơ khóm tre làng  
  
Có bảy sắc cầu vồng  
Bắc qua đồi xanh biếc  
Có lời ru tha thiết  
Ngọt ngào mãi vành nôi  
Có cánh đồng xanh tươi  
Ấp yêu đàn cò trắng  
Có ngày mưa tháng nắng  
Đọng trên áo mẹ cha  
  
Có một khúc dân ca  
Thơm lừng hương cỏ dại  
Có tuổi thơ đẹp mãi  
Là đất trời quê hương.

**L Phần trắc nghiêm**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

A. Tự sự B. Nghị luận

c. Biểu cảm D. Miêu tả

**Câu 2.** Bài thơ viết theo thể thơ nào?

A. Thơ bốn chữ B. Thơ lục bát

c. Thơ năm chữ D. Thơ tứ tuyệt

**Câu** 3. Trong hai câu thơ sau đây, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

*Có cảnh đồng xanh tươi*

*Ầp yêu đàn cò trang*

A. So sánh B. Nhân hóa

c. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu** 4, Hình ảnh *ngày mưa thảng nắng* trong bải thơ gợi ra điều gì?

A. Sự vất vả, khó nhọc của cha mẹ B. Sự biến đổi thất thường của thời tiết

c. Sự biết ơn đối với cha mẹ D. Sự xa cách về mặt thời gian

**Câu 5.** Âm hưởng dân gian trong bài thơ được tạo nên bởi yếu tố nào?

1. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi.
2. Âm thanh quen thuộc; giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết.

c. A và B đúng.

D. A và B đều khônệ đúng.

**Câu 6.** Có ý kiến cho rằng: *Những hình ảnh nào nơi tuổi thơ của tác giả có gan bó được tái hiện cỏ màu sắc, hình khối, âm thanh và hương vị.* Ý kiến đó đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**II. Phần tự luận**

**Câu 7.** Câu sau có thành phần chính là một từ. Hãy mở rộng thành phần chính của câu thành cụm từ.

*- Cánh đồng xanh tươi.*

**Câu 8,** Em hãy viết đoạn văn (5-7 câu) chia sẻ cảm xúc về bài thơ *Nơi tuổi thơ em* của Nguyễn Lãm Thắng.

**GỢI Ý**

**Câu 7.**

*Học sình thực hiện mở rộng thành phần chỉnh của câu cả chủ ngữ và vị ngữ một cách hợp ỉí, đảm bảo đúng ngữ pháp. Câu mở rộng thành phần chính phải giữ lại thành phần nòng cot ban đầu.*

Ví dụ:

*“ Cánh đồng lủa quê em/xanh tươi mơn mởn.*

* *Học sinh thực hiện mở rộng được một thành phần chỉnh của câu một cách họp lí, đảm bảo đúng ngữ pháp. Câu mở rộng thành phần chính phải giữ lại thành phần nòng cot ban đầu.*

*Học sinh không mở rộng được thành phần chính cùa câu, hoặc mở rộng sai ngữ pháp. Câu mở rộng thành phần chỉnh không gìữ lại thành phẩn nòng cốt ban đầu.*

**Câu 8.**

Viết đoạn văn (5-7 câu) chia sẻ cảm xúc về bài thơ *Nơi tuổi thơ em* của Nguyễn Lãm Thắng.

*\* HS viết được đoạn văn ngắn đảm bảo yêu cầu về hĩnh thức và nội dung:*

* *về hình thức'.* Đoạn văn 5-7 câu, xác định đúng yêu cầu đề, trình bày sáng tạo, sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.
* *về nội dung’.*

+ Nêu được tình cảm, cảm xúc chung vể bài thơ: sự xúc động, nhớ thương, tự hào, trân quý quẽ hương xứ sở.

+ Quê hương hiện lên với những hình ảnh thân thương, gần gũi, đầy sức sống và thật thanh bình yên ả như *dòng sông, vầng trăng, khóm tre, đồi xanh, ỉờỉ ru, cánh đồng, đàn cò, khúc dân ca, hương cỏ dại.*

+ Quê hương là nơi ghi lại những ngày tháng đẹp nhất của tuổi thơ, là hình ảnh tần tảo hy sinh của mẹ cha một nang hai sương, Quê hương là tất cả những gỉ gần gũi thân thương nơi tuổi thơ con sẽ là nuôi lớn và chở che con suốt chặng đường đời.

+ về nghệ thuật: bài thơ sử dụng thể thơ 5 chữ với giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng các bỉện pháp tu từ nhân hóa, liệt kê một cách đặc sắc.

* *HS viết được đoạn văn ngan đảm bảo một phần yêu cầu về hình thức cho 0,25 điểm; về nộ ỉ đung đủng mỗi ý cho 0,5 điểm* (có thể trình bày theo hướng khác song thể hiện tốt cảm xúc, hợp lí thì vẫn cho điểm).

*HS viết được đoạn văn ngan vỉ phạm nghiêm trọng yêu cầu về hình thức, không cảm nhận được về nội dung bài thơ hoặc không viết bài*

**ĐỀ SỐ 15**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên duói:**

*Giời chớm hè. Cây coi um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa ỉan nở hoa trang xoả. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa mỏng rồng bụ bẫm thơm như mùi mỉt chỉn ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong* vò *vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ ỉao xao. Từng đàn rủ nhau lặng ỉẽ bay đì.*

*Sớm. Chủng tôi tụ hội ở góc sân. Toàn chuyện trẻ em. Râm ran.[...]*

(Trích *Lao Xao,* Duy Khán)

**I/Phẩn trắc nghiệm**

**Câu 1.** Đoạn văn trên đã sử dụng nhũng phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự, miêu tả B. Miêu tả, biểu cảm

c. Tự sự, biểu cảm D. Biểu cảm, nghị luận

**Câu** 2. Trong đoạn văn tác giả đã sử dụng ngôi kể thứ nhất số nhiều đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 3.** Trong câu: *Ong vàng, ong* vò *vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa.,* tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

1. Liệt kê, so sánh B. Liệt kê, nhân hóa

C. Liệt kê, điệp ngữ D. Điệp ngữ, nhân hóa

**Câu 4,** Không gian được gợi ra trong đoạn trích trên là gỉ?

A. Không gian làng quê B. Không gian thành phố

c. A và B đều đúng D. A và B đều sai.

**Câu 5.** Khung cảnh được gợi ra trong đoạn trích trên là gì?

A. Náo nhiệt, sôi động B. Êm đềm, thanh bình

c. A và B đều đúng D. A và B đều sai.

**Câu** 6. Có người cho rằng: *Đoạn văn trên đã sử dụng nhiều câu ngắn, kết cấu đơn giản cùng biện pháp so sánh, nhân hỏa đã đưa người đọc về với thế giới của làng quê với tât cả những gì tình khôi, bĩnh yên và đẹp đẽ nhất.* Em có đồng tình với ý kiến trên?

A. Đồng tình B.Không đồng, tinh

1. **Phần tự luận**

**Câu** 7. Liệt kê các phó từ có trong các câu văn sau: *Giời chớm hè. Cây coi um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trang xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ.*

**Câu 8.** Trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của không gian và tình cảm của người viết được gợi ra trong đoạn trích trên (Viết đoạn văn 5 - 7 câu).

**GỢI Ý**

**Câu** 7.

* HS chỉ ra đúng, đủ 3 phó từ có trong các câu vãn: *chởm, cả, từng.*
* HS chỉ ra được 2 phó từ có trong các câu văn.
* HS chỉ ra được 1 phó từ có trong các câu văn.

\* HS chỉ sai phó từ có trong các câu văn hoặc không ỉàm.

**Câu 8.**

* **HS viết đưọc đoạn văn ngắn đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung:**
* *về hình thức:* Đoạn văn 5-7 câu, xác định đúng yêu cầu đề, trình bày sáng tạo, sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.
* *về nội dung’.*

+ Bức tranh thiên nhiên làng quê hiện lên trong đoạn trích thật sinh động, gần gũi với mỗi chúng ta.

+ Không gian chớm hè thật náo nhiệt, sôi động tràn ngập khắp nơi: cây cối um tùm, tươi tốt, “cả làng thơm”, đó là mùi hương của “cây hoa lan nở hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng... thơm như mùi mít chín...”. Những mùi vị vô cùng thân thuộc, gần gũi, dung dị, tự nhiên mà biết bao trìu mến với mỗi người.

+ Không chỉ có hương thơm, bức tranh còn trở nên sinh động hơn khi có sự góp mặt của những con ong, cái bướm. Từng hình ảnh đẹp đẽ, êm đềm của một vùng quê thanh bình hiện lên khiến người đọc chẳng thể nào quên được.

+ Đoạn trích thể hiện sự quan sát tinh tường của người viết; cho thấy sự gắn bó sâu sắc với làng quê; sự yêu mến, nâng niu, trân trọng thiên nhiên và cuộc sống làng quê.

* **HS viết đuực đoạn văn ngắn đảm bảo một phần yêu cầu về hình thức cho 0,25 điểm; về nội dung dúng mỗi ý cho 0,5 điểm** (có thể trình bày theo hướng khác song thể hiện tốt cảm nhận và hợp lí thì vẫn cho điểm),

**ĐỀ SỐ 16**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*"Còn xa lam mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nưởc thác nghe như là oán trách gì, rồi lợi như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chể nhạo. Thế rồi nỏ rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng dang lồng lộn 'giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tởì cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thay sỏng bọt đã trang xỏa cá chân trời đá. Đá ờ đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hĩnh như moi lẩn có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, môi lần có chiêc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy đê VO lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cung ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chô này".*

( Trích *Tuỳ bút Sông Đà -* Nguyễn Tuân)

**I/ Phần trắc nghiệm**

**Câu 1.** Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

1. Miêu tả B.Tựsự

c. Thuyết minh D. Nghị luận

**Câu 2.** Đối tượng chính được thể hiện trong đoạn văn là gì?

A. Dòng sông B. Rừng lửa

c. Thác nước D. Đá núi

**Câu** 3. Dòng nào sau đâu chứa các từ ngữ đặc tả âm thanh vang vọng, dữ dội của đối tượng được nói đến trong đoạn văn?

A. Réo, rống, gầm thét, ầm ầm B. Réo, rống, lồng lộn, ầm am

c. Réo, rống, bùng bùng, ầm ầm D. Réo, rống, ầm ầm, ngỗ ngược

**Câu** 4. Từ *mai phục* là thuật ngữ thường được sử dụng trong lĩnh vực nào sau đây?

1. Giáo dục B. Y té
2. Kinh tế D. Quân sự

**Câu 5.** Trình tự nào sau đây phù hợp với cách thể hiện nội dung trong đoạn trích?

A. Từ xa đến gần B. Từ gần ra xa

c. Từ trong ra ngoài D. Từ ngoài vào trong.

**Câu 6.** Câu vãn nào sau đây giúp 'người đọc hình dung rõ nhất sự nguy hiểm của đối tượng được thể hiện trong đoạn văn?

1. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo.
2. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá.

c. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền.

D. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

**II/ Phần tự luận**

**■ •**

**Câu 7.** Nêu nội dung của đoạn trích.

**Câu 8.** Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu, trình bày cảm xúc của em về đoạn thơ sau:

*Này em, mở cửa ra*

*Một trời xanh van đợi*

*Cánh buồm là tiếng gọi*

*Mặt biển và dòng sông*

*Nang vườn trưa mênh mông*

*Bướm bay như lời hát*

*Con tàu ỉ á đất nước*

*Đưa ta tới bến xa*

(Trích *Ngay em vào Đội,* Xuân Quỳnh)

**GỢI Ý**

**Câu 7.**

* HS chỉ ra chính xác hoặc tương đối chính xác vể nội dung đoạn trích.

Đoạn trích miêu tả hình ảnh thác nước sông Đà hùng vĩ, dữ dội, nguy Kiểm, giúp cho người đọc cảm nhận rõ ràng, sinh động, khoáng đạt về sự dữ dội, mãnh liệt của dòng sông hung bạo,

* HS chỉ ra có ý đúng về nội dung đoạn trích,

\*HS nêu không đúng về nội dung đoạn trích hoặc không nêu được.

**Câu 8.**

*\* HS viết được đoạn văn ngan đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung:*

*- về hình thức.* Đoạn vãn 5-7 câu, xác định đúng yêu cầu đề, trình bày sáng tạo, sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

*~ về nội dung'.*

+ Đoạn thơ đã khơi gợi cho em mình về một chân trời bao la, tràn ngập ước mơ và đong đầy khát vọng. Lời gọì ngọt ngào “này em” đi cùng lời khuyên em “mở cửa ra” cho thấy chị vừa ân cần nhắn nhủ, vừa trìu mến yêu thương đối với em mình.

+ Các hình tượng *trời xanh, cánh buồm, mặt biển, dòng sông* hiện lên gần gũi, bình dị nhưng đã ẩn dụ cho những khát vọng đi xa, hướng đến những gì lớn lao hơn so với hiện tại.

+ Chị đã vẽ ra cho em mình một tương lai rộng mở, một khát vọng vươn xa trong ngày vào Dội, bộc lộ niêm vui sướng vô biên khi miêu tả không gian nghệ thuật tràn ngập nắng vàng nơi vườn trưa mênh mông, rực rỡ. Một không gian thanh bình, yên ả, rập rờn muôn cánh bướm bay như lời hát cất lên hồn nhiên, trong trẻo.

+ Phép so sánh ở đây thật mới mẻ, giàu hình tượng: *Bướm bay như ỉờì hát.* Đó là tiếng hát của cuộc sống đang hiện ra trong ngày em vào Đội, đó cũng là tiếng hát ngân lên trong tâm hồn của người chị và đứa em mình đang hạnh phúc ngập tràn. *Con tàu là đất nước* mở ra cho người em nhỏ niềm ước mơ và khát vọng về một chân trời rộng lớn phía tương lai.

* *HS viết được đoạn văn ngắn đảm bảo một phần yêu cầu về hĩnh thức cho 0,25 điểm; về nội dung đủng mỗi ỷ cho 0,5 điểm* (có thể trình bày theo hướng khác song thể hiện tốt cảm nhận và hợp lí thì vẫn cho điểm).

*HS viết được đoạn văn ngắn vi phạm nghiêm trọng yêu cầu về hình thức, không cảm nhận được về nội dung bài thơ hoặc không viết bài.*

**ĐỀ SỐ 17**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**Đom Đóm và Giọt Sương**

*Tối hôm đó không có trăng nhưng bầu trời đầy sao sáng. Đom Đóm bay từ bụi tre ngà ra ruộng ỉúa. Cây đèn của Đom Đỏm cứ chớp ỉên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy. Đom Đóm sà xuống chân ruộng bắt mẩy con Rầy Nâu hại lủa để anh lót dạ. Sau dỏ, cậu ta bay lên một gò cao, đậu lên một bông cỏ may, vừa hóng gió thu về đêm, vừa làm cho cây đèn của mình sáng thêm. Bỗng Đom Đỏm nhìn sang bên cạnh và thấy cô bạn Giọt Sương đang đung đưa trên lả cỏ. Đom Đóm thầm nghĩ: Ôi! Bạn Giọt Sương thật là xinh đẹp ỉ. Rồi Đom Đóm cất cảnh bay quanh Giọt Sương. Lợ thật! Càng đến gần, Đom Đóm lại càng thay Giọt Sương đẹp hơn. Đom Đỏm cất tiếng:*

* *Chảo bạn Giọt Sương, trông bạn lung lỉnh tỏa sáng như một viên ngọc vậy!*

*Giọt sương dịu dàng nói:*

* *Bạn Đom Đóm ơi! Mình sáng đẹp thể nay là vì mình phản chiểu ánh sảng từ các ngôi sao trên bầu trời, có khi còn mờ hơn ánh sảng cái đèn của bạn. Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sảng nhất vì bợn sáng lên được từ chính bản thân mình. Bọn thật đảng tự hào!*

*Đom Đóm nói:*

* *Bạn Giọt Sương khiêm tổn quá! Nhưng mình xin cảm ơn bạn về những lời tot đẹp dành cho mình. Thôi, chào bạn! Mình đi bẳt bọn bọn Rầy Nâu hại lúa đây!*

*Đom Đóm bay đi, Giọt Sương nói với theo, giọng đầy khích lệ:*

* *Xỉn chúc bạn làm cho nhiệm vụ của mình để đồng ruộng thêm tươi tốt nhé!*

(Theo [*https://truyenviet.vnf*](https://truyenviet.vnf)*)*

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào sau đây?

1. Ngôi kể thứ nhất số ít B, Ngôi kể thứ nhất số nhiều

c. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu** 2. Người kê chuyện và các nhân vật trong câu chuyện trên có moi quan hệ như thê nàọ?

1. Là anh em, họ hàng B. Là hàng xóm láng giềng

c. Là bạn bè thân thiết. D. Không có mối quan hệ gì.

**Câu** 3. Đom Đóm và Giọt Sương có cuộc gặp gỡ như thế nào?

A. Cuộc gặp gỡ tình cờ B. Đom Đóm hẹn gặp Giọt Sương

c, Giọt Sương hẹn gặp Đom Đóm D. Cuộc gặp được sắp đặt từ trước

**Câu** 4.Vì sao nhân vật Đom Đóm lại bay đến gần Giọt Sương?

1. Vì muốn soi bóng mình qua Giọt Sương
2. Vì khát nước nên muốn uống sương

c. Vì nhận thấy vẻ đẹp của Giọt Sương

D. Vì Giọt Sương gần đường bay của Đom Đóm.

**Câu 5.**Ai là người nhận ra vẻ đẹp của đối phương trong câu chuyện?

1. Đom Đóm nhận ra vẻ đẹp của Giọt Sương.
2. Giọt Sương nhận ra vẻ đẹp của Đom Đóm.

c. A và B đều đúng.

D. A và B đều sai.

Câu ố. Người viết đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để xây dựng nhân vật trong câu chuyện?

A. Biện pháp nhân hóa B. Biện pháp ẩn dụ

c, Biện pháp so sánh D. Biện pháp nóỉ quá

Câu 7.Dòng nào sau đây chứa các phó từ trong câu: *Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nhảy?*

A. cây đèn, Đom Đóm, Sao Hôm B. Của, cứ, lên, đang

c. A và B đúng D. A và B sai

Câu 8.Sau khi đọc câu chuyện, em rút ra bài học gì khi khen ngợi người khác?

1. Lời khen cần nói sau khi nghe người khác khen mình
2. Lời khen phải có cơ sở thực tế, chân thành

c. Lời khen phải mang lại lợi ích cho bản thân

D. Lời khen là lời xã giao trong giao tiếp, ứng xử.

Câu 9. Em có nhận xét gì về cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện?

Câu 10.Lời nói của Giọt Sương: *Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất vĩ bạn sáng lên được từ chính bản thân mình,* có ý nghĩa gì?

II. **Phần viết**

Cỏ những nhân vật văn học em đã học, đã đọc để lại cho em những ấn tượng sâu sắc. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một đặc điểm nổi bật của một nhân vật văn học mà em yêu thích

**GỢI Ý**

**Câu 9.**

*Học sinh thấy được cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện và đưa ra nhận xét hợp ỉỉ, tích cực,* Gợi ý:

* Chầo hỏi khi gặp nhau, dành cho nhau lời khen, lời cảm ơn chân thành, lời chào tạm biệt.
* Đó là cách ứng xử lịch thỉệp, nhã nhặn, chân thành, góp phần xây đựng mối quan hệ xã hội tốt đẹp.
* *Học sinh chỉ nêu được một ý trên đây khi nhận xét về cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện.*

*Học sinh nêu nhận xét sai về cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện hoặc không nêu được.*

**Câu 10.**

*\* Học sinh nhận thấy được ỷ nghĩa trong câu nói của nhân vật nhãn vật Giọt Sương.*

* Thể hiện sự khiêm tốn trong gỉao tiếp, ứng xử.
* Mỗi người có một giá tri riêng, vẻ đẹp riêng và khi tự khẳng định được vẻ đẹp, giá trị riêng của bản thân là điêu đáng quý, đáng trân trọng nhât.
* *Học sinh chỉ nêu được một ỷ nghĩa thể hiện qua câu nói của nhân vật nhân vậy Giọt Sương.*

*Học sinh nêu sai hoặc không nêu được ý nghĩa câu nói cùa nhân vật nhân vậy Giọt Sương.*

II. **Phần viết**

**Mỏ’ đoạn**

* Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật cần phân tích.
* Nêu khái quát ấn tượng của người viết về nhân vật.

**Thân đoạn**

* *Phân tích một đặc điểm của nhân vât (chỉ ra đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tấc phẩm)*

+ Ý kiến về đặc điểm của nhân vật.

*+ Lỉ ỉẽ* (là lí giải của người viết cho đặc điểm của nhân vật cần phân tích) cần thuyết phục, xác đáng.

*+ Bằng chứng* (là những chi tiết, sự vỉệc, lời nói, ngôn ngữ, trích dẫn...từ truyện) cần xác thực, phong phú,

*(Lưu ý: Nêu ỷ kiến của người viết về một dặc điểm của nhân vật (những đặc điểm nổi bột của nhân vật thể hiện qua các bằng chứng trong tác phẩm như: chi tiết về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, suy nghĩ...của nhân vật). Trong quá trình phân tích, người viết nêu những trích dẫn từ truyện để tang sức thuyết phục)*

* *Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà vân* (xây dựng nhân vật qua khắc họa ngoại hình, xây dựng nhân vật qua biểu hiện nội tâm, xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật, xây dựng nhân vật qua hành õộng nhân vật,...)
* *Nêu được ỷ nghĩa của hĩnh tượng nhân vệt:* Người viết làm rõ được qua nhân vật, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

**Két đoạn**

Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.

**ĐỀ SỐ 18**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Chủ nghĩa hiện thực phát triển trong khoảng mười ỉăm năm (1930 - 1945) nhưng đã xuất hiện nhiều tên tuổi lớn như: Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng, Nam Cao... Tác phẩm của họ là những bức tranh đậm nét về đời sống xã hội đem lại giá trị nhận thức cao cho người đọc. Khi nhắc đến những tác phẩm: *Bước đường cùng, Tắt đèn, Bỉ vỏ, Sô đỏ, Chí Phèo…* Nguyên Khải đánh giá lả “những tác phâm có thê làm vinh dự cho mọi nên vãn học”. Bức tranh xã hội lúc đó ảm đạm, nhiều bi kịch, nhiều tệ nạn xẫ hội, làng quê xơ xác, tỉêu điều, người nông dân bị đẩy đến đường cùng để rồi liều lĩnh, biến chất, trở thành nạn nhân của xã hội. ở thành thị, các phong trào do thực dân đề xướng như: “Âu hóa”, “Vui vẻ trẻ trung”, thỉ thể thao, cảì cách y phục... ngày càng lộ rõ chân tướng và tạo ra nhiều nghịch cảnh. Dòng văn học hiện thực phê phản đã phanh phui, bóc trần bộ mặt xã hội đó.

Các nhà văn hiện thực, lớp trí thức mới vốn xuất thân từ tầng lớp trung lưu, thậm chí trong những gia đinh nghèo, vất vả kiếm sống. Vi thế mà họ gần gũi, thấu hiểu và đứng về phía người lao động để miêu tả qua những trang viết.

Về quan hệ giữa văn học và cuộc sống, Nam Cao đã có những luận đỉểm sâu sắc. Trong tác phẩm “Trăng sáng” nhân vật Điền đã đi từ quan điểm nghệ thuật lãng mạn đến quan điểm nghệ thuật của chủ nghĩa hiện thực: “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối. Nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than”. Còn trong “Đời thừa”, qua nhân vật Hộ, Nam Cao khẳng định thiên chức nhà văn. Hộ hiểu rất rõ trách nhiệm của người cầm bút, Hộ có lương tâm nghề nghiệp nhưng vì miếng cơm manh áo mà anh phải đi ngược lại nhung sau đó anh tự cảm thấy tủi nhục vì phải sống đời thừa.

*(Trương Văn Quỳnh, Theo* <https://vanban.laocai.gov.vn/>)

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Nghị luận B. Tự sự

c. Miêu tả D. Thuyết minh

**Câu 2.** Các tác phẩm vãn học hiện thực giai đoạn 1930 - 1945 có nội dung nổi bật nào sau đây?

1. Vạch trần các thủ đoạn vơ vét, bóc lột của bọn thực dân, phọng kiến.
2. Cổ vũ nhân dân dửng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc.
3. Phản ánh chân thực đời sống xã hội, đem lại giá trị nhận thức cao cho người đọc.
4. Đe cập những xu hướng xây dựng xã hội hiện đại phù hợp cho con người.

**Câu** 3. Em hiểu đánh giá của nhà văn Nguyễn Khải về các tác phẩm lớn thời kì **1930 -** 1945 là “những tác phẩm có thế làm vinh dự cho mọi nền văn học” nghĩa là gì?

1. Tâng bốc giá trị của các tác phẩm văn học thời kì này.
2. Khẳng định các tác phẩm vân học thời kì này hay hơn các thời ki trước đó.

c. Khẳng định giá trị to lớn của các tác phẩm văn học thời kì này.

D. A và c đều đúng.

**Câu 4.** Theo người viết, nguyên nhân chủ yếu khiến các nhà văn hiện thực thời kì 1930 - 1945 “gần gũi, thấu hiểu và đúng về phía người lao động để miêu tả qua những trang viết” là gì?

1. Vì các nhà văn rất yêu người lao động.
2. Vì xuất thân gần gũi với nhân dân lao động.
3. Vì đó là xu thế tất yếu của văn học thời kì này.
4. Vì họ ghét tầng lớp địa chủ, tư sản.

Câu 5. Câu văn *Nguyễn Khải đánh giá là “những tác phẩm có thể làm vinh dự cho mọi nền ván học* ’í là yếu tố nào trong văn bản?

A. Là câu dẫn dắt vấn đề B. Là ý kiến của người viết

c. Là lí lẽ của người viết D. Là bằng chứng người viết đưa ra.

**Câu 6.** Điền và Hộ trong bài viết là ai?

A. Là bút danh của tác giả B. Là tên các nhà văn

c. Là tên nhân vật văn học D. Là tên người đọc tác phẩm.

Câu 7. Vì sao người viết nhắc nhiều đến Nam Cao, các tác phẩm và nhân vật của Nam Cao?

1. Vì Nam Cao là người gần gũi với tác giả nên được ưu ái.
2. Vì Nam Cao là người sáng tác duy nhất của dòng văn học hiện thực.
3. Vì Nam Cao là tác giả tiêu biểu phản ánh mối quan hệ giữa văn học và cuộc sống thông qua tác phẩm, nhân vật vàn học.
4. B và C đều đúng.

**Câu 8.** Câu văn *Vì thể mà họ gần gũi, thấu hiểu và đứng về phía người lao động để miêu tà qua những trang viết,* được mở rộng thành phần gì?

A. Thành phần trạng ngữ B. Thành phần chủ ngữ

1. Thành phần vị ngữ D. Không cỏ thành phần mở rộng.

**Câu 9.** Đọc văn bản, em hiểu thêm được điều gì về văn học hiện thực phê phán nước ta giai đoạn 1930 1945?

**Câu 10,** Em hiểu như thế nào về quan nỉệm sáng tác của nhà văn Nam Cao: *“Nghệ thuật không cần phải ỉà ánh trăng lừa dổi, không nên là ảnh trâng lừa dối, Nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khố kìa thoát ra từ những kiếp lầm than ”?*

**II. Phần viết**

Trong cuộc sống đã rất nhiều lần em mang lại niềm vui, sự hạnh phúc cho cha mẹ và người thân mỗi khi em đạt được điểm giỏi, làm được việc tốt,... Hãy viết một đoạn văn biểu cảm về niềm vui của người thân trong một lần như vậy!

**GỢI Ý**

**Câu 9.**

*\* HS đưa ra được hiểu biết của mình về qua việc khái quát chính xác nội dung ngữ liệu đã cung cấp.*

* Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu.
* Nội dung phản ánh của văn học.
* Xuất thân của các nhà vãn.
* Quan điểm sáng tác của nhà văn Nam Cao.
* *HS được một phần hiểu biết của mình về qua việc khái quát đúng nội dung ngữ liệu đã cung cấp.*

*HS không khái quát được nội dung nội dung ngữ liệu đã cung cấp/ không trả ỉờỉ.*

**Câu 10.**

* *HS nêu được cách hiểu chính xác hoặc tương đổi chỉnh xác về quan niệm sáng tác của nhà văn Nam Cao qua câu trích dân (cỏ thể diên đạt cách khác nhưng hợp lí).* Gợi ý:
* Nam Cao muốn khẳng định nghệ thuật chân chính phải bắt rễ trong đời sống hiện thực, không được thoát li đời sống để trở thành lừa dối.
* Nghệ thuật chân chính phải nhìn thẳng vào sự thực cuộc sống, nói lên nỗi khốn khổ của nhân dân và vì nhân dân mả lên tiếng.
* *HS chỉ nêu được ỉ ỷ trong gợi ý cách hiểu về quan niệm sáng tác của nhà văn Nam Cao qua câu trích dan (có thể diễn đạt cách khác nhưng hợp li),*

*\* HS nêu cách hiểu sai về quan niệm sáng tảc của nhà văn Nam Cao/ khồng trả lời.*

II. **Phần viết**

* **Mỏ’ đoạn:** Giới thiệu được nhân vật và sự vỉệc biểu cảm.
* **Thân đoạn:**

+ Nêu ấn tượng và cảm xúc chung về nhân vật, sự việc.

+ Nêu biểu hiện cụ thể của tình cảm, suy nghĩ về nhân vật cần biểu cảm, có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả để làm rõ tình cảm, cảm xúc của mình. + Rút ra bài học từ nhân vật vừa biểu cảm.

**Kết đoạn:** Khẳng định lại ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của em về nhân vật vừa biểu cảm.

**ĐỀ SỐ 19**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Khi đông đã vào sâu, rét ngọt là một '‘đặc sản ” của Hà Nội. Cái rẻt đậm mà khô, không vồ vập, ồn ào mà cứ âm thầm, lặng ỉẽ thẩm vào cơ thể, thấu tận xương, thấm tê nhưng không giả băng.*

*[...] Rét thẩm đẫm vào không khỉ xôm xốp, tràn qua khe cửa, ỉẻn vào nhà, chui vào giường chiếu khiến trong cơn mê ngủ cũng phải kéo chăn, co mĩnh, Sáng hôm sau tỉnh giấc càng thấm thìa cải lạnh tê tả ì, tràn ngập phố phường. Cái rét như lười dao sắc lẹm cat vào da thịt, lặng lẽ thẩm vào tận xương khiến người ta chỉ muốn nghỉ ngơi, cuộn chân ngủ vùi.*

*[...] Rét là thể mà bẩy lâu nay, mọi người van ngóng rét ngọt khi mùa về bởi nó được co ì là món quà của thiên nhiên dành cho con người. Rét ngọt, trời hanh khiển má trẻ con ửng hồng. Cái lạnh cùa rét ngọt kẻo người ta xích lại gần nhau hơn, lãng mạn hơn.*

*[...] Rét ngọt khiển người ta trĩu mến hơn với cả nhũng khoảnh khắc vụn vặt mà thường ngày lãng quên bên rìa cuộc sống mưu sình. Sà vào một qúán cóc khiêm nhường nép bên vỉa hè, nhâm nhi chén trà nóng, cáì kẹo lạc, ngồi ngắm người qua lại, ngắm những cây bàng nơì góc phổ “chảy” rực để sưởi ấm mùa đông Hà Nội hay quây quần bên bếp ngô, khoai nướng, mía tím nướng, hạt dẻ rang... sẽ thay sự lãng mạn, trầm tĩnh của mùa vân ẩn khuất đâu đó trên phổ xả, trong lòng người.*

(Theo [*https://nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn*](https://nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn)*, ngay 4/1/2021))*

**Câu 1.** Phần ngữ liệu mang đặc trưng thể loại vãn học nào?

A. Truyện khoa học viễn tưởng B. Tản văn và tùy bút

c. Tiếu thuyết D. Vãn bản thông tin

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chỉnh của ngữ liệu trên là gì?

A. Biểu cảm B. Nghị luận

c. Thuyết minh D. Tự sự

**Câu 3.** Trong các câu sau, câu nào miêu tả đặc điểm của rét ngọt Hà Nội?

1. *Khỉ đông đã vào sâu, rét ngọt là một “đặc sản ” của Hà Nội.*
2. *Cái rét dợm mà khô, không* Vỡ *vập, ồn ào mà cứ âm thầm, lặng lẽ thẩm vào cơ thế, thau tận xương, thẩm tê nhưng không giả băng.*

c. *Rét ngọt, trời hanh khiến mả trẻ con ửng hồng.*

1. *Rét ngọt khiển người ta trìu men hơn vói cả những khoảnh khắc vụn vặt mà thường ngày lãng quên bên rìa cuộc song mưu sinh.*

**Câu 4.** Vì sao tác giả lại khắng định: *rét ngọt là một “đặc sản ” của Hà Nội?*

1. Vì Hà Nội có nhiều đặc sản nổi tiếng so với nơi khác.
2. Vì rét ngọt của Hà Nội mang những đặc trung riêng.

c. Vì rét ngọt Vốn có nguồn gốc từ Hà Nội,

D. Vì tác giả có thói quen dùng từ như vậy.

**Câu 5.** Các *tìxrẻt, không khí, lạnh, hanh, mùa đông* là thuật hgữ thường sử dụng trong lĩnh vực khoa học nào?

A. Vật lí B. Hóa học

c. Địa lí D. Lịch sử

**Câu 6.** Cái “tôi” của tác giả được thể hiện trong văn bản như thế nào?

A. Buồn rầu, nhớ nhung B. Nhẹ nhàng, lặng lẽ, tinh tế

c. Sôi nổi, sung sướng D. Căm uất, giận dữ

Câu 7. Cái lạnh của rét ngọt tác động như thế nào đến tình cảm con người?

1. *Khiến người ta chỉ muốn nghỉ ngơi, cuộn chăn ngủ vùi*
2. *Rét ngọt, trời hanh khiển má trẻ con ủng hồng*

c. *Khiển trong cơn mê ngủ cũng phải kéo chăn, co mình*

D. *Kẻo người ta xích lợi gần nhau hơn, lãng mạn hơn.*

**Câu** 8. Trong văn bản trên, cách viét có gì đặc sắc?

A. Mang đậm tính triết lí B. Tình huống gay cấn

c. Giàu chất thơ, chất trữ tình D. Hệ thống các nhân vật đa dạng

**Câu 9.** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *Cái rét như ỉưõ'ỉ dao sac lẹm cắt vào da thịt, lặng lẽ thẩm vào tận xương khiến người ta chỉ muốn nghỉ ngơi, cuộn chăn ngủ vùi.*

**Câu 10.** Theo em hiểu, điều gì khiến người viết có ấn tượng sâu sắc đối với rét ngọt của Hà Nội?

II. **Phần viết**

Em hãy viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn để chia sẻ cảm xúc của em về bài thơ sau:

Bóc lịch – Bế Kiến Quốc

Em cầm tờ lịch cũ  
Ngày hôm qua đâu rồi  
Ra ngoài sân hỏi bố  
Xoa đầu em bố cười

Ngày hôm qua ở lại  
Trong hạt lúa mẹ trồng  
Cánh đồng chờ gặt hái  
Chín vàng màu ước mong

Ngày hôm qua ở lại  
Trên cành hoa trong vườn  
Nụ hồng lớn thêm mãi  
Đợi đến ngày tỏa hương

Ngày hôm qua ở lại  
Trong vở hồng của con  
Con [học hành](https://baithohay.com/tag/hoc-hanh) [chăm chỉ](https://baithohay.com/tag/cham-chi)  
Là ngày qua vẫn còn.

**GỢI Ý**

**Câu 9.**

* *HS xác định, chỉ rõ từ ngữ thể hiện BPTT và nêu đúng tác dụng của BP tu từ so sảnh trong câu văn.* Gợi ý:
* BPTT so sánh: *Cái rét như lưỡi dao sắc lẹm cắt vào da thịt.*
* Tác dụng: Gợi hình ảnh, giúp cho người đọc, người nghe cảm nhận và hình dung hết được cái lạnh của rét ngọt Hà Nội.
* *HS chỉ xác định và chỉ rõ từ ngữ thể hiện BPTT hoặc chỉ nêu được tác dụng của BP tu từ so sánh trong câu văn.*

*HS xác định sai và không nêu đủng tác dụng của BP tu từ so sánh trong câu vân/ không trả lời.*

**Câu 10.**

* *HS lí giải hợp lí vỉ sao người viết có ấn tượng sâu sắc đổi vởì rét ngọt của Hà Nội,* Gợi ý:
* Vì rét ngọt là đặc trưng riêng của Hà Nội, là món quà thiên nhiên ban tặng cho Hà Nội.
* Rét ngọt để lại ấn tượng sâu sắc trong quan sát, suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của người người viết.
* *HS chỉ lí giải được 1 ý hợp lí vì sao người viết có ấn tượng sâu sắc đối với rét ngọt của Hà Nội theo gợi ý.*

*HS lí giải sai hoặc không trả lời được.*

II. **Phần viết**

*Triển khai hợp lý nội dung đoợn văn.* Có thể viết đoạn vãn/ bài vãn theo hướng sau:

* Bài thơ “Bóc lịch” của nhà thơ Be Kiến Quốc đã ghi lại cuộc trò chuyện đáng yêu của một em bé trong cuộc đối thoại với người bố khi em lật giở tờ lịch và hỏi bố “Ngày hôm qua đâu rồi?”, câu trả lởi của bố dành cho em thật nhẹ nhàng và sâu sắc.
* Người bố đã trìu mến nói cho con biết *ngày hôm qua ở lại'.*

+ Trên cành hoa, nụ hồng nở, tỏa hương

+ Trong hạt lúa mẹ trồng, chín vàng mong ước.

+ Trong vở hồng với những điểm mười, những kiến thức bổ ích trong cuộc đời...

Bởi vậy, có thể nói: *Ngày hôm qua* tuy đẫ qua đi nhưng để lại có những kiến thức, có những thành quả mà ngày hôm qua ta đã tích lũy được.

* Trong đoạn thơ cuối cùng, nhà thơ Be Kiến Quốc như muốn nói với chúng ta rằng: Ta học hành chăm chỉ thì trong cuốn vở hồng đẹp đẽ của chúng ta sẽ được ghi lại những điểm mười do chính những kiến thức mà ngày đêm ta miệt mài học tập. *Ngày hôm qua* không mất đi mà đã đế lại những thành quả tuyệt vời nếu như ta luôn cố gắng vươn lên vượt qua mọi hoàn cảnh khó khản.

Bài thơ nói đến giá trị của thời gian vì thời gian sẽ ở lại mãi nếu chúng ta biết tận dụng thời gian làm nhiều việc tốt.

* Bài thơ nhỏ nhắn, xinh xắn của nhà thơ Bế Kiến Quốc viết cho thiếu nhi gây cảm tình với bạn đọc bởi cách thể hiện sáng tạo, bởi thể thơ 5 chữ nhẹ nhàng, dung dị, bởi bài thơ giàu hỉnh ảnh và cách sử dụng các biện pháp điệp ngữ, nhân hóa đặc sắc.

- Người yêu thơ sẽ còn mãi ấn tượng với bài thơ “Bóc lịch” bởi thông điệp nhẹ nhàng, tình tế, mang tính giáo dục cao của người bố trong câu trả lời dằnh cho đứa con nhỏ của mình.

**ĐỀ SỐ 20 I.**

**ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**

***Ngôi nhà***

*Em yêu nhà em*

*Hàng xoan trước ngõ*

*Hoa xao xuyến nở*

*Như mây từng chùm*

*Em yêu tiếng chim*

*Đầu hồi lảnh lót*

*Mai vàng thơm phức*

*Rạ đầy sân phơi*

*Em yêu ngôi nhà*

*Gỗ, tre mộc mạc*

*Như yêu đất nước*

*Bốn mùa chim ca.*

*(Tô Hà)*

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ bổn chữ B. Thơ năm chữ

C. Thơ lục bát D. Thơ tự đo

**Câu 2.** Đối tượng biểu cảm chủ yếu trong bài thơ là gì?

A. Em B. Ngôi nhà

C. Tiếng chim D. Đất nước

**Câu 3.** *“xao xuyến”* biểu đạt tình cảm của nhân vật trữ tình như thế nào?

1. Sự rung động ngất ngây, lắng dịu trước vẻ đẹp thơ mộng, dịu dàng.
2. Sự bồi hồi, rạo rực trước thiên nhiên và sự vật xung quanh

C. Sự vui sướng, hạnh phúc trước vẻ đẹp thiên nhiên trước mắt

D. Sự nhớ nhung về vẻ đẹp ỉn dấu trong kí ức không thể phai mờ

Câu *4.* Yếu tố nào sau đây không trực tiếp xuất hiện trong bài thơ?

A. Hàng xoan B. Tiếng chim

C. Sân phơi D. Giếng nước

Câu 5. Hình ảnh "‘ngôi nhà” khơi gợi những điều gì đối với người đọc?

1. Gợi tình cảm ấm áp yêu thương và kỉ niệm êm đềm trong kí ức
2. Gợi niềm vui bên thầy cô, bạn bè
3. Gợi nhũng khó khăn vất vả của cuộc sống
4. Gợi niềm vui trước những thành công trong cuộc sống.

Câu 6. Trong khổ thơ:

*Em yêu nhà em*

*Hàng xoan trước ngõ*

*Hoa xao xuyến nở*

*Như mây từng chùm*

tác giả đã sử dụng những biện'pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa, so sánh B. Nhân hóa, ẩn dụ

C. So sánh, hoán dụ D. Điệp ngữ, so sánh.

Câu 7. Đặt trong ngữ cảnh bài thơ, người đọc có thể hình dung về ngôi nhà bình dị, đơn sơ, ấm áp, xinh đẹp và đáng yêu. Đúng hay saỉ?

A. Đúng B. Sai

Câu 8. Nêu ấn tượng của em khi đọc 2 câu thơ: *Mái vàng thơm phức/ Rạ đầy sân phơi.*

Câu 9. Em hãy phát biểu một thông điệp có ý nghĩa sau khi đọc bài thơ.

**II. Phần viết**

**“Sự tích bông hoa cúc trắng”.**

*Ngày xửa ngày xưa, ở một xóm nọ rất vẳng người, trong xóm có rất ít hộ dân, trong nhà nọ chỉ có hai mẹ con ở vởì nhau, nương tựa vào nhau để sổng.Ngườì cha không may đã mat từ rat sớm, để lại hai mẹ con cô đơn trong tủp lều nhỏ rách nát, hai mẹ con phải ỉàm việc vô cùng vất vả thì mới kiếm đủ tiền ăn.*

*Vào một ngày kia, người mẹ Vỉ làm việc quả nhiều, kiệt sức nên bị ốm. Bà liền gọi con gái tới bảo rằng:*

* *Con ơi ! Giờ con hãy đi tìm thầy thuốc tới đây giúp mẹ. Cô bé vâng lời mẹ, vội vàng chạy đi tìm thầy thuốc. Cô bẻ vừa đi vừa lo lẳng cho mẹ của mĩnh. Trên đường đi, cô vô tình gặp được một cụ già tóc bạc, râu trắng. Cụ già thấy cô bé vừa vội vàng như vậy liền gọi lại hỏi thăm.*
* *Này cô bé, cháu đi đâu mà vội vàng thể?*

*Dù đang đì rất vộì nhưng cô bẻ vẫn dừng ỉại trong chốc lát để trà lời cụ già:*

* *Thưa cụ, giờ cháu đang đi mồi thầy thuổc ạ, mẹ cháu đang bị bệnh rất nặng.*

*Nghe vậy cụ già liền bảo cô bé:*

* *Ta chínhdà thầy thuốc đây, giờ cháu dẫn ta tới nhà cháu đì, ta sẽ khảm bệnh cho mẹ cháu.*

*Nghe thấy vậy cô bẻ hết sức vui mừng, dẫn đường cho cụ già về nhà mình. Đen nơi, cụ già liền khám bệnh cho mẹ của cô bé. Sau đó cụ già nói cho cô bé là:*

* *Bệnh của mẹ cháu gìờ đã nặng ỉẳm rồi. Nhưng ta sẽ cố hết sức để có thể chữa khỏi bệnh cho mẹ của cháu. Giờ cháu phải đi ngay tới chỗ gốc đa ở đầu rừng, chảu sẽ thấy gần đó có bông hoa màu trang, sau đó cháu hãy mang bông hoa đó về đây.*

*Ngoài trời bây giờ đang có gió rất lạnh. Cô bé trên người chỉ mộc một chiếc áo mỏng ở trên người. Nhưng vì nhà nghèo quả, thương mẹ nên cô bẻ vẫn tiếp tục đi tìm, cô cứ đi mãi, đi mãi cho đến khỉ đôi chân của cô bẻ đã mỏi nhừ thì cô mởì tới được chô gốc đa, nơi đâu rừng như ỉờỉ của cụ già nói.*

*Cô bẻ nhìn xung quanh gốc cây thì thấy ngay bụi cây gần đó với một bông hoa màu trắng rất đẹp. Cô bẻ liền hái bông hoa lên, nâng niu chúng ở trên tay. Đột nhiên cô lại nghe thấy tỉểng nó ì của bà cụ già đang văng vẳng bên tai của mình.*

*“ Bông hoa có bao nhiêu cảnh thì mẹ cháu sẽ sổng được bẩy nhiêu ngấy.*

*Cô bẻ lập tức nhìn xuống bông hoa và cẩn thận đếm từng cánh một.*

* *Một cánh, hai cánh, ba cảnh, bổn cánh - hai mươi cánh. Cỏ nghĩa là mẹ mình chỉ có thể sống được 20 ngày nữa sao?*

*Sau một hồi suy nghĩ cách gìảỉ quyết, cô bé ngồi xuống, nhẹ nhàng xẻ từng cảnh hoa ra rất nhiều sợì nhỏ khác nhau. Moi sợi nhỏ ấy lợi trở thành một cảnh hoa, từ một bông hoa chỉ có hai mươi cánh giờ đây đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh hoa.*

*Cô bé nhanh chóng đem theo bông hoa chạy về nhà với mẹ. Khi vừa chạy về tới nơi cô bé đã thay cụ già kia đứng ngay trước cửa nhà mình để chờ mình. Cụ già tươi cười nói với cô bẻ rằng:*

* *Mẹ của cháu đã khỏi bệnh rồi đấy. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiểu thảo, ngoan ngoãn của cháu.*

*Kể từ đó, hàng năm cứ vào mùa thu thì bông hoa cỏ nhiều cánh hoa lại đua nhau nở rộ, vồ cùng xỉnh đẹp, tù' lúc đó trở đi người ta đặt tên cho bông hoa đỏ là bông hoa cúc trăng, là biểu tượng cho lòng hiểu thảo của con cái đổi với cha mẹ mình.*

(Theo <http://truyenxuatichcu.com/>)

Đặc điểm về nhân vật cô bé trong câu truyện?

**GỢI Ý**

**Câu 9.**

* *HS cần nêu được cách hiểu của bản thân về 2 câu thơ và ẩn tượng cùa mình, có thể diễn đạt khác nhưng hợp lí.* Gợi ý:
* Hai câu thơ miêu tả hình ảnh mái tranh và khoảng sân đầy rơm vàng của ngôi nhà.
* Màu vàng của mái tranh, của rơm rạ thơm phức lúc vào mùa vừa gợi sự chân chất mộc mạc, vừa gợi tình cảm lắng đọng nồng nàn.
* *HS nêu được cách hiểu của bản thân về 2 câu thơ và ấn tượng của mình nhưng chưa rõ ỷ.*

*HS nêu cách hiểu của bản thân về 2 câu thơ và ấn tượng của mình nhưng chưa phu hợp. Không trả lời.*

**Câu 10.**

* *HS phát biểu được một thông điệp cỏ ý nghĩa sau khi đọc bài thơ.* Thông điệp cần phù hợp nội dung bài thơ, có ý nghĩa, phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Gợi ý:
* Bài thơ hun đúc cho các em tình yêu quê hương, đất nước bao giờ cũng bắt đầu từ những gì bình dị, gần gũi nhất đối với con người.
* Yêu ngôi nhà nơi mình sinh ra, đã từng gắn bó và chia sẻ ngọt bùi với bao người thân yêu nhất sẽ chính là động lực giúp các em sớm khôn lớn và trưởng thành mai này.
* *HSphát biểu một thông điệp nhưng diễn đạt chưa rồ ràng.*

*HS phát biểu thông điệp chưa phù hợp. Không trả ỉờì được.*

II. **Phần viết**

* Mở bài:
* Giới thiệu nhân vật cô bé trong câu chuyện cô tích “Sự tích hoa cúc trắng”.

Án tượng ban đầu của em về nhân vật: đó là một cô bé hiếu thảo, tấm lòng của em dành cho mẹ rất đáng trân trọng, để lại trong lòng em ấn tượng sâu sắc (hoặc gợi cho em nhiều xúc cảm)

* Thân bài:

1. Bối cảnh và những mối quan hệ làm nổi bật đặc điểm của nhân vật cô bé,

* Thời gian diễn ra câu chuyện: *ngày xửa ngày xưa,*
* Hoàn cảnh gia đình cô bé:

+ Ở một xóm nọ rất vắng người, trong xóm có rất ít hộ dân, trong nhà chỉ có hai mẹ con ở với nhau, nương tựa vào nhau để sống.

+ Người cha không may đã mất từ rất sớm, để lại hai mẹ con cô đơn trong tún lều nhỏ rách nát- hai me con nhải làm viêc vô cùns vất vả thì mới kiếm đủ tiền ăn.

+ Vào một ngày kia, người mẹ vi làm việc quá nhiều, kiệt sức nên bị ốm.

. + Cô bé dù còn nhỏ nhưng có tấm lòng yêu thương mẹ sâu nặng, em đã đi tìm thuốc để chữa bệnh cho mẹ.

-> Bối cảnh câu chuyện gợi nhiều xúc động, giúp chúng ta hiểu thêm về hoàn cảnh đáng thương của cô bé, đồng thời trân trọng, yêu quý, ngưỡng mộ tấm lòng của em đối với mẹ.

2. Những đặc điểm nổi bật của nhân vật thể hiện qua các bằng chứng trong tác phẩm.

***Đặc điểm 1: Cô bé trong câu chuyện “Sự tích bông hoa cúc trăng” là một người con hiếu thảo vói mẹ.***

- Khi người mẹ làm việc nhiều, bị kiệt sức ốm, nghe mẹ bảo: “Con ơi! Giờ cón hãy đi tìm thầy thuốc tới đây giúp mẹ”. Cô bé rất thương mẹ, lo lắng cho mẹ nên đã vâng lời, rồi vội vàng đi tìm thầy thuốc chữa bệnh cho mẹ. -Trên đường đi, cô bé đã gặp được một cụ già tóc bạc, râu trang; cụ già đó chính là thầy thuốc. Em hết sức vui mừng vì cụ già nhận lời về nhà chữa bệnh cho mẹ. Nhưng vì mẹ em bệnh rât nặng nên đê cứu mẹ thì theo cụ em phải đi đến chỗ gốc đa ở đầu rừng, tìm bông hoa màu trắng, sau đó mang bông hoa đó về thì cụ già mới có thể điều trị bệnh cho mẹ em được. Với cô bé, mẹ là người thân yêu duy nhất của em, em thương và yêu quý mẹ vô cùng. Vì vậy, nghe lời cụ già nói, em sẵn sàng lên đường tìm thuốc cứu mẹ, đe em lại được sống trong vòng tay yêu thương và được tận hưởng dư vị ngọt ngào của tình mẫu tử.

* Chính tình yêu thương mẹ sâu nặng đã tạo nên sức mạnh giúp cô bé vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Em chẳng quản ngoài trời có gió rất lạnh, trên người chỉ mặc một chiếc áo mỏng (vì nhà nghèo quá), em vẫn tiếp tục đi tìm bông hoa màu trắng như lời ông cụ râu tóc bạc phơ yêu cầu để chữa bệnh cho mẹ. Cô bé cứ đi mãi, đi mãi cho đến khi đôi chân của cô bé đã mỏi nhừ thì cô mới tới được chỗ gốc đa, nơi đầu rừng và tìm được bông hoa màu trắng rất đẹp. Khi tìm được bông hoa, trong lòng cô bé vô cùng sung sướng vì trải qua bao nhiêu chặng đường, với nhiêu khó khăn, em đã tìm thây bông hoa để làm thuôc điêu trị bệnh cho mẹ. Tình yêu thương mẹ đã xua tan đi sự mệt mỏi: “Cô bé liền hái bông hoa lên, nâng niu chúng ở trên tay.”
* Trong lúc cô bé đang mải mê ngắm nhìn bông hoa đẹp thì lại nghe thấy tiếng nói cụ già văng vang bên tai mình: “Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ cháu sẽ sống được bấy nhiêu ngày”. Khi đếm những cánh hoa trắng mỏng, cô bé cảm thấy buồn và thốt lên “mẹ mình chỉ có thể sống được 20 ngày nữa sao?”. Vì yêu mẹ, muốn mẹ ở với em suốt cả cuộc đời, sau một hồi suy nghĩ, cô bé đã tìm ra cách gỉảỉ quyết để bông hoa có thật nhiều cánh, mẹ của em sẽ sống được lâu hơn. Em đã “nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra rất nhiều sợỉ nhỏ khác nhau. Mỗi sợi nhỏ ấy lại trở thành một cánh hoa, từ một bông hoa chỉ có hai mươi cánh giờ đây đã trở thành bồng hoa có vô vàn cánh hoa”.
* Khi có bông hoa với vô vàn cánh hoa trắng muốt, cô bé nhanh chóng đem theo bông hoa chạy về nhà với mẹ. Bởi, có bông hoa diệu kì này, theo lời của cụ già thì mẹ của em sẽ khỏi bệnh. Và thật kỉ diệu thay, khi vừa chạy về tới nhà, cô bé đã thấy cụ già kia đứng ngay trước cửa nhà mình để chờ mình và cụ tươi cười nhìn em với đôi mắt trìu mến, cụ nói với em rằng: “Mẹ của cháu đã khỏi bệnh rồi đấy. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, ngoan ngoãn của cháu.”. Cô bé vô cùng hạnh phúc vì mẹ đã khỏi bệnh, em lại được sông những tháng ngày vui vẻ, ấm áp bên mẹ. Điều tuyệt vời là, kể từ đó, cứvào mùa thu thỉ bông hoa có nhiều cánh hoa lại đua nhau nở rộ. Những bông cúc trắng vô cùng xinh đẹp đó được mọi người đặt tên là bông hoa cúc trắng, là *biểu tượng cho lòng hiểu thảo của con cải đối vởi cha mẹ mình.*

=> Với cách kể chuyện hấp dẫn, tạo tỉnh huống bất ngờ, câu chuyện đã làm nổi bật được tam lòng hiếu thảo của cô bé dành cho người mẹ của mình. Tình yêu thương mẹ của em vô cùng to lớn, nó tạo nên sức mạnh để em vượt qua những khó khăn, thử thách và cả sự mỏi mệt để tìm được thuốc chữa trị bệnh cho mẹ. Tình cảm của em dành cho mẹ khiến chúng ta vô cùng xúc động, ngưỡng mộ, trân trọng và noi gương.

***Đặc điểm thử 2: Cô bé trong câu chuyện “Sự tích bông hoa cúc trắng” là một đứa trẻ ngoan ngoãn, lễ phép,***

* Cũng giống biết bao đứa trẻ cùng trang lứa ham vui, ham chơi nhưng khi

mẹ bị ốm, gọi cô bé đi tìm thầy thuốc, em đã vâng ỉời mẹ rồi vội vàng đi ngay…

“ Mặc dù đang rất vội đi tìm thầy thuốc để điều trị bệnh cho mẹ nhưng khi nghe một cụ già em gặp trên đường đi hỏi thăm: “ Này cô bé, cháu đi đâu mà vội vàng thế?”, em vẫn dừng lại trong chốc lát để trả lời cụ già: “Thưa cụ, giờ cháu đang đi mời thầy thuốc ạ, mẹ cháu đang bị bệnh rất nặng.” => Qua cách ứng xử của cô bé với mẹ và với cụ già râu tóc bạc phơ, chủng ta thấy em là một đứa trẻ ngoan ngoãn, lễ phép và có cách đối nhân xử thế rất tuyệt vời. Cách ứng xử của cô bé khiến chúng ta soi ỉại mình và có những lời nói lễ độ với người thân yêu cũng như những người xung quanh mình.

1. **Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**

* Câu chuyện kể theo ngôi thứ ba, cách kể chuyện hấp dẫn.
* Tạo tình huống truyện bất ngờ, lôi cuốn người đọc.
* Những lời thoại ngắn thể hiện được tính cách, tâm hồn của nhân vật.

“ Truyện có yếu tố kì ảo tạo sức hấp dẫn cho người đọc.

* Xây dựng hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng: bông hoa cúc trắng biểu tượng cho tấm lòng hỉểu thảo của cô bé đối với mẹ.

1. **Ý nghĩa của hình tưọng nhân vật.**

* Bông hoa trắng với vô số cánh nhỏ đó đã trở thành biểu tượng của sự sống, là ước mơ trường tồn, là sự hiếu thảo của người con đối với mẹ, là khát vọng chữa lành mọi bệnh tật cho mẹ của người con.
* Cô bé trong câu chuyện là tấm gương sáng về người con hiếu thảo với cha mẹ, xứng đáng để chúng ta noi gương học tập, sống trọn đạo hiếu làm con với đấng sinh thành.

**\* Kết bài:** Nêu những bài học, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lạỉ trong tâm trí em.

Qua câu chuyện “Sự tích hoa cúc trắng”, ta thấy không phải nhờ bông hoa thần mà chính tấm lòng hiếu thảo của người con đã tạo ra kì tích cứu sống mẹ của em. Neu không có sự hiếu thảo thì đã không thể cảm động trời xanh

**ĐỀ SỐ 21 I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Thảng-tư lại về với nắng mới vàng tươi rực rỡ. Khắp phố phường, sẳc xanh non mơ màng của ỉá bàng, ỉả sấu, bằng lăng làm bừng sảng cả không gian. Chầm chậm đạp xe trên phổ, chợt thoảng thơm trong giỏ một làn hương ngọt ngào, khiến lòng nôn nao khỏ tả. Ghẻ vào gánh hàng hoa quen thuộc của bà lão ngồi dưới tán bàng đầu con phổ nhỏ, tôi nhân ra ngay những bóng móng rồng đầu mùa vàng rộm nổi bột trên nền xanh mướt của lả chuẻi tươi. Bà lão mỉm cười hồn hậu nhìn tôi ôm cả gói họa lên hỉt hà và nhẹ. nhàng đặt vào giỏ xe với biết bao nâng niu, trìu men.*

*Mỗi mùa hoa là một lần bà nội tôi phải ngồi phán xử đúng sai cho bọn trẻ, bởi đứa thì bảo hoa mỏng rồng thơm mùi chuối tiêu trứng cuốc, đứa lại bảo thơm mùi mít chín. Tôi thì đứng ngay dưới gốc cây, nham tịt cả hai mắt lại hít lẩy hít để rồi bảo giống mùi vani của thứ bảnh kẹo trên phổ tôi đã tùng ăn. Cuộc tranh cãi chỉ đến hồi kểt thúc khi bà sai chúng tôi vin những cành cây mềm mại rủ xuống, nhẹ nhàng hái hoa cho vào rể.*

*[...] Bao năm rồi, bà tôi giờ không còn nữa. Hoa móng rồng van nở thơm vườn nhà mỗi độ giao mùa. Chúng tôi ngày càng xa quê, nhưng màu hoa ẩy, làn hương ấy luôn là một phần tham sâu trong nỗi nhớ quê hương. Đe mỗi tháng tư về, tô ì lợ ì tìm đến gánh hàng của bà lão vừa từ làng hoa bên kia sông qua chuyển đò sớm sang phố, mang chút hồn quê thảo thơm đến với mọỉ người.*

(Lam Hồng, *Hoa móng rồng, 'Theohttp.7/www.baonamdình.vn/ngẫỵ* 15/4/2015)

**Câu 1.** Văn bản trên đã viết theo thể loại gì?

A. NghỊ luận vân học B. Tản văn và tùy bút

c. Nghị luận xã hội D. Thơ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

A. Miêu tả B. Biểu cảm c. Tựsự D. Nghị luận

**Câu 3.** Đối tượng chính mà văn bản đề cập?

A. Hoa móng rồng B. Bọn trè c. Bà tôi D. Bà bán hàng

**Câu 4.** Điều gì khiến người viết thấy *lỏng nôn nao khó tả?*

1. Vỉ nắng mới vàng tươi rực rỡ
2. Vì sắc xanh non của lá bàng, lá sấu, bằng lăng

c. Vì làn hương ngọt ngào thoảng thơm trong gió

D. Vì thương nhớ về bà của mình.

**Câu 5**-Hương hoa móng rồng được cảm nhận như thế nào?

A. Giống mùi mít chín B. Giống mùi chuối tiêu trứng cuốc

c. Giong hương vani của bánh kẹo D. Ngọt ngào tùy cảm nhận mỗi người

**Câu 6**.Trong câu vãn *Hoa mỏng rồng vẫn nở thơm vườn nhà mỗi độ giao mùa.* có những phó từ nào?

A. Hoa, vườn B. vẫn, mỗi c. Nở, thơm D. Hoa, mùa

**Câu 7**. Nội dung đoạn trích được tổ chức theo trình tự nào sau đây?

A. Từ quá khứ đến hiện tại B. Từ hiện tại ngược về quá khứ

c. Theo mạch cảm xúc D. Không có trình tự.

**Câu 8.** Có nhận xét cho rằng: *Văn bản trên đã miêu tả thiên nhiên mơ mộng, từ ngũ’ rất giàu hình ảnh, nhịp điệu và cảm xúc về con người và sự việc chân thực.* Điều đó đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 9.** Nhận xét của em về tình cảm của tác giả được thể hiện qua đoạn trích.

**Câu 10.** Em hãy viết 5 “7 dòng để chia sẻ cảm xúc của em về loài hoa hoặc loài cây mà em ấn tượng nhất.

**II. Phần viết**

Cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vờỉ. Được sinh ra trong cõi đời đã là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta có những người luôn yêu thương và dõi theo ta trên mọi nẻo đường. Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân yêu nhất.

**GỢI Ý**

**Câu 9.**

* *HS nêu được biểu hiện cảm xúc của người viết và nhận xét, có thê diên đạt theo cách khác, nhưng phải phù họp với nội dung đoạn trích, phù hợp đạo đức vờ pháp luật.* Gợi *ý:*
* Hoa móng rồng luôn là một phần thẳm sâu trong nỗi nhớ quê hương, gắn với hình ảnh người bà hiền hậu, với kỉ niệm ấu thơ, là chút hồn quê thảo thơm.
* Tác giả là người luôn trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp gần gũi và bình dị, có tình yêu sâu nặng đối với cảnh vật, con người, đôi với quê hương.
* *HS chỉ nêu được biểu hiện cảm xúc của người viết hoặc chỉ nêu nhận xét về tình câm của người viết (nêu được ỉ phần gợi ý).*

*HS nêu nhận xét không phù hợp. Không trả lời được.*

**Câu 10.**

* *HS chia sẻ cảm xúc về một loài hoa, loài cây mình thích; chia sẻ phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đảm bảo chuẩn chỉnh tả, ngữ pháp.*

Gợi ý:

+ Trình bày được đặc điểm của loài cây hoặc loài hoa.

+ Ý nghĩa của loài cây, loài hoa ấy đổi với em và với mọi người.

+ Tình cảm, cảm xúc của em dành cho loài cây hoặc loài hoa.

* *HS chìa sẻ cảm xúc về một loài hoa, loài cây mình thích chưa rõ ràng;*

*Không trả lời được*

II. **Phần viết**

**Mỏ\* bài:**

* Dần dắt và giới thiệu người thân mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ...
* Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người thân đó.

**Thân bài:**

* Nêu cảm xúc và ấn tượng chung về người thân ấy: cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mến,,.,
* Trình bày những biểu hiện cụ thể tình cảm, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc về nhũng đặc điểm nổi bật của người ấy: Yêu quý, nâng niu, châm sóc, giữ gìn,...
* Rút ra bài học từ nhân vật vừa nêu.
* Ket hợp miêu tả, tự sự nhàm hỗ trợ cho việc bộc lộ cảm xúc.

**R Lưu ý:**

* *Bài văn biểu cảm về con người* thì cần bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, về đặc điêm, tính cách, kỉ niệm gan với người đó:

+ Hình dung về đặc điểm gợi cảm về hình thức của đổi tượng để bộc lộ cảm xúc: hình dáng, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói... qua quan sát, liên tưởng, suy ngẫm hoặc hồi tưởng đặc điểm để gợi cảm xúc (nếu người đó đang ở xa, đi xa).

+ Bộc lộ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ qua việc làm, hành động, cử chỉ, tính cách của người đó thông qua quan hệ đối xử với mọi người xung quanh, với bản thân người viết.

+ Sự gắn bó của người ấy với bản thân em: Trong cuộc sống hàng ngày; hồi tưởng kỉ niệm gan bó của người viết với người đó. Từ đó bộc lộ tình cảm của người viết: *Nhớ nhung, yêu quý, kỉnh trọng, biết ơn...*

+ Bộc lộ tình cảm với người đó qua một tình huống nào đó: liên tưởng, tưởng tượng hướng đến tương lai. Từ đó bộc lộ cảm xúc.

**Kết bài:**

Khắng định lại tình cảm, cảm xúc của mình vể người thân yếu và rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân.

**ĐỀ SỐ 22:**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

*Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi*

*Này của Xuân Hương mới quệt rồi*

*Có phải duyên nhau thì thẳm ỉại*

*. Đừng xanh như lả, bạc như vôi.*

Trước mắt chúng ta là bài thơ *Mời trầu.* Bạn hãy tạm không cần biết nó là của ai? Người ấy thế nào? Tình duyên-ra sao? sống ở nơi nào?... Có nghĩa là tạm gạt sang một bên tất cả những yếu tố bên ngoài tác phẩm. Và bầy giờ bạn hãy đọc bài thơ lên, lang nghe tiếng lòng tác giả, chỉ ra những suy nghĩ của người làm ra nó, chứa chất đằng sau mỗi câu mỗi chữ. Chúng ta hãy phân tích từ văn bản...

[...] Câu thơ mở đầu như một lời tâm sự bộc bạch "Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi". Thể hiện rõ sắc thái nhún nhường và có phần mặc cảm về thân phận thấp bé *nho nhỏ',* về số kiếp hèn mọn - *miếng trầu hôi',* âm sắc của từ *nho nhỏ* kết hợp với hình ảnh *miếng trầu hôi* gợi lên văng vang lờí than thân trách phận.

[...] Xuất hiện gần như đối lập với sắc thái tình cảm trên là nhịp tình cảm căng thẳng, chát chúa: "Này của Xũân Hương mới quệt rồi".

Câu thơ vang lên như lời nhắn gửi, răn đe, trước hết do từ *Này.* Đại từ chỉ thị "này" vốn chỉ trầu cau ở trên, nhung do đặt ở đầu câu hai nên nó còn nhập luôn vào hệ thống từ răn đe: “Này, liệu hồn đấy”; "Này này chị bảo cho mà biết"... Cách xưng hô ở đây cũng rất độc đáo: "Này của Xuân Hương" - một cách xưng hô bằng vaỉ phải lứa và có phần trịnh thượng. Người mời đã kéo tuốt người được mờỉ xuống ngang hàng với mình một cách sòng phẳng và dân chủ; hơn nữa, cỏn hạ đối tượng người được mời xuống thấp hơn mình nhiều bằng động từ nôm na mách qué: *quệt.*

(Đỗ Ngọc Thống, *Một cách xem Hồ Xuân Hương""Mời trầu ”)*

**Câu** 1, Văn băn sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì?

A. Tự sự B, Miêu tả **c.** Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Đe bàn luận về bài thơ, cách làm của người vỉết là gì?

1. Đọc bài thơ để lắng nghe tiếng lòng của tác giả.
2. Tìm hiểu các tư liệu liên quan đến tác phẩm.

**c.** Chỉ ra những suy nghĩ của người làm ra nó (bài thơ)

D. A và c là phương án đúng.

Câu 3. Người viết đã nhận xét về câu mở đầu bài thơ *Mời trầu"như một lờì bộc bạch tâm sự".*

Đúng hay sai?

1. Đúng B. Sai

Câu 4. *Nho nhỏ, miếng trầu hôi* được trích dẫn từ câu thơ mở đầu bài *Mời trầu* được gọi là gì?

1. Là từ ngữ được người viết sử dụng trong quá trình bàn luận
2. Là chỉ tiết, từ ngữ, hình ảnh quan trọng của tác phẩm cần bàn luận

**c.** Là tư tưởng, tình cảm của tác giả thể hiện trong tác phẩm

D. Là tư tưởng, tình cảm, ý kiến của người viết bài nêu ra khi bàn luận

**Câu 5.** Theo người viết, từ nho nhỏ được sử dụng trong bài thơ có ý nghĩa gì?

1. Thể hiện sự nhún nhường và có phần mặc cảm về thân phận.
2. Đe miêu tả hình ảnh quả cau ” quả cau nho nhỏ.

c. Kết hợp với *miếng trầu hôi* để gợi sự than thân trách phận.

D. A và c là phương án đúng.

**Câu 6.** Dòng nào sau đây nêu đúng vai trò của câu văn *Xuẩt hiện gần như đối lập với sac thải tình cảm trên ỉà nhịp tình cảm căng thẳng, chát chúa: "Này của Xuân Hương mới quệt rôì”.* trong đoạn trích?

A. Là ý kiến của người viết B. Là lí lẽ của người viết

c. Là bằng chứng người viết đưa ra D. Là lập luận của người viết

**Câu 7.** Trong câu văn *Chúng ta hãy phân tích từ văn bản,* phó từ *hãy* bổ sung ý nghĩa gì?

1. Thời gian B. cầu khiến C. Sự tiếp diễn D. Sự phủ định

**Câu 8.** Vì sao người viết chỉ lựa chọn một số từ ngữ, hình ảnh, chi tiết trong văn bản để bàn luận?

1. Vì nếu phân tích tất cả các từ ngữ, chi tiết... thì vãn bản sẽ rất dài.
2. Vì không hiểu hết tất cả các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết trong văn bản

c. Vì đó là các từ khóa quan trọng thể hiện nội dung, nghệ thuật, tư tưởng của tác phẩm.

D. Vì đó là sở thích của người viết.

**Câu 9.** Bài thơ *Mời trầu* cửa Hồ Xuân Hương được tác giả Đỗ Ngọc Thông phân tích theo trình tự nào? Các từ ngữ, chi tiết, hình ảnh nào đã được sử dụng?

**Câu 10.** Hãy nêu một ví dụ về ý kiến, lí lẽ hay bằng chứng được tác giả nêu lên trong đoạn trích mà em thấy độc đáo, sâu sắc. Lí giải ngắn gọn.

**II. Phần viết**

Em đã được tham gia nhiều trò chơi dân gian hoặc được chứng kiến các hoạt động học tập vui chơi. Có hoạt động cá nhân, có hoạt động tập thể. Có nhiều trò chơi hay hoạt động đặc biệt đã theo suốt tuổi thơ của mình hoặc không ít nhũng trò chơi hay hoạt động độc đáo mang đậm bản sắc văn hóa từng vùng miền đất nước. Em hãy viết bài văn thuyết minh quy tắc, luật lệ về một trò chơi hoặc một hoạt động mà em thích nhất.

**GỢI Ý**

**Câu 9.** Bài thơ *Mờì trầu* được tác giả phân tích theo thứ tự các câu thơ.

* Trong mỗỉ câu, người viết đã dẫn ra những từ ngữ, chi tiết, hình ảnh:

+ Câul: *nho nhỏ, miếng trầu hôi.*

+ Câu 2: *này, quệt,*

* *HS chỉ nêu ra đúng trình tự phân tích/ chỉ nêu ra các từ ngữ, chi tiết, hình ảnh đã được tác gỉả dan ra trong quả trĩnh bản luận.*
* **Câu 10.** *HS nêu được một ví dụ về ỷ kiến, lí lẽ hay bằng chứng được tác giảsử dụng độc dáo, sâu sẳc.* Lí giải cần xác đáng, phù hợp với nội dung văn bản trích. Ví dụ:
* Ý kiến độc đáo, sâu sac:V«á/ *hiện gần như đối lập với sắc thái tình cảm trên ỉấ nhịp tình cảm câng thăng, chát chúa: "Này của Xuân Hương mới quệt rồi",*

Lí giải: Ý kiến của người viết rất xác đáng, phù hợp với nội dung câu thơ. Ý kiến được đặt trong câu văn có sự liên kết tự nhiên với đoạn văn trước đó đồng thời mở ra nội dung phân tích câu thơ thứ hai một cách hợp lí.

* Lí lẽ độc đáo, sâu sắc: *Cách xưng hô ở đây cũng rất độc đáo: "Này của Xuân Hương" - một cách xưng hô bằng vai phải lứa và có phần trịnh thượng, .*

Lí giải: Lí lẽ của người viết đôc đáo, sâu sắc vì vừa phân tích được cách xưng hô của tác giả sử dụng đồng thời thể hiện sự phát hiện độc đáo, tinh tế.

* *HS nêu vỉ dụ về ý kiến, ỉ ỉ ỉẽ hay bằng chứng được tác giảsử dụng nhưng chưa chỉ rõ được sự độc đáo, sâu sac,*

II. **Phần viết**

* **Mỏ’ bài:** Nêu được lí do sẽ giới thiệu quy tăc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.
* **Thân bài:**

“ Hoạt động hay trò chơi đó diễn ra ở đâu? Thời gian nào?

* Hoạt động hay trò chơi đó dành cho lứa tuổi nào?
* Mục đích của hoạt động hay trò chơi đó.
* Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào?
* Quy tắc, luật lệ của trò chơi hay hoạt động đó ra sao?
* Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì?
* **Kết bài:**

Khẳng định giá trị và ý nghĩa của trò chơi và hoạt động đối với con người và cuộc sống.

**Ví dụ: Dàn ý bài văn thuyết minh về trò choi thả diều**

* Mỏ’ **bài:**

*Nêu được lí dơ sẽ giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơỉ: Trò choi thà diều.*

* **Thân bài:**
* *Hoạt động hay trò chơi đó diễn ra ở đâu? Thời gian nào?*

Thả trên cánh đồng hay bờ đê hoặc nơi có nhiều gió.

* *Hoạt động hay trò chơi đổ dành cho lứa tuổi nào?*

Trò chơi này cho mọi lứa tuổi

* *Mục đích của hoạt động hay trò chơi đỏ.*

Mang lại cho con người những cảm xúc vui vẻ đay ắp kỷ niệm, rèn luyện cho con người sự khéo lẻo khi làm diều, óc quan sát, nhận định khi thả diều.

* *Trình tự tiến hành hoạt động hay trò choi ẩy như thế nào? Quy tắc, luật ỉệ của trò chơi hay hoạt động đó ra sao?*
* **Đặc điểm:**
* Hình dáng, chủng loại phong phú: Hình thoi, hình vuông, rồi lại có cái hình cánh cung, hình ông trãng, cầu kỳ hơn nữa thì có diều hình long, hình phượng, thậm chí có cả hình người.
* Phong phú về màu sắc, kích thước của diều cũng vô so ke.
* **Cách làm diều thông thường:**
* Khung diều: Dùng các thanh tre dài từ 70 - 90cm làm khung, thông thường là khung hình chữ thập, trong đó thanh ngang là thanh kép gồm một thanh thẳng và một thanh uốn cong như hình cánh cung, khung phải cân đối và chắc chắn.
* Cắt giấy theo hình khung rồi dùng hồ dán vào khung cho chặt.
* Đuôi diều chính là phần quyết định xem diều của bạn có bay được hay không, cắt ra ba dải giấy dài gấp rưỡi hoặc gấp đôi thân diều, một dải dài, hai dải kia ngắn hơn và bằng nhau, sau đó đem gắn chúng vào đuôi diều.
* Cuối cùng, khâu cột dây diều vào đầu diều, nên chọn loại dây mảnh nhưng dai như dãy cước hoặc dây chỉ cỡ lớn.
* **Cách thả diều:**

-Chọn khu vực quang đãng không có cây cối, cột điện, nhà cửa.

* Người thả một taý cầm diều giơ cao hơn đầu, một tay cầm dây, chạy ngược hướng gió rồi buông diều ra kết hợp vởi việc thả dây cho diều bay lên cao.
* ***Giá trị và ỷ nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy lấ gì?***

4- Người Trung Quốc cổ đại có tục lệ thả diều vào tiết Thanh minh để xua đuổi tà khí.

+ Là một nghỉ thức cầu an mà các nhà sư.

+ Được xem là vật dâng hiến thần linh các trong các nghi lễ của vua chúa, quần thần vào dịp lễ lớn.

+ Là một vật dụng để truyền tin trong quân sự.

+ Ngày nay, cánh diều còn mang ý nghĩa tượng trưng cho ước mơ, hy vọng bay cao, bay xa hướng tới những chân trời mới.

* **Két bài:**

*Khang định giá trị và ỷ nghĩa của trò chơi và hoạt động đối với con người và cuộc sổng:* Thả diều là một trò chơi dân gian thú vị, mang lại cho con người những cảm xúc vui vẻ đầy ắp kỷ niệm, rèn luyện cho con người sự khéodéo khi làm diều, óc quan sát, nhận định khi thả diều.

**ĐỀ SỐ 23**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:***

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi.*

*(Sang thu,* Hữu Thỉnh*)*

***Câu 1. Bài thơ trên sử dụng thể thơ nào?***

**A.** Bốn chữB. Năm chữ  **C.** Tự do **D.** Tám chữ

***Câu 2. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ trên.***

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

***Câu 3: Sự biến đổi của đất trời lúc sang thu được nhà thơ cảm nhận lần đầu tiên từ đâu?***

A. Từ một mùi hương  **B.** Từ một cơn mưa

**C.** Từ một đám mây **D.** Từ một cánh chim

***Câu 4: Hai câu thơ “Sương chùng chình qua ngõ - Hình như thu đã về” sử dụng phép tu từ nào?***

   A. Nhân hóa **B.** Ẩn dụ **C.** Hoán dụ **D.** Điệp từ

***Câu 5: Từ “chùng chình” được hiểu thế nào?***

**A.** Đi rất chậm, dò từng bước một

**B.** Đi rất nhanh, vừa đi vừa nghiêng ngả

C. Ngập ngừng như không muốn đi

**D.** Ẩn giấu nhiều điều không muốn nói

***Câu 6: Ý nào nói đúng cảm xúc của tác giả trong bài thơ Sang thu?***

**A.** Hồn nhiên, tươi trẻ   **B.** Lãng mạn, thanh thoát

**C.** Mới mẻ, tinh tế D. Mộc mạc, chân thành

***Câu 7: Trong bài thơ trên, hình ảnh thiên nhiên vào thời điểm giao mùa hạ- thu có đặc điểm gì?***

**A.** Sôi động, náo nhiệt **B.** Bình lặng, ngưng đọng

**C.** Xôn xao, rộn rang  D. Nhẹ nhàng, giao cảm

***Câu 8: Ý nào sau đây nêu được nét đặc sắc nhất về nghệ thuật của bài thơ trên?***

   A. Sử dụng câu ngắn gọn, chính xác

B. Sáng tạo những hình ảnh giàu ý nghĩa, triết lý

   C. Sáng tạo những hình ảnh quen thuộc mà vẫn mới mẻ, gợi cảm

D**.**Sử dụng đa dạng, phong phú phép so sánh, ẩn dụ

***Câu 9: Có ý người cho rằng hình ảnh “sấm” và “hàng cây đứng tuổi” là hình ảnh ẩn dụ. Em có đồng ý với ý kiến đó không, tại sao?***

***Câu 10: Bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh là bức thông điệp lúc giao mùa, em hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ.***

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Dựa vào nội dung bài ca dao trên, em hãy viết một bài văn trình bày cảm xúc của em về người mẹ kính yêu của mình.

---------------- Hết ----------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **A** | 0,5 |
| **4** | **A** | 0,5 |
| **5** | **C** | 0,5 |
| **6** | **D** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **B** | 0,5 |
| **9** | Sấm và hình ảnh hàng cây đứng tuổi ở đây chính là hình ảnh ẩn dụ, chứa đựng suy nghĩ và triết lý về con người và cuộc đời.  - Hình ảnh ẩn dụ “sấm”:   * Nghĩa thực: hiện tượng tự nhiên của thời tiết. -> Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa. * Nghĩa ẩn dụ: Những vang động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời   - Hình ảnh ẩn dụ “*Hàng cây đứng tuổi*”   * Nghĩa thực: hình ảnh tả thực của tự nhiên về những cây cổ thụ lâu năm. * Nghĩa ẩn dụ: thế hệ những con người từng trải đã từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm của cuộc đời.   => Cả hai câu thơ: “*Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi*” để nói về lắng đọng rất suất để nhận ra xao động mơ hồ huyền ảo của thiên nhiên và những sự xôn xao, bâng khuâng sâu lắng con người. Hai câu thơ cuối nói về hình ảnh con người trải qua biến cố thử thách sẽ có kinh nghiệm, trở nên hiểu mình, hiểu người và hiểu đời hơn. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | **10** | Mạch cảm xúc của bài thơ: *Sang thu* là bức thông điệp lúc giao mùa, mùa hạ dần qua, mùa thu tới, khoảnh khắc ấy được diễn tả bằng sự rung cảm tinh tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ. Mạch cảm xúc xuyên suốt với nội dung độc đáo nổi bật: cảm nhận về thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và suy ngẫm về đời người khi sang thu. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Biểu cảm về người mẹ kính yêu của mình. | 0,25 |
|  | *c.*Trình bày cảm xúc của em về người mẹ kính yêu của mình  **1. Mở bài:**   * Giới thiệu được người mẹ mà em yêu quý nhất * Tình cảm, ấn tượng của em về mẹ.   **2. Thân bài**  a. Giới thiệu một vài nét tiêu biểu về mẹ: Mái tóc, giọng nói, nụ cười, ánh mắt   * Hoàn cảnh kinh tế gia đình ... công việc làm của mẹ, tính tình, phẩm chất.   b. Tình cảm của mẹ đối với những người xung quanh   * Ông bà nội, ngoại, với chồng con ... * Với bà con họ hàng, làng xóm ...   c. Gợi lại những kỉ niệm của em với mẹ.   * Nêu những suy nghĩ và mong muốn của em đối với mẹ.   **3. Kết bài:**   * Ấn tượng, cảm xúc của em đối với mẹ * Liên hệ bản thân ... lời hứa. | 3,0  *0,5*    *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh thơ giàu sắc thái biểu cảm. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 24**

1. **ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)**

***Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Chiều sông Thương**  *Đi suốt cả ngày thu*  *Vẫn chưa về tới ngõ*  *Dùng dằng hoa quan họ*  *Nở tím bên sông Thương*  *Nước vẫn nước đôi dòng*  *Chiều vẫn chiều lưỡi hái*  *Những gì sông muốn nói*  *Cánh buồm đang hát lên*  *Đám mây trên Việt Yên*  *Rủ bóng về Bố Hạ*  *Lúa cúi mình giấu quả*  *Ruộng bời con gió xanh*  *Nước màu đang chảy ngoan*  *Giữa lòng mương máng nổi*  *Mạ đã thò lá mới*  *Trên lớp bùn sếnh sang* | *Cho sắc mặt mùa màng*  *Đất quê mình thịnh vượng*  *Những gì ta gửi gắm*  *Sắp vàng hoe bốn bên*  *Hạt phù sa rất quen*  *Sao mà như cổ tích*  *Mấy cô coi máy nước*  *Mắt dài như dao cau*  *Ôi con sông màu nâu*  *Ôi con sông màu biếc*  *Dâng cho mùa sắp gặt*  *Bồi cho mùa phôi phai*  *Nắng thu đang trải đầy*  *Đã trăng non múi bưởi*  *Bên cầu con nghé đợi*  *Cả chiều thu sang sông.*  ***(*Hữu Thỉnh *- trong Từ chiến hào đến thành phố,*** NXB văn học, Hà Nội, 1991***)*** |

**Câu 1**. Bài thơ trênthuộc thể thơ nào? (Nhận biết)

1. Thơ bốn chữ

B. Thơ năm chữ

C. Thơ sáu chữ

D. Thơ bảy chữ

**Câu 2**. Xác định biện pháp tu từ có trong khổ thơ sau: (Nhận biết)

*“Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi*

*Mạ đã thò lá mới*

*Trên lớp bùn sếnh sang”*

1. So sánh
2. Nhân hóa
3. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**Câu 3**. Cảnh vật trong bài thơ được miêu tả qua những màu sắc nào? (Nhận biết)

A. Tím, xanh, vàng, nâu C. Xanh, tím, đen, trắng

B. Đỏ, xanh, vàng, nâu D. Trắng, vàng, nâu, tím

**Câu 4**. Bài thơ nói về mùa nào trong năm? (Nhận biết)

A. Xuân B. Thu

C. Hạ D. Đông

**Câu 5**. Cảm xúc của nhà thơ được bộc lộ như thế nào qua khổ thơ sau: (Thông hiểu)

*“Ôi con sông màu nâu*

*Ôi con sông màu biếc*

*Dâng cho mùa sắp gặt*

*Bồi cho mùa phôi phai”*

A. Bồi hồi, xao xuyến

B. Đau đớn, xót xa

C. Nhớ nhung, tiếc nuối

D. Vui mừng, phấn khởi

**Câu 6**. Giọng điệu chính của bài thơ trên được thể hiện như thế nào? (Thông hiểu)

1. Sôi nổi, hào hứng
2. Nhẹ nhàng, trong sáng
3. Trang trọng, thành kính

D. Thiết tha, xúc động

**Câu 7**. Em hiểu từ *“dùng dằng”* trong hai câu thơ sau có nghĩa là gì? (Thông hiểu)

*“Dùng dằng hoa quan họ*

*Nở tím bên sông Thương”*

A. Ung dung, thoải mái

B. Rụt rè, ngập ngừng

C. Chậm chạp, thong thả

D. Lưỡng lự, không quyết đoán

**Câu 8.** Trong khổ thơ sau có bao nhiêu phó từ?(Nhận biết)

*“Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi*

*Mạ đã thò lá mới*

*Trên lớp bùn sếnh sang”*

1. 1 C. 3
2. 2 D. 4

**Câu 9**. Nêu cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ trên (viết không quá 5 dòng). (Vận dụng)

**Câu 10**. Kể ra 2 hành động cụ thể của em để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước. (Vận dụng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. (Vận dụng cao)

------------------------- Hết ------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song cần xoáy quanh các ý trọng tâm sau:  - Bức tranh đẹp về quê hương  - Cảm xúc yêu quý, tự hào, hãnh diện của nhà thơ về con sông quê hương mình.  - Cảm xúc của HS: yêu quê hương đất nước mình,… | 0,5  0,5 |
|  | **10** | HS nêu hành động cụ thể để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước. Có thể diễn đạt bằng nhiều cách:  - Chăm chỉ học tập và lao động, phấn đấu thành con ngoan trò giỏi.  - Kế thừa và tiếp nối những truyền thống quý báu của dân tộc khi trở thành chủ nhân của đất nước.  -... | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **0,25** |
|  | *c. Triển khai nộ dung bài văn tự sự*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: | **2.5** |
|  | - Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc.  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện  - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện.  **-** Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,5** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo. | **0,5** |

**ĐỀ SỐ 25**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

[...] Đây là đoạn văn hay nhất, cảm động nhất. Mặt trời được nhân hóa, mặt trời là biểu tượng. Chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người! Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người:

*“Mặt trời đã xể bỏng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muổn nhìn tôi. Ảnh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đất ran mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọỉ lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc... ”,*

Tình thương của người thầy, mái trường vẫy gọi và ánh sáng cách mạng đã lay tỉnh mọi cuộc đời, từ bóng tối vươn ra ánh sáng, Như còn chim sổ lồng cất cánh bay cao, Antưnai cũng vậy, cô vừa chạy vừa reo lên với đất trời, với gió mây: *“Hãy nhìn tôi đây ỉ Hãy nhìn tôi đang kiêu hãnh chừng nào!Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cà các bạn khác đển\”.* Antưnai như được truyền thêm sức mạnh để vượt qua thử thách, để đến với mái trường tuổi thơ cùng các bạn. Con đường đến với mái trường, con đường đỉ học của Antưnai cũng là con đường đi tới ánh sáng cách mạng và hạnh phúc.

Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Đuysen “ người thầy đầu tiên và hỉnh ảnh Antưnai, cô bé mồ côi khát khao được đỉ học, được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Ngọn lửa tình thương như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Đuysen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

(Trích *Những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên ” của Aì-ma-tốp,* Nâng cao Ngữ văn 6, NXB Hà Nội)

Câu 1.Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Tự sự B. Nghị luận

c. Biểu cảm D. Thuyết minh

Câu 2. Tác phẩm nào sau đây ỉà đối tượng của văn bản?

A. *Cô bé bản diêm* của An-đéc-Sen B. *Người thầy đầu tiên* của Ai-ma-tốp

c. *Dể Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài D. *Đất rừng Phương Nam* của Đoàn Giỏi

Câu 3. Đoạn vãn sau là yếu tố nào trong một văn bản nghị luận văn học?

*“Mặt trời đã xể bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thay hình như còn chần chừ không muổn lặn, còn muổn nhìn tôi. Anh một trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đât răn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tỉm. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọì lửa lên những chiếc cúc mạ* J *bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc.. ”.*

A. Lí lẽ B. Ý Kiến c. Bằng chứng D. Luận điểm

Câu 4.Trong câu văn *Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người,* có những phó từ nào?

A. Thiên nhiên, con người B. chia sẻ, niềm vui

c. Như, với D. đang, với

**Câu 5.** Từ văn bản, người đọc nhận ra được nhân vật chính trong tác phẩm *Người thầy đầy tiên* là ai?

A. Ai-ma-tốp, Đuysen B. Đuysen và Antưnai

c. Ai-ma-tốp, Antưnai D. Đuysen.

**Câu 6.** Theo người viết, **những** nguyên nhân nào sau đây khiến cho **đoạn văn trích dẫn** trở thành *đoạn văn hay nhất, cảm động nhẩfỉ*

A. Vì nghệ thuật nhân hóa đặc sắc (mặt trời được nhân hóa, trở thành biểu tượng)

B. Vì đây là một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động.

c. Vì ngọn lửa tình thương như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp mãi mãi làm ấm áp lòng

người.

D. Vì được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thường mến bao la

E. Vì chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó dã thấm sâu vào hồn người!

**Câu** 7. Ý nào sau đây nêu lên điểm nổi bật trong truyện ngắn của Ai-ma-tốp?

A. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc

B. Sử dụng nhiều chi tiết kịch tính, lôí cuốn người đọc

c. Cách viết chân thực, cảm động, giàu tình yêu thương

D. Nghệ thuật xây dụng nhân vật mang tính điển hình.

**Câu 8.** Phân tích ngữ pháp câu văn sau và chỉ ra các thành phần câu được mở rộng:

*Người thay trong truyện ngan đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đối mọ ì cuộc đời.*

**Câu 9.** Với nhân vật Antưnaỉ, con đường đến trường đi học là con đường đến với ánh sáng cách mạng và hạnh phúc. Với chúng ta, nhà trường luôn là một thế giới kì diệu. Theo em, vì sao đó lại là “thế giới kì diệu”?

**II. Phần viết** Mỗi mùa khai giảng đi qua luôn để lại trong ta nhiều xúc cảm. Sự háo hức đợi chờ xen lẫn bao niềm hy vọng và dự định cho một năm học mới luôn đong đầy trong em. Hãy viết một bài văn biểu cảm về buổi khai giảng đã để ỉại trong em ấn tượng nhất.